

MỤC LỤC

- 1 _____ Nhớ mái trường xưa..... ■ 3
Hồ Văn Trai
- 2 _____ Kỷ niệm về mái trường THPT..... ■ 5
Trần Ngọc Giới
- 3 _____ Hồi ức..... ■ 10
Đặng Thuận Khanh
- 4 _____ Tưởng nhớ thầy Bùi Hữu Huân ■ 17
Kim Duyên
- 5 _____ Hương xưa ■ 18
Phạm Quang Tân
- 6 _____ Thư kính gửi thăm thầy Trần Quang Tuấn ■ 24
Nguyễn Hưng
- 7 _____ Vui sao ngày tái ngộ ■ 27
Bích Liên
- 8 _____ Lời cảm ơn chân tình ■ 29
Luyện Quang Đăng
- 9 _____ Tâm sự người về (thơ) ■ 30
Quang Tuấn
- 10 _____ Bài thơ “Kỷ niệm thời dạy học” ■ 31
Nguyễn Tam
- 11 _____ Thăm trường – Thương về tà áo trắng (thơ) ■ 33
Lương Minh
- 12 _____ Chuyện ngày xưa ■ 35
Lê Tấn Tài
- 13 _____ Một cuộc hội ngộ kỳ thú ■ 38
Ngọc Khanh

- 14 _____ Ngày hội ngộ ■ 40
Hoài Lê
- 15 _____ Picnic liên trường ■ 47
Nguyễn Mão
- 16 _____ Hội trường phùng THPT ■ 52
Lương Tấn Tài
- 17 _____ Hội ngộ 2007 ■ 58
Lê Tấn Tài
- 18 _____ Thư gửi người bạn thân ■ 60
Nguyễn Hưng
- 19 _____ Hồn quê trong lục bát (thơ) ■ 64
Quang Tuấn
- 20 _____ Thơ Xương – Họa – Tình bạn thơ ■ 65
Nhiều Tác Giả
- 21 _____ Thăm viếng miền Tây bắc Hoa Kỳ ■ 66
Đoàn Trọng Bào
- 22 _____ Nhạc Trịnh và tôi ■ 71
Bích Liên
- 23 _____ Thư gửi thầy tôi : Hồ Văn Trai ■ 74
Ngô Đình Châu
- 24 _____ Thú đi gác cu ■ 82
Quang Tuấn
- 25 _____ Ma ■ 88
Nguyễn Mão
- 26 _____ Tạp ghi ■ 91
Đặng Thuận Khanh
- 27 _____ Góc tim trường cũ ■ 99
Đào Thúy Quỳnh
- 28 _____ Một thời để nhớ ■ 100
T.T.K.H

Nhớ Mái Trường Xưa

Nhớ Mãi Trường Xưa

■ HỒ VĂN TRAI



Nhớ mái trường xưa, ta đâu chỉ nhớ những dãy lớp học tươm tươm, nắng thì như ngôi gần lò lửa, mưa thì như tai nghe tiếng trống trận liên hồi; ta đâu chỉ nhớ những con đường rợp bóng của làng Đại Học bao quanh khuôn viên trường; ta đâu chỉ nhớ sân trường đầy cỏ, không rào che chắn đến nỗi nhiều chú bò tha hồ vào nhồi cỏ, nhón nhơ...

Nhớ mái trường xưa, ta đâu chỉ nhớ những đêm lửa trại tung bừng, những ngày đi dã ngoại rộn rã tiếng cười, áo dầm mồ hôi, những buổi sinh hoạt Đoàn tràn đầy khí thế của tuổi trăng tròn mười sáu...

Nhớ mái trường xưa, ta còn nhớ những gương mặt khả kính của thầy cô, những bài giảng, những lời khuyên bảo đầy tâm huyết đi thẳng vào lòng người.

Nhớ mái trường xưa, ta làm sao quên được những bạn bè - có thân có sơ, có nét đáng yêu và cả nét đáng



ghét - những người đã cùng ta sánh bước trong một giai đoạn được xem là đẹp nhất của cuộc đời.

Nhớ mái trường xưa, ta còn có dịp sống lại những kỷ niệm ngọt ngào, những khoảnh khắc tràn ngập niềm vui, những cuộc chia tay và những lần tái ngộ, những âu lo hồi hộp mỗi lần mùa thi lại đến...

Ai trong chúng ta chưa từng cảm nhận - ít nữa là đôi lần trong quãng thời gian sống dưới mái trường Trung Học Thủ Đức - rằng đó là mái ấm thứ hai sau mái ấm gia đình?

Riêng đối với tôi thì ngôi trường ấy những năm 60 của thế kỷ trước đã để lại trong tôi bao nhiêu là ấn tượng sâu đậm về một "bến sông" nơi "con thuyền nghề nghiệp" của tôi neo đậu lâu nhất, một bến sông tuy không có cảnh quan kỳ vĩ nhưng vẫn thu hút lòng người bởi những nét vừa mộc mạc vừa dung dị nhưng thấm đẫm tính nhân văn.

Và vì lẽ đó, chừng nào tôi vẫn còn là "người khách trọ ở cõi nhân gian này" thì chừng ấy tôi vẫn còn Nhớ Mãi ngôi trường Trung Học Thủ Đức thân thương của chúng ta.

Tháng 9-2007
Hà Văn Trai

Kỷ niệm về mái trường

TRUNG HỌC THỦ ĐỨC

■ TRẦN NGỌC GIỚI

Dư vang ngày họp mặt của trường THPT và Đại hội Liên trường được tổ chức vào ngày 12/8 tại San Jose vừa qua còn để lại trong lòng tôi những cảm giác vui buồn lẫn lộn. Đó là niềm vui được gặp lại bạn cũ, trò xưa sau hơn 30 năm xa cách và nỗi buồn muôn thuở sau những ngày vui chóng tàn.

Tôi muốn trở lại dĩ vãng, ghi lại những kỷ niệm về mái trường THPT thân yêu. Những hình ảnh, những kỷ niệm gần như đã xa xôi mờ nhạt qua thời gian, một phần ba thế kỷ mà nay đã bùng sống lại trong lòng vào dịp tái ngộ những đồng nghiệp năm xưa, những học trò ngày cũ.

Tôi bắt đầu nghề dạy học năm 1963, dạy tại trường trung học Cà Mau (An Xuyên) được 4 năm thì chuyển về trường THPT năm 1967. Đang ở một trường xa

xôi miền cuối Việt, được đổi về trường Thủ Đức, coi như được trở về nhà vì Thủ Đức cách Sài Gòn 14,15 km (9,10 miles).

Tôi nôn nao muốn thấy trường mới của tôi nên dù là ngày cuối tuần, tôi cũng xách xe đi thăm Thủ Đức. Đi hết con đường Phan Thanh Giản là ra khỏi thành phố, bắt đầu vào xa lộ Biên-hòa. Đây là con đường mà tôi sẽ đi hàng ngày. Khung trời bao la, con đường lộng gió, một cảm giác khoan khoái dễ chịu khi ra khỏi cái ồn ào, náo nhiệt nóng bức của Sài Gòn. Hai bên xa lộ đông đúc là những cánh đồng bát ngát, một hình ảnh tương phản giữa nền văn minh cơ khí và nếp sống đơn giản ở miền quê.

Rẽ vào quận Thủ Đức hỏi thăm đường, trường THPT cách xa lộ chừng vài cây số. Đây là một ngôi trường nhỏ bé, có hàng rào kẽm gai xung quanh, thay vì tường

xây nên có thể nhìn rõ cả những dãy nhà ngang dọc làm lớp học, ở giữa là sân chơi có cột cờ. Tôi không vào vì trường đóng cửa. Tôi đi vào thăm phía trong quận lỵ, phố xá hàng quán, chợ búa với sắc thái sinh hoạt của một quận hạt nhỏ.

Thứ hai tôi tới trình diện nhận nhiệm sở. Thầy Hồ Văn Trai - Hiệu trưởng - tiếp đón tôi tại văn phòng với thái độ điềm đạm, hòa nhã và cởi mở, tạo cho tôi một cảm giác thoải mái. Tôi được gặp một số nam nữ giáo sư và được đón nhận một cách niềm nở, thân mật vào gia đình THPT.

Học sinh nơi đây rất lễ phép, ngoan ngoãn và hiếu học. Sau mấy tuần lễ tôi mới được biết có một lối đi khác để trở về thành phố và tôi rất thích con đường này! Buổi sáng vội vã cần tới trường đúng giờ thì tôi đi xa lộ, khi trở về thong thả thì tôi đi con đường trong. Dọc đường là những thôn xóm rải rác, có đồng lúa xanh rì, có vườn cây ăn trái, có những hàng dừa và những quán nước bên đường. Một hình ảnh thật tươi mát, thật đẹp - hình

ảnh một đồng quê êm ả thanh bình!

Ngày tháng trôi qua êm đềm, thoải mái. Ngoài những sinh hoạt như văn nghệ, hiệu đoàn, thể thao, cắm trại... trường còn có công tác phòng vệ cơ sở, nam giáo sư phải thay phiên nhau ngủ đêm tại trường để canh gác. Tôi khoái nhất cái vụ này, chẳng phải vì tinh thần tự vệ cao mà vì được đánh mặt chược. Tôi còn nhớ thầy Huân, thầy Bào, thầy Đình, thầy Thụy, các ông ấy dạy tôi đánh mặt chược. Cái trò chơi này khi đã biết thì ham mê, không bỏ được! Tôi chỉ mong cho chóng tới phiên nhóm mình gác đêm để tới trường hội họp - đánh mặt chược tới khuya lại được ăn cháo gà, do bác Thế, người giúp việc của trường phụ trách nấu nướng, ăn xong lại chơi tiếp! Tôi cũng chẳng nhớ là mình gác có súng hay không và súng ống để đâu? Cũng chẳng bao giờ đi tuần tiểu quanh trường, nếu chính quyền địa phương đi kiểm soát, chắc là sẽ bị báo cáo về bộ!

Cũng như truyền thống chung, mỗi dịp tất niên, bãi trường, thầy

trò chẳng dạy dỗ học hành gì cả! mọi người đều khoái vục “văn nghệ văn gừng” trao nhau sổ lưu niệm, thầy trò hát cho nhau nghe.

Tôi nhớ vào một mùa hè – hiệu trưởng khi đó là thầy Nguyễn Văn Tâm – trường có thực hiện một chương trình văn nghệ do thầy Đào Văn Kim phụ trách. Có rất nhiều tiết mục hay, không khí sinh hoạt của trường náo nhiệt hẳn lên! Nhóm này lo tập duyệt màn vũ, nhóm kia thì màn hài kịch. Rồi còn cả đơn ca, hợp ca. Các thầy cô chia nhau phụ trách luyện tập. Tôi và thầy Dương thì lo phần tập ca, những học sinh không giữ vai trò nào trong chương trình thì vẫn ngồi lớp học. Lòng dạ nào mà học được khi thỉnh thoảng nhìn ra bên ngoài thấy những vũ công với quần áo sắc sỡ, lại thấy cả cô dâu chú rể khăn đóng ra bên ngoài, chạy ra chạy vô từ phòng tập duyệt ở hội trường, lại có cả tiếng nhạc vang ra nữa.

Chương trình văn nghệ này được thực hiện rất công phu vì sẽ trình diễn trên đài truyền hình ở Saigon.

Đêm ra mắt trên đài hôm đó, lời giới thiệu chương trình và các tiết mục do thầy Tài biên soạn thật là hay và cô Uyển Dung đọc lời giới thiệu trên đài với giọng nói trong như ngọc.

Buổi trình diễn được nhiều người tán thưởng nhất là hoạt cảnh, vũ điệu “Tơ hồng” do gần 20 nữ sinh đảm trách – không có nam sinh! – Quần áo màu sắc rất đẹp. Chú rể thì khăn đóng áo dài, quạt giấy phe phẩy, trông rất đẹp trai, như là con gái vậy! Lại còn màn hài kịch, nữ sinh đóng giả trai, vẽ râu ở giữa mũi như vua hề Charlot, trông tếu không chịu được! Buổi trình diễn được coi là thành công mỹ mãn!

Tôi rời trường THPT sau mùa hè năm đó (1973) mang theo nhiều kỷ niệm đẹp và nỗi nhớ nhung.

Về trường mới – Nguyễn Du – dạy được hơn một năm. Đến lớp dạy xong rồi về nhà còn lo dạy tư (trường Nguyễn Bá Tông, trường Taberd). Ở trường Nguyễn Du, thật tình tôi chỉ biết tên ông Hiệu trưởng và ông Giám học – bây giờ thì quên rồi! không biết

và nhớ tên một giáo sư nào cả!

Tới mùa hè năm 75, tôi bỏ nước ra đi. Sang Hoa Kỳ, phải đi làm để kiếm sống ngay. Tôi nhớ có lần Sở Giáo dục địa phương gọi tôi, hỏi nếu có muốn được huấn luyện để đi dạy lại không, tôi từ chối vì một là tiếng Anh của mình thuộc loại “ăn đong”, hai là nghề dạy học ở xứ này không được trọng dụng, lương ít quá và nhất là học sinh ở đây vô lễ, ngỗ ngược, lâu lâu lại đánh cả thầy cô! Vinh biệt nghề dạy học!

Mấy chục năm đi làm chỉ lo giữ việc, chăm chỉ, cặm cụi làm để khỏi bị “Lay off”. Chẳng bao giờ dùng Vacation đi chơi sang tiểu bang khác để biết có bạn đồng nghiệp, học sinh cũ nào ở trường xưa hay không.

Gần đây tôi mới có dịp gặp được thầy Đình, thầy Chung và cô Lan Hương, cả Phạm Quang Tân cùng vài học sinh khác nữa của trường THPT ở Houston trong một bữa tiệc do thầy Đình liên lạc và triệu tập. Do đó tôi mới được biết đến Web Site của THPT và bèn “đăng ký”.

Phải công nhận sự đóng góp

lớn lao, quan trọng của thầy Tài, người thiết lập Web Site này. Mỗi buổi sáng mở email ra đều thấy sinh hoạt của THPT rất náo nhiệt: xướng họa thơ văn, thăm hỏi, nhắn tin, chia vui, chia buồn... Web Site này cho tôi biết 12/8 là ngày họp mặt hàng năm của THPT, những năm trước tôi đâu có biết! Dĩ nhiên là tôi qua San Jose tham dự ngay.

Sau hơn 30 năm xa cách, được gặp lại bạn cũ, trò xưa, thật là vui mừng, cảm động! đúng là cảnh “tha hương ngộ cố tri” các thầy cô thì tôi vẫn nhận ra dù đã già nua cả rồi, các trò thì qua Web Site chỉ mới biết tên: nào là Mão Nguyễn, Vân Phạm, Bích Lan, Bích Liên, Kim Duyên, Lương Minh, Hoài Lê, Xuân Mai, Thục Oanh, Thu Thủy... Nhưng chỉ biết tên mà không biết mặt, đúng là “Văn kỳ thanh, bất kiến kỳ hình” Bây giờ mới là lúc nhận mặt.

Khi tôi rời THPT ra đi thì các nam sinh còn ở tuổi chơi đùa nghịch ngợm, các nữ sinh thì “tóc thề vừa chấm ngang vai”. Bây giờ gặp lại, nhiều trò mái tóc đã điểm sương, đều có cháu nội cháu

ngoại cả rồi! Có điều đáng mừng là chúng ta ở xứ người đều có một cuộc sống ổn định, lớp hậu duệ của chúng ta đều học hành thành đạt và có tương lai sáng sủa. Đó là thành quả của đời mình, như cây đơm hoa thơm, kết trái ngọt và mình đều mãn nguyện với cuộc sống.

Các học sinh ở tuổi xuân xanh ngày nào nay đã bước vào mùa thu se lạnh, còn các thầy cô thì đã đi vào mùa đông giá buốt! Điều đó là lẽ tự nhiên của trời đất, thời gian đi qua mang theo cả tuổi đời của mình đi, chẳng có gì đáng buồn. Tôi chỉ muốn nói là mình hãy bảo trọng những giờ phút gặp nhau quý hiếm. Những lần gặp gỡ trong tương lai tuy còn nhiều nhưng không còn nhiều lắm. Đối với các em thì chưa có gì thay đổi, nhưng với các thầy

cô đều ở lứa tuổi “thất thập” trở lên cả rồi! Hoặc vì tuổi già bệnh hoạn, hoặc vì có những người vội vã ra đi, hứng chí đáp phi thuyền vào không gian bằng một vé “One way ticket” không hẹn ngày trở lại! Cũng là lẽ tự nhiên thôi. Ở tuổi này thích thì ở, không thích thì đi; muốn đi thì đi, bình thân mà đi!

Tuy nhiên, chúng ta vẫn lạc quan, còn sống là sống vui, sống khỏe. Hàng năm, ngày 12/8 sẽ vẫn là ngày Hội Ngộ của gia đình THPT. Niềm vui gặp gỡ sẽ sưởi ấm lòng nhau. Hình ảnh của mái trường THPT thân yêu và những kỷ niệm đẹp đẽ ngày nào sẽ bừng sống lại. Dĩ vãng và kỷ niệm luôn luôn vẫn là hương xưa trân quý. Tình bè bạn, nghĩa thầy trò vẫn là vẻ đẹp muôn đời ■

Mùa Thu năm Đinh Hợi 2007
Trần Ngọc Giới



Hồi ức

■ ĐẶNG THUẬN KHANH

.....

Cả lớp đang say sưa nghe Cô Ngọc Dung giảng về dòng văn học dân gian (chẳng toàn là chuyện cổ, mà đứa trẻ nào vừa bước qua tuổi nhi đồng chả mè), chợt cô im bặt và:

- Bộp!

- Con gái con đứa! Em có biết phép lịch sự tối thiểu là gì không? Đứng lên nào! Em tên gì?

Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào cô bé ở bàn thứ ba (nạn nhân của viên đạn bằng phấn Cô vừa ném ra) đang đứng cúi gằm mặt, tất cả đều ngơ ngác không biết cô bạn vừa phạm lỗi gì! (mà có lẽ ngay cả phạm nhân cũng không biết nốt!)

- Dạ thưa Cô em tên Lại, dạ.....dạ.....

Ánh mắt nghiêm khắc dừng lại vài giây nơi đứa học trò tội

ngiệp, rồi quét khắp lớp:

- Các em phải biết rằng khi đang nghe một người nói chuyện, ta phải tỏ ra tôn trọng người ấy, các em ngáp là tỏ ra thái độ chán ngán vì họ nói quá dở, hoặc em không muốn nghe, hoặc ngậm báo hiệu họ dừng lại vì quá dài... dù các em có lịch sự che miệng khi ngáp chẳng nữa; đằng này em lại chẳng thềm che miệng! Tôi giảng bài chán lắm phải không? Tôi không ép các em, nếu không thích học thì các em có thể ra ngoài!

- Dạ thưa cô không phải vậy đâu! Em không biết....

Đứa học trò cuống quýt kêu lên, nước mắt chảy dài xuống má!

- Em không biết? Còn các em khác có biết không? Em?

- Dạ không!

- Còn em?

- Dạ.... thưa Cô....

- Không luôn chứ gì?

Cô dụ giọng:

- Ông Bà ta có dạy “Tiên học lễ, hậu học văn” các em là con gái còn phải học nhiều thứ lắm, từ từ có dịp thầy trò mình sẽ nói nhiều, bây giờ trở về bài học nào!

Và các bài học của Cô dạy về đối nhân xử thế, về chữ “Ngôn”, chữ “Hạnh”, về “Cái nét đánh chết cái đẹp” được Cô ân cần chỉ bảo và học trò của Cô luôn nhớ suốt đời!

.....

- Cô ơi sao câu này khó quá vậy Cô?

- Cô ơi câu này làm sao Cô?

- Nào nào! Các em im lặng làm bài đi chứ, toàn áp dụng các công thức đã học thôi mà, có gì khác đâu!

- Khó quá làm không được Cô ơi!

- Cứ làm đi, thử cách này không được thì thử cách khác, áp dụng các công thức vào để giải đề bài, cần nhất là phải tính toán cho thật chính xác, các em có nghe câu “Sai con toán, bán con trâu” hay “Sai một ly, đi một dặm” không? Nhìn lũ học trò đang loay hoay đánh vật với đề kiểm tra Toán bằng ánh mắt triu mến, Cô

Minh Tâm xoa chiếc bụng có thai đã đội áo cao, dậm đứng lên định cho vài gợi ý, chợt:

- Không được!

- Soạt!

- Sao Linh?

- Dạ.... em lỡ...

- Hằng ngồi xuống! Tất cả tiếp tục làm bài đi! Linh đem giấy viết lên đây ngồi! Làm xong nộp bài rồi tính!

Cả lớp đều lo giùm cho Linh vì Cô nổi tiếng khó, Cô mà đưa ra Hội Đồng Kỷ Luật, mời phụ huynh đến dự thì nguy to, ba mẹ vất vả lam lũ lo cho chị em Linh đi học, có khi nào vì chuyện này mà Linh phải nghỉ học không?

Cuối giờ.

- Tôi sẽ báo với Giáo sư hướng dẫn của các em, khi nào họp tôi sẽ dự!

- Thưa Cô, Cô tha cho em lần này, em sẽ không tái phạm nữa đâu Cô ơi!

- Dạ thưa Cô, nhà trò Linh nghèo lắm, ba má trò ấy đi làm suốt ngày, trò Linh đi học về còn phải gánh nước mướn cho người ta nữa đó Cô, tha cho trò ấy đi Cô!

- Ba má em làm gì?

- Dạ thưa Cô, ba em ra ngoài chợ, ai kêu quét dọn, khiêng vác gì thì làm, còn má em dọn dẹp

rửa chén ở quán nem Nam Thành đó Cô!

Thấy nét mặt đăm chiêu của Cô, lũ học trò tấn công:

- Cô ơi! tha nha Cô!

- Cô ơi tội nghiệp Linh mà Cô!

- Nha Cô!

- Đi mà Cô!

- Đi đúng gì? Các em im lặng xem nào! Tôi sẽ báo cho Giáo sư hướng dẫn của các em về hoàn cảnh gia đình của em Linh xem có thể giúp đỡ gì không, nhưng bản thân em Linh cũng phải cố gắng sắp xếp thời gian mà học bài, ai có thể giúp Linh nào, không phải giúp là cho xem bài đâu nhé, chỗ nào bạn chưa hiểu thì giảng lại, nhắc nhở bạn học bài, làm bài, là giúp đó. À em hả? Tốt lắm, em đổi chỗ sang ngồi cạnh Linh nhé! Thôi các em về được rồi!

Nhìn theo dáng đi nhanh nhẹn (dù mang chiếc bụng bầu to đùng) của Cô, lũ học trò bàng hoàng, có đứa còn rơm rớm nước mắt, Linh thì đang gục mặt xuống bàn khóc nức nở.

- Thôi! Cô tha rồi còn khóc gì nữa?

- Không phải đâu, tại em thương Cô quá!

.....

Thầy Dương bước vào, tay cầm chiếc đàn ghi - ta, thì ra đó là lý do vắng mặt của thầy, Thầy nhìn các Thầy Cô khác:

- Cho các em nghỉ giải lao nhé, này giờ căng thẳng lắm rồi!

Thầy dạo vài nốt nhạc:

- Em nào hát? Hay Nhung đi?

Đó là những giây phút giải lao hiếm hoi của nhóm học sinh đang ôn tập ráo riết cho cuộc thi “Đố Vui Để Học” trên đài truyền hình.

Để chuẩn bị cho cuộc thi, các Thầy Cô chọn trong bốn lớp Đề Tú, mỗi lớp một đội gồm ba học sinh, rồi từ 12 chọn được 9 và còn lại 6, chia làm hai đội, thi thật hào hứng, ráo riết y như trên Đài TH. Đề thi gồm những câu hỏi về kiến thức nằm trong phạm vi thật rộng, được Thầy Cô chuẩn bị kỹ lưỡng, để trả lời được lũ học trò phải tìm tòi, tham khảo không chỉ sách giáo khoa mà cả trong sách báo, tạp chí, phim truyện và sinh hoạt đời sống thường ngày nữa, đồng thời đòi hỏi học sinh phải thật nhạy bén, ứng xử nhanh, bấm chuông kịp thời, nhưng không được quá sớm khi giám khảo chưa đọc dứt câu hỏi.

Cuối cùng, vì mỗi trường mang

theo một đội hình gồm bốn thí sinh, ba chính thức và một dự bị, do đó chỉ có hai nữ Tứ A1 và hai nam lớp Tứ A2 được đi thi.

Kết quả trường Trung Học Thủ Đức đã thắng trường Trung Học Mạc Đĩnh Chi. Liên, Chính, Hồng Nhung đã thật xuất sắc khi thi đấu, đội bạn là trường lớn trong khi Trung học Thủ Đức chỉ là ngôi trường bé nhỏ mới hơn sáu tuổi nhưng đã tạo được một kỳ tích, một tiếng vang trong giới học đường ngày ấy. Dù chỉ ngôi ghế dự bị nhưng Khanh cũng hãnh diện lây với các bạn vì cũng đã được vào đến Đài truyền hình rồi đấy!

.....

- Thế nào? Các em về có tập vẽ bản đồ Việt Nam theo như tôi chỉ không? Cứ kẻ khung chia ô ra và vẽ từng vị trí trong từng ô là các em đã phác thảo ra được hình dạng bản đồ của nước ta ngay phải không? Người Việt Nam phải biết và vẽ được bản đồ Việt Nam đấy. Bây giờ lên bảng nào!

Và từng đứa theo chỉ định của Thầy Đình lần lượt lên bảng, kẻ ô, vẽ những nét cơ bản, tạo nên hình dạng bản đồ nước Việt Nam, ngòi bút của Thầy dừng lại ở gần

cuối số:

- Anh Thu! Tuần trước tôi cho em nợ khi không thuộc bài, hôm nay lên vẽ bản đồ để xóa nợ nào!

Cô bạn ngập ngừng cầm cuốn vở để lên bàn Thầy, lấy viên phấn quay sang đứng trước bảng, loay hoay đánh vật với các ô, các đường kẻ mãi vẫn không định dạng ra hình dáng chữ S của nước Việt Nam!

- Sao thế? Xem nào, cả trong vở của em cũng không vẽ được bản đồ! Tuần rồi tôi đã vẽ mẫu trên bảng cho các em vẽ lại trong tập vở, dặn về nhà vẽ đi vẽ lại cho thật quen tay, năm nay các em học về địa lý nước Việt Nam, vì thế các em phải vẽ rất nhiều bản đồ thì mới nhớ được bài học! Ở nhà em có phải làm thêm vất vả gì không?

- Thưa thầy không ạ!

- Thế tại sao em không học bài, làm bài? Em có biết khi cha mẹ em đặt cho em cái tên ấy là đã đặt biết bao kỳ vọng vào em không? Em có hiểu ý nghĩa tên của em là gì không?

Cô bạn lầm lũi ôm tập vở đi về chỗ ngồi, cả lớp im thin thít trước cơn giận của Thầy. Thầy rất nghiêm, Thầy giảng bài cũng thật tuyệt vời, học trò ngồi nghe say mê như nuốt từng lời từng

chữ vào bụng, do đó về nhà chỉ cần đọc qua bài học là đã thuộc rồi. Khi hỏi bài, Thầy cũng không thích học trò đọc lâu lâu như đã ghi trong tập vở, phải trả lời theo sự hiểu biết của mình, muốn thế thì phải chú ý nghe Thầy giảng, mà bài giảng của Thầy không chú ý nghe cũng không được vì cuốn hút không thể tả, cho đến khi Thầy ngưng lại:

- Các em ghi bài nào!

- Hết rồi sao Thầy? Giảng nữa đi Thầy!

.....

- Các em hát là các em chuyển đến người nghe điều nhạc sĩ muốn nói! Vì thế các em phải đặt mình vào vị trí nhạc sĩ, phải thật hiểu ý nghĩa từng lời, từng nốt nhạc của bài hát, tại sao chỗ này thăng, chỗ kia giáng cho đúng ý tác giả, có thể các em hát mới hay và khán giả mới cảm nhận được bài hát ấy. Còn hát như đọc bài thế này thì tác giả khóc thét lên mất! Tập lại chỗ này đi! Để hết tâm hồn vào bài hát, đoạn này phải nhẹ nhàng da diết, nhưng không suốt suốt nhào nhoét đầu đấy, thế này này (...)

Thầy Kim là thế đấy, Thầy đã dạy cho thế hệ chúng tôi cách

cảm nhận và thể hiện âm nhạc tinh tế (dù không phải tất cả học trò của Thầy đều tiếp thu được hết). Thầy chọn trong các lớp do thầy dạy ra một số học trò có khả năng (theo cách Thầy nói), tập hợp lại, mỗi tuần hai, có khi ba buổi chiều đến trường, Thầy chia bè theo từng chất giọng. Và rồi, những “Trường ca Sông Lô”, “Hòn Vọng Phu”, “Trống cơm”.... Lần lượt được Thầy trò đưa lên sân khấu. Xem Thầy trình trọng trong chiếc áo “Đuôi tôm” cầm dũa chỉ huy dàn nhạc và dàn đồng ca, không phải ai cũng biết rằng Thầy đã vất vả như thế nào! Thầy từng đến nhà các HS nữ, xin cho HS được đến trường vào các buổi chiều để tập hát, Thầy phải đi đến các trường bạn để mượn hội trường (khi ấy THPT chưa có hội trường) do đó, Thầy trò khi thì tập ở trường Nữ Tiểu Học (nay là trường tiểu học Nguyễn Trung Trực) khi thì tập ở trường Nam Tiểu Học (nay là trường trung học cơ sở Lê Quý Đôn), khi thì tập ở Nam Phong học viện (nay là BV Đa Khoa Thủ Đức), Thầy tự bỏ tiền ra bồi dưỡng cho dàn nhạc (trong đó có một số là học trò của Thầy) để cùng tập và trình diễn với dàn đồng ca.

Thầy đã dạy chúng tôi mở lòng

ra với tình yêu thương nhân loại, đất nước, gia đình, Thầy đã dạy chúng tôi nét đẹp dân ca, những bài tình ca mang giai điệu, ca từ thật đẹp, thật khó quên.

.....

- 16 điểm! “Gia đình” là gì?
- Thưa Thầy, Gia đình là nơi hội tụ của những người trong thân tộc ạ!
- Tạm được, nhưng nguyên nghĩa của từ “Gia đình” là gì! Ai nào?
-
- Gia là?
- Nhà ạ!
- Đúng rồi! Còn “Đình” là....?
-
- 18 điểm! Ai nào?
-
- 20 điểm!
-
- Thế khi xưa các khoa thi Tú tài gọi là gì?
- Thi Hương ạ!
- Còn Cử nhân?
- Thi Hội ạ!
- Tiến Sĩ?
- Thi Đình ạ!
- Khoa thi Đình được tổ chức ở đâu?
- Ở Kinh đô ạ!
- Cụ thể nơi nào trong kinh

đô?

-.....

- Khi nãy em nói “Gia đình” là nơi hội tụ của những người trong thân tộc, vậy họ hội tụ ở đâu?
- Ở trong nhà ạ!
- Và đâu nữa?

-.....

- Phí của 20 điểm đành phải cắt đi thôi! “Gia đình” là từ Hán Việt, nguyên nghĩa “Gia” là nhà; “Đình” là sân! Theo nghĩa: những người cùng thân tộc chung sống, sinh hoạt trong căn nhà và khoảng sân của họ. Người Trung Hoa sống theo kiểu “Tam Đại Đồng Đường”, họ xây nhà chung quanh, ở giữa là khoảng sân chung, mỗi căn nhà ấy là một gia đình, tất cả ở trong một đại gia đình! Còn khoa thi Tiến sĩ được gọi là thi “Đình” là do các sĩ tử được tập trung vào trong một cái sân trong Thành nội. Chắc các em cũng được xem trong sách, báo hình ảnh các sĩ tử gò lưng viết trên giấy trải dưới đất phải không?

Thế đấy, mỗi bài học của Thầy Huân đều tạo ra những ấn tượng sâu sắc cho chúng tôi. Thầy bắt chúng tôi phải vận dụng đầu óc, dạy cho chúng tôi những kiến thức không hề có trong sách giáo khoa, kèm theo những bài sinh

động, tạo nên một thế hệ học trò hiểu biết và yêu tiếng Việt, say mê những tuyệt tác văn học bất hủ của Việt Nam nói riêng và cả Thế Giới nói chung. Thầy còn hiểu rõ tâm tính từng đứa học trò, học trò thường tìm Thầy để được ân cần chỉ bảo những sai sót, được Thầy dẫn dắt để có thể tự định hướng tương lai. Thầy không những là Thầy mà còn là Cha của thế hệ học trò chúng tôi!

Và còn nhiều, rất nhiều Thầy Cô đặt hết tâm huyết vào công việc đào tạo ra những con người “ĐÚNG NGHĨA CON NGƯỜI”. Thầy Liêm với giờ Vạn vật sinh động. Thầy Mỹ với những giờ “Toán Chạy” tập cho học trò tính toán nhanh mà phải thật chính xác. Thầy Cần với những bài giảng Công dân đầy tính thuyết phục, học trò nhớ đời và luôn khép mình vào quy củ. Thầy Chung bắt học trò phải thật nhuần nhuyễn trong việc cân bằng công thức phản ứng hóa học. Rồi Cô Cúc chiều học trò, dạy chúng bài hát “Clementine” (?). Cô Uyển Dung dịu dàng khả ái với những bài giảng văn học làm say mê lũ học trò. Cô Ngọc Khanh dạy học trò nữ “Công Dung Ngôn Hạnh”, đã

được đem áp dụng triệt để vào những tiểu gia đình về sau. Cô Nguyệt Hương với cách luyện giọng, phát âm tiếng Anh sao cho thật chuẩn, và cũng là người tạo ra điều kiện để học sinh trường THPT đi thi Đố Vui Để Học, là người mượn máy chiếu và phim Walt Disney của Đài truyền hình về trường cho học sinh xem, Cô Lư, Thầy Đăng, Thầy Giới, Thầy Lanh, Thầy Phụng, Thầy Tân, Thầy Hán..... tất cả các Thầy Cô của thế hệ chúng tôi đều là những Nhà giáo Ưu Tú, luôn dạy học trò phải tâm niệm: “*Tiên học lễ, hậu học văn*”, “*Học như đi thuyền trên dòng nước ngược, không tiến ắt phải lùi*”, “*Ngọc bất trác, bất thành khí. Nhân bất học, bất tri lý*”....

Và chúng tôi, dù làm gì, ở đâu, dù giàu, nghèo, sang hèn như thế nào đi nữa, chúng tôi vẫn giữ vững nhân cách của mình, không để hoen ố, không để phải hổ thẹn, và luôn tự hào là cựu học sinh Trung Học Thủ Đức ngày xưa, là học trò của các Thầy Cô ngày ấy ■

ĐẶNG THUẬN KHANH

Thủ Đức, 20/9/2007

thuankhanhk4@yahoo.com.vn

Tưởng nhớ **Thầy Bùi Hữu Huân**

■ **KIM DUYÊN**



Sự nghiệp của thầy cao quý thay,
Công ơn như biển rộng sông dài:
Suốt đời chỉ hướng đàn con trẻ,
Trọn kiếp dẫn đường lớp hậu lai.
Đức độ ông Thầy luôn sáng chói,
Tác phong nhà giáo chẳng mờ phai.
Tiêu diêu phút cuối miền tiên cảnh,
Thắp nén hương thơm con khóc thầy!

24.8.2007
Kim Duyên



Hương xưa

■ PHẠM QUANG TÂN

Đang dự buổi họp mặt tại nhà một người bạn thì chuông điện thoại cầm tay reo vang, bên kia đầu dây anh Nguyễn Văn Mão, một người bạn của một thời áo trắng và cũng là bạn đồng môn khoa 1 hỏi: Tân ơi? Tân có nhớ một người bạn học nào học chung lớp tên là Vĩnh không? Nghe nói hồi xưa có học chung lớp với Hồng Thị Tuyết, em vợ của Thầy Vũ Ôn Đình. Trong lúc đang vui đùa với bạn bè, cái tên Vĩnh hiện ra thật đột ngột, nghe thật là xa lạ. sau một phút suy nghĩ, trả lời: Không bác Mão ơi, trong lớp hồi xưa không còn nhớ có ai tên Vĩnh cả. Tan buổi tiệc, trên đường về, những hình ảnh cũ xa lác xa lơ của ngôi trường Trung Học Thủ Đức thân yêu tưởng như đã chìm vào dĩ vãng nay bừng sống dậy.

Ngày ấy, vừa xong lớp đệ tứ thì Gs Bùi Hữu Huân nói với

bố mẹ là trường đang tuyển học sinh vào lớp đệ tam, có thích cho cháu học ở trường này thì nộp đơn thi. Từ đó, tôi có duyên với trường Trung Học Thủ Đức. Đây là một ngôi trường nhỏ xinh xắn, nằm trong khuôn viên làng Đại Học Thủ Đức. Trường được bao bọc bởi hàng rào kẽm gai xung quanh, ngoài cổng chính ra thì hình như có một cái cổng phụ nho nhỏ nằm gần ngay góc đối diện với văn phòng hiệu trưởng về phía tay trái, sau này có lúc bị khoá lại để Thầy Cô dễ bề kiểm soát các học sinh cúp cua. Xung quanh trường là những con đường đất đỏ, có những viên đá đỏ nho nhỏ, khi dẫm chân lên nó tạo nên những tiếng kêu sột sọat, âm thanh nghe thật dễ thương, lồng vào những căn biệt thự xinh xắn, cộng với những bóng mát cây xanh, tạo ra một khung cảnh nên thơ cho những buổi ra chơi đi dạo chung quanh làng Đại Học

Thủ Đức. Tiếc quá, phải chi lúc đó mình có tâm hồn thi sĩ thì hay biết mấy, tức cảnh sinh tình, thế nào lại chả làm được vài bài thơ về ngôi trường yêu dấu này.

Đây là trường trung học công lập duy nhất của quận, nên các học sinh nam nữ được học chung lớp với nhau. Tôi còn nhớ phái nam thì có: Hầu Văn Liên, nhà ở khu trại gia binh gần quán “con gà quay”. Đàm Q Hưng, Nguyễn Ngọc Thanh, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Đức Toàn, Trần Trung Chính, Phạm Văn Vinh, Đoàn, Hiền.... ở Tam Hà, Châu Bình. Viên ở Linh Xuân Thôn. Hiệp ở “con gà quay”. Nghiệp ở ngay dốc cầu nhà thờ. Đức ở trong Chợ Nhỏ. Thắng ở cư xá Kiến Thiết. Phương (cháu Thầy Đình) ở Gò Vấp. Phê ở đường trong từ Sài Gòn đi Thủ Đức, gọi là khu Bình Quới thì phải. Hồi đó tôi thường đến nhà Phê chơi và nhờ ông ngoại của Phê coi bói bài Tây. Ông ngoại Phê coi khá đúng. Về phái nữ có: Đặng Thuận Khanh, nhà ở gần dốc nhà thờ. Tâm ở trên con đường vô trường tư thực Đức Minh. Đỗ Thị Thu Dung ở gần cầu trong gần chợ Thủ Đức. Trần Thị Hồng Nhung ở gần rừng cao su trên đường đi Linh Xuân Thôn. Nguyễn Kim Hoàng

ở cư xá Kiến Thiết. Nguyễn Thị Thủy ở Giồng Ông Tố, và các bạn: Nguyễn Thị Ngọc Hồng, Nguyễn Bạch Cúc, Hà Mai Anh, Càng Thị Huệ, Nguyễn Ngọc Trinh, Lê Thị Bích Thủy, Nguyễn Thị Riu, Hồng Thị Tuyết. ngoài ra còn có bốn hay năm Sơ, chỉ nhớ có Sơ tên là Ngọc Lan, học được vài tháng, các Sơ đổi về trường Nguyễn Du thì phải? Hồng Thị Tuyết (em vợ của Thầy Đình) vào trường khá đặc biệt. Tôi còn nhớ hôm đó vào buổi sáng đang giờ học thì Tuyết xin vào nhập lớp, nghe nói hình như chuyển trường từ Cát Lái về. Lúc đó Tuyết được xếp ngồi trên tôi và Phương (tôi chơi với Phương khá thân, và Phương là cháu của Tuyết). Tuyết xinh đẹp, trắng trẻo, tóc dài, dáng dấp thanh nhã. Sự có mặt của Tuyết làm xôn xao trái tim của các chàng học sinh lớp B1. Học được một hay hai tuần gì đó thì Tuyết đổi lên ngôi bàn đầu, không biết có phải bị chọc ghẹo, phá phách hay Tuyết muốn như vậy. Định cư tại Hoa kỳ, qua một sự tình cờ, tôi gặp lại Tuyết trong buổi tiệc đám cưới của con Thầy Đình, Có hỏi thăm Tuyết về các bạn học chung lớp ngày xưa, thì Tuyết nói từ khi rời trường đến giờ rất ít gặp lại các bạn đồng

môn. Tuyết đã lập gia đình và có một cháu gái. Tuyết có cho địa chỉ để liên lạc và nói nếu có dịp đi Florida thì mời vợ chồng tôi ghé nhà chơi. Khoảng hơn một năm sau, Thầy Đình cho tôi biết Hồng Thị Tuyết đã bị bệnh và qua đời tại Florida. Một nén hương cho người bạn cùng lớp, một người đồng môn hồng nhan bạc mệnh.

Nam nữ học chung với nhau, như lửa gần rơm, nên lâu ngày cũng có những mối thương cảm, nảy sinh lên những mối tình thơ ngây của tuổi mới lớn, cái tuổi đã biết: đứng ngẩn trông vời áo tiểu thư, đã được nhà thơ Xuân Diệu diễn tả như sau:

*Tôi khờ khạo lắm, ngu ngơ quá,
chỉ biết yêu thôi, chẳng hiểu gì.*

Mà trong một giờ Văn nào đó, Thầy Bùi Hữu Huân gọi đây là những mối tình vụn vặt của tuổi học trò. Ngày ấy, các nàng nữ sinh Trung Học Thủ Đức thường thường thì ngược mắt nhìn cao hơn. Cỏ sân trường người khác lúc nào cũng tươi đẹp hơn sân cỏ trường mình, xa xa đâu đó có những bông “Mai Vàng” thấp thoáng ở ngoài cổng trường, nên chỉ có một cặp uyên ương theo nguyện ước của mối tình học trò, đó là hai bạn Hữu Văn Liên và Đặng Thuận Khanh. Còn ngoài

ra, khi già từ ngôi trường thân yêu, nơi mà bao năm tháng mài đũa quần trên ghế nhà trường, nơi có nhiều kỷ niệm vui buồn của thời niên thiếu, hoặc những mối tình mộng mơ, những chuyện tình không đoạn kết, tất cả dường như đều cuốn theo chiều gió. Có chăng, là có những ngậm ngùi, tiếc nuối về:

*Cái Thuở ban đầu lưu luyến ấy,
ngàn năm hồ dễ đã ai quên.*

Hồ Dzếnh

Nhớ về bạn bè chung lớp, nhớ luôn những hình ảnh Thầy Cô kính mến của ngày xưa. Thuở ấy, dạy Sử Địa thì có Thầy Vũ Ôn Đình. Thầy dáng dấp phong nhã, giọng sang sảng, giảng bài thao thao bất tuyệt, không cần soạn bài gì cả. Môn Sử Địa lại hấp dẫn, nên lúc nào nghe Thầy giảng bài là học trò im phăng phắc để lắng nghe. Giờ Thầy có vẻ hơi hộp nhất vì khi kiểm bài học trò, Thầy không dò theo số thứ tự mà Thầy bất chợt chọn một học trò nào đó, cho nên lúc nào cũng phải học bài. Tuy nhiên, mỗi lần Thầy dò sổ để chọn học sinh trả bài thì chúng tôi thường nhìn theo ánh mắt của Thầy trên sổ điểm, khi nào qua khỏi tên mình mới thở phào nhẹ nhõm. Dư âm ngày cũ hãy còn, nên bây giờ gặp lại Thầy,

cái cảm giác vẫn y như ngày xưa. Nhà Thầy ở Thủ Đức, nhưng đôi lần sau khi tan giờ dạy vào chiều thứ sáu, Thầy lái xe Lambretta màu trắng tà tà thẳng hướng về Sài Gòn, Hòn Ngọc Viễn Đông..... Thầy Trần Ngọc Giới dạy Việt Văn, tính trầm lặng, dáng dấp nghệ sĩ, văn nghệ đàn hát. Hồi đó lũ học sinh chúng tôi thấy Thầy Cô nào mà còn lẻ bóng thì thường thường ghép đôi lại với nhau. Thầy Giới lúc đó còn độc thân nên cũng không ngoài lệ đó. Sau này, khi gặp lại Thầy tại Hoa Kỳ, tôi nhắc lại kỷ niệm xưa, Thầy chỉ cười cười mà thôi. Tôi còn nhớ, có một lần vào giờ của Thầy, vì mẹ Thầy bị bệnh, Thầy nghỉ ở nhà. Hay tin, cả lớp chúng tôi đến thăm Mẹ Thầy, thấy Thầy có vẻ cảm động lắm. Nhà Thầy ở khu Chí Hòa, Sài Gòn. Thầy Hồ Vạn Chung dạy Lý Hoá, dáng dấp cao lớn, Thầy chăm sóc các học trò tận tình, trò nào không thuộc bài là mệ với Thầy. Vào giờ Thầy, mỗi khi không thuộc bài thường bị Thầy la rầy. Lúc đó còn trẻ, ham chơi, bây giờ khôn lớn, đôi khi ngồi nghĩ lại, cảm thấy thương Thầy vô cùng. Thầy ơi, Nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò mà Thầy! Thầy Đoàn Trọng Bào dạy Đại Số, tính tình hiền

lành, thỉnh thoảng bị các học trò “ cắc cớ ” chọc phá Thầy. Thầy Mỹ dạy Toán, dáng ốm và cao, sau giờ dạy, Thầy lái xe suzuki màu đỏ thẳng hướng về Sài Gòn. Thầy Lê Minh Tân dạy Anh Văn, cao lớn, trắng trẻo là chồng của Cô Cúc dạy Pháp Văn. Cô Đặng Hồng Cúc ốm cao, dáng dấp quý phái, đeo kiếng cận thị, Cô nói tiếng Pháp như gió, chúng tôi phục cô quá chừng. Nghe cô nói tiếng Pháp tưởng như cô là người Pháp chính gốc, có lẽ hồi nhỏ Cô học trường Tây? Về Thầy Tân và Cô Cúc, tôi hồi tưởng lại những buổi cùng Cô với Thầy đón xe đò về Sài Gòn. Lúc đó còn nhỏ, thấy Thầy Cô là hai vợ chồng mà có đôi khi mỗi người đứng một chỗ, nên cũng thấy hơi kỳ kỳ??? Bây giờ có gia đình rồi mới biết, vợ chồng cũng có lúc phải đứng xa xa nhau một chút cho nó dễ thở! Ban Giám Đốc thời đó có Thầy Hiệu Trưởng Nguyễn Văn Tâm, Thầy Giám Học Bùi Hữu Châu, Thầy Giám Học Diệp Phong Quang, Thầy Tổng Giám Thị Trần Văn Huỳnh. Hồi đó may mắn không bị gặp các Thầy, chứ bị các Thầy kêu lên văn phòng là về nhà kể như chết đờn. Trở lại Vĩnh, sau khi liên lạc email qua lại, thì đúng là Vĩnh của ngày xưa rồi.

Vĩnh học giỏi nhất lớp, thật xuất sắc về môn Anh Văn, được Thầy Tân khen là học sinh xuất sắc nhất về môn Anh Văn mà Thầy đã dạy. Vĩnh bây giờ đang ở bên Pháp. Đã lập gia đình và có được hai cháu. Hai vợ chồng Vĩnh ý hợp tâm đầu, ca hát, vợ làm thơ, chồng viết văn, sáng tác nhạc, quả là con người tài hoa.

Đã từ lâu, mỗi lần đi dự buổi họp mặt của các cựu học sinh của các trường trung học bạn, nhìn thấy cảnh hội ngộ của các người bạn mà lòng cảm thấy hơi buồn buồn, vì họ là cựu học sinh của các trường lớn, nổi tiếng, học sinh đông nên mới có các buổi họp mặt đông đảo, gặp gỡ vui vẻ. Còn trường Trung Học Thủ Đức chỉ là một trường trung học công lập của một quân ly, sinh sau đẻ muộn, học sinh không có được là bao nhiêu, thậm chí khi có người hỏi tới thì lại bị lầm là trường Kiểu Mẫu Thủ Đức, chứ trường Trung Học Thủ Đức thì chưa nghe nói tới bao giờ!!!. Thôi thì, nếu có ai hỏi tới học trường nào? thì ta trả lời là học sinh trường làng cho xong chuyện.

Sang định cư tại Hoa Kỳ, cũng có dịp gặp lại Thầy Đoàn Trọng Bào ở San José, Thầy Trần Ngọc Giới, Thầy Vũ Ôn Đình ở Houston.

Vào thời điểm đó, tôi có hỏi thăm về các Thầy Cô cũ như: Thầy Chung, Thầy Tân, Cô Cúc, Thầy Mỹ.... Thầy Đình, Thầy Giới, Thầy Bào đều nói là qua bên này rồi không liên lạc được ai cả. Sau khi liên lạc với chị Bích Lan, biết được group email này đã được các anh chị khóa 1, 2, 3 lập ra từ 3 năm nay dùng để liên lạc với các bạn đồng môn và chị Bích Lan được coi như là người có nhiệt tâm, bỏ nhiều thời gian vào group email với mục đích là để liên lạc với các đồng môn khác đang lưu lạc khắp bốn phương trời. Và một sự bất ngờ nữa là kỷ yếu Trung Học Thủ Đức đã có mặt từ hai năm qua: Sơ thảo kỷ yếu THPT 2005, kỷ yếu THPT 2005, kỷ yếu THPT 2006. Khi nhận được kỷ yếu THPT qua email do chị Bích Lan gửi qua, cảm tập kỷ yếu được in ra từ email mà lòng tràn đầy xúc cảm, vì biết rằng với một số lượng Thầy Cô, cựu học sinh ít ỏi như vậy mà làm được một tập kỷ yếu thì quả là một sự cố gắng phi thường của nhóm chủ biên và các anh chị cựu học sinh. Trong tập sơ thảo kỷ yếu Trung Học Thủ Đức, số đầu tiên, năm 2005, thay mặt nhóm chủ biên Thầy Hồ Văn Trai viết:

“Thế là sau một thời gian

ngắn chuẩn bị chúng ta đã thực hiện được điều mong ước: cho ra mắt tập sơ thảo kỷ yếu về trường Trung Học Thủ Đức Hoàng Đạo cũ (1962-1975) nhân dịp Tết Ất Dậu năm 2005. *Tập kỷ yếu sẽ là chiếc cầu nối tất cả chúng ta: giữa đồng nghiệp với nhau, giữa Thầy và trò, giữa các bạn đồng môn từng một thời giảng dạy và học tập dưới mái trường đầy ắp kỷ niệm này. Nó sẽ làm sống lại ở một chừng mực nào đó - một mảng quá khứ của ngôi trường mà cũng của chúng ta, một mảng thời gian với nhiều màu sắc tươi vui và hy vọng. Tất cả các Thầy Cô lúc bấy giờ đang ở độ tuổi trên dưới ba mươi, với lòng yêu nghề và bầu nhiệt huyết cùng với tuổi thanh xuân phơi phới của các em học sinh đã tạo nên một quá khứ rất đáng tự hào của ngôi trường quận lỵ Thủ Đức những năm 60 và đầu những năm 70 thế kỷ trước”*

Qua những dòng chữ này, ta thấy được tấm lòng của Thầy Hiệu Trưởng Hồ Văn Trai và nhóm chủ

biên cùng với các anh chị cựu học sinh, muốn tạo nên kỷ yếu Trung Học Thủ Đức để làm nhịp cầu nối liền với Thầy Cô và các cựu học sinh sau bao tháng ngày xa cách. Hy vọng rằng với kỷ yếu THTĐ, Website THTĐ, các Thầy Cô và các cựu học sinh có nhiều cơ hội liên lạc với nhau. Gặp nhau để cùng nhau kể lại những kỷ niệm vui buồn dưới mái trường yêu dấu ngày xưa, những mẩu chuyện: nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò; để gặp lại những Thầy Cô kính mến, được kêu lên những tiếng Thầy Thầy, Cô Cô như thuở nào, dù bây giờ học trò có người cũng đã trở thành ông nội bà nội, ông ngoại bà ngoại; Để cảm ơn những lời hướng dẫn và chỉ dạy khi xưa, dù rằng bây giờ Thầy trò đôi khi tóc cũng đã điểm màu sương như nhau; Gặp lại nhau, để nói lại tình Thầy trò thắm thiết đã bị ngăn cách bởi bao cuộc bể dâu, và để cùng nhau tìm về một thoáng hương xưa.

Houston, mùa Thu 2007

Phạm Quang Tân

* Thấp thoáng mà đã trên 30 năm từ khi rời xa mái trường yêu dấu. Trí nhớ cũng phai mờ theo thời gian. lớp học có khoảng trên dưới 50 học sinh mà chỉ nhớ có chừng ấy thôi. Nếu có những gì sai sót hoặc không đúng, mong Thầy Cô và các bạn thứ lỗi.

* Cảm ơn chị Đặng Thuận Khanh đã nhớ lại và cung cấp tên một số bạn học ngày xưa.

Thư kính thăm
và tiễn thầy Trần Quang Tuấn
VỀ VIỆT NAM MÙA THU 2007

■ NGUYỄN HƯNG

Costa Mesa, ngày 30 tháng 9 năm 2007

Kính Thưa Thầy,

Em rất tiếc đã không lên San José tuần trước được để cùng với Thầy cô Bào & Khanh, thầy Tài và các anh chị, các bạn đến dự buổi họp mặt tiễn thầy trước khi Thầy về Việt Nam nghỉ vào độ thu đông năm nay. Nhưng những hình ảnh được thầy Tài đăng trên Diễn Đàn Trung Học Thủ Đức đã cho em cảm giác thân thương như đã được có mặt thăm thầy ngày hôm ấy.

Thưa thầy, Khóa 7 (68-75) chúng em là khóa cuối cùng của THPT trước năm 75. Tuy không có cái công khai phá của các bậc đàn anh đàn chị, nhưng có lẽ Khóa 7 chúng em là Khóa đã chứng kiến nhiều đau bể nhất lịch sử ngôi trường, từ Trung Học Thủ Đức qua Hoàng Đạo, cho đến khi quá trình được thay đổi với một vị hiệu trưởng và một tên gọi mới.

Thưa Thầy, trong suốt thời trung học, quãng thời gian đáng ghi nhớ nhất có lẽ là khoảng lớp 10 và lớp 11. Vào tuổi ấy, học trò đã đủ lớn để biết lo học hành cho tương lai (mà kỳ thi tốt nghiệp vẫn còn chưa quá cận kề), biết tập tễnh học đòi yêu thâm nhớ trộm hay ngẩn ngơ đi theo sau những tà áo trắng, thế mà vẫn còn rất trẻ con để tình nghịch vui đùa. Nếu so sánh kỷ niệm như một dòng sông ký ức, thì quãng thời gian ấy chính là nơi dòng sông bao la cuộn cuộn chảy, không gập ghềnh mà cũng không tan loãng. Khóa 7 chúng em đã có may mắn được Thầy làm Hiệu trưởng trong suốt quãng thời gian chan hòa kỷ niệm ấy (lớp 10 và 11, hai niên khóa 72-73 và 73-74).

Nếu thầy Trai là một Hiệu Trưởng rất tận tụy và có công với trường trong buổi đầu xây dựng; thầy Châu (xử lý thường vụ) bận rộn và ít tiếp xúc với học trò; thầy Tâm nghiêm nghị trong phong cách Hiệu Trưởng của một ngôi trường đang phát triển; thầy Hanh đứng đắn nhưng không để lại nhiều ấn tượng do thời gian tại nhiệm khá ngắn ngủi và thời cuộc trăn lạp; thì Thầy (Trần Quang Tuấn) là một Hiệu Trưởng gần gũi với học trò đến nỗi mỗi khi nhớ đến trường xưa, chúng em không thể nào không thấy bóng dáng Thầy lồng vào trong từng kỷ niệm. Thầy vừa là một Hiệu Trưởng hăng say với trách vụ, vừa là một giáo sư giỏi (Khóa 7, Ban B được học Thầy dạy môn Sử – Địa tuy đó không phải là môn dạy chính của Thầy). Hơn nữa, Thầy còn là một bậc thầy cha anh tuy nghiêm mà lại rất thân với học trò. Khi học trò ngộ nghịch, Thầy giận mà không tức. Khi học trò lười biếng, Thầy quở trách mà không ghét bỏ. Khi học trò ngoan giỏi, Thầy vui vẻ khen và khuyến khích mà không làm các học sinh khác ganh tị.

Thưa thầy, có những kỷ niệm xưa ba mươi mấy năm qua rồi mà chúng em không quên, không bao giờ quên được. Em

xin mạn phép Thầy để được nhắc lại một kỷ niệm vui năm Thầy mới vừa nhậm chức. Trong bài diễn văn ngày khai giảng, Thầy đang nói rất hăng say trước sân cờ, trước các vị giáo sư và hàng ngàn học sinh im phăng phắc. Đột nhiên, có lẽ vì tư tưởng quá dồi dào kéo đến dồn dập (Thầy nói không cần nhìn giấy), Thầy đã vô tình nói “lái” một chữ: “quy cũ”! Rồi thầy xin lỗi và sửa lại ngay. Học trò cấu chí xô đẩy nhau, khúc khích cười. Các thầy cô giám thị vừa trợn mắt vừa “Xuyt! Xuyt!” học trò. Trên bục cao trước máy vì âm Thầy cũng cười, rồi lại tiếp tục nói thao thao bất tuyệt. Thưa Thầy, Thầy có biết đâu rằng nụ cười dễ dãi trong cái kỷ niệm vui vui đầu năm học ấy đã ngay tức khắc mang ông Hiệu Trưởng mới đến thật gần với học sinh. Khác với thầy Tâm nghiêm trang và “chic” trong bộ complet sậm màu, Thầy hay mặc sơ mi ngắn tay, tóc chải “tango”, bước vào lớp với nụ cười đi trước. Thầy ơi, ngày đó, trong thời buổi mà “Ôi chinh chiến đã mang đi bạn bè” (trích TCS), những đứa học trò mười sáu mười bảy tuổi lớp chúng em mới cần làm sao cái gần gũi thân thương của một ông thầy, của một ông Hiệu Trưởng! Cám ơn Thầy đã là Hiệu Trưởng trong suốt quãng thời gian đẹp nhất đời học sinh Khóa 7 chúng em.

Kính chúc Thầy thật nhiều sức khỏe và an hưởng những ngày thu đông đầm ấm ở quê nhà. Chúng em rất mong được thưởng thức những vần thơ mới, thật sâu sắc của Thầy kèm với chút nắng mưa vui buồn từ một quê hương năm xưa đầy kỷ niệm, bây giờ ôi sao đã quá xa xôi! Mong sao Thầy cẩn trọng sức khỏe để sớm trở lại nơi này với “túi thơ bầu rượu” vào mùa Xuân năm tới.

*Kính thư
Học trò cũ (THTĐ Khóa 7)
Nguyễn Hưng*

Vui sao ngày tái ngộ!

■ NGÔ THI BÍCH LIÊN

Một không khí thân mật, ấm áp tràn ngập căn phòng nhỏ. Khuôn mặt ai cũng ngời ngời rạng rỡ, hồn nhiên, vô tư như trong một lớp học. Không giống với những buổi tiệc khác mà khách tham dự thuộc đủ mọi lứa tuổi già, trẻ, lớn, bé. Ở đây chỉ toàn là “Lão ông” và “Lão bà” thôi.

Hôm ấy là ngày 30/7/2007, là ngày hội ngộ của các thầy cô và cựu học sinh Trung Học Thủ Đức với thầy Luyện Quang Đăng, người vừa trở về từ nửa vòng trái đất.

Thật trân trọng biết bao những tình cảm của Thầy - Trò THPT dành cho nhau sau hơn 40 năm xa cách.

Tôi và một số bạn khác được thầy Đăng giao nhiệm vụ tổ chức buổi họp mặt này. Tôi đến nhà hàng Vườn Xưa sớm hơn giờ hẹn để lo mọi việc cho chu toàn nhưng thật vui là thầy, cô Dương đã có mặt sớm hơn. Thầy Dương bảo đi sớm cho thông thả và ít kẹt xe hơn. Các “cựu” học sinh cũng lần lượt tề tựu khá đông đủ, rồi thầy Trai, thầy cô Đức, thầy Thụy, và

rồi thầy Đăng đến, thầy bước xuống taxi với hai túi quà nặng trĩu. Thật cảm động trước chân tình của thầy đối với học sinh khi được biết về thăm quê hương lần này thầy chẳng đem quà gì cho bà con, họ hàng nhưng với đám học trò đã “già lão” của thầy (toàn là học sinh Khóa 1 và Khóa 2) thì thầy cặm cụi ngồi dán từng món quà nhỏ với nhau thành một phần quà xinh xắn, dễ thương. Tất cả hơn 40 phần quà đã được thầy chăm chút như vậy đấy. Ôi, chỉ hình dung hình

ảnh người thầy đáng kính, tuổi tác đã vào hàng U.80, còng lưng với những món quà nhỏ cho lũ học trò của mình mà đa số chúng đã lên hàng ông nội, bà ngoại thì cũng cảm động rơi nước mắt rồi.

Các “cụ” học sinh tíu tít hỏi thăm làm Thầy chẳng có thời gian rảnh mà chăm đùa nữa, chắc là Thầy ăn rất ít. Tôi cứ chạy theo mời Thầy ngồi vào bàn kéo thức ăn nguội nhưng Thầy cứ tươi cười trả lời với nét mặt hạnh phúc “Không ăn cũng no nữa”. Khuôn mặt ai cũng rạng ngời niềm vui và chắc là trong mỗi người, những ký

ức về trường cũ đang hiện về.

Tình cảm thầy trò cứ tràn đầy khiến thầy Đăng xúc động nghẹn ngào khi có đôi lời phát biểu với các cựu đồng nghiệp và cựu học sinh. Một lẵng hoa hồng dễ thương và một tranh thư pháp được một đại diện học sinh dâng tặng Thầy và sau đó là màn trình diễn văn nghệ thật phong phú với nhiều màu sắc. Đặc biệt với giọng ca vượt thời gian, thầy Dương đã hát bài “Tôi đi giữa hoàng hôn” làm xao xuyến lòng người.

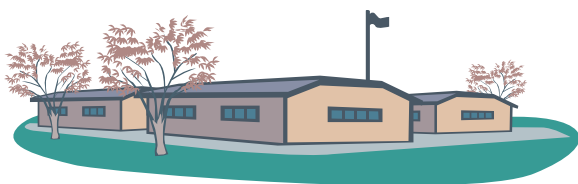
Hôm ấy các “cụ” nam sinh “nhiều chuyện” quá bị thầy

Trai mắng (chả là có chút bia vào mà), cả bàn im thin thít, giống như lớp học vừa bị thầy phạt vậy. Rồi thì không khí vui nhộn, tưng bừng cũng trở lại, bị mắng nhưng nét mặt “cụ” nào cũng hạnh phúc vì được sống lại thời học trò dưới sự “kèm cặp” của thầy, cô. Thầy ơi chỉ vì không có “lớp trưởng” đó mà.

Ôi, có những tình cảm không nói nên lời và đó là tất cả những gì có trong buổi họp mặt hôm ấy.

Thầy Đăng bảo những kỷ niệm này sẽ theo thầy mãi mãi và... thưa Thầy, hình ảnh thân thương của Thầy cũng không bao giờ phai trong ký ức của chúng em ■

*Tháng 9 năm 2007
Ngô Thị Bích Liên*



Lời cảm ơn chân tình

Các bạn và các em thân mến!

Các bạn cựu đồng nghiệp và các em đã dành cho tôi tình cảm nồng nàn, sâu đậm. Tôi rất cảm động. Những tình cảm yêu thương quý báu khiến tôi không thể cầm được nước mắt vì quá vui sướng, sau trên ba mươi năm gặp lại các bạn bè và các em. Bạn bè thầy trò, tay bắt mặt mừng ai ai cũng vui mừng gặp lại người xưa, tưởng chừng không bao giờ có một ngày hội ngộ như ngày hôm nay. Tình cảm quý báu các bạn và các em dành cho tôi hôm nay ăn sâu vào tâm trí tôi và sẽ tồn tại mãi mãi. Tôi không bao giờ quên được những giây phút vui mừng như ngày hôm nay. Tôi xin cảm ơn tất cả bạn và các em đã đến với tôi trong bữa cơm thanh đạm, nhưng tình thân hữu và thầy trò thật thấm thiết. Vì là ngày Thứ hai vài em bận việc không tới được.

Hy vọng lần tới các em sẽ tới đông đủ hơn. Tôi cũng xin cảm ơn em Bích Liên đã giúp tôi tổ chức bữa cơm hôm nay, dù em rất bận rộn với công việc buôn bán của em, nhưng em đã tận tình giúp đỡ tôi để có được một ngày hội ngộ thật tốt đẹp. Một lần nữa cảm ơn em. Tôi cũng xin cảm ơn vợ chồng Chi Mai đã giúp sắp đặt khách sạn và vài việc khác trong khi tôi ở Sài Gòn.

Thân chúc tất cả các bạn ở trong cũng như ở ngoài nước luôn vui mạnh. Chúc các bạn và các em ngày hội ở San Jose thật tuyệt vời và hạnh phúc.

Luyện Quang Đăng

tâm sự người về

■ QUANG TUẤN

Tôi trở về quê như cánh mây
Nổi trôi phương nọ nhớ phương này
Mong về ôm ấp chân trời cũ
Bỏ lúc phiêu bồng mỗi cánh bay!

Tôi trở về quê như cánh chim
Ngao du sơn thủy biết bao miền
Tha phương dù có nhiều hoa trái
Vẫn muốn quay về tổ ấm êm!

Tôi trở về quê như cánh bướm
Bao năm tung gió vượt trùng dương
Bốn phương dù thỏa tình mây nước
Vẫn muốn quay về bến nhớ thương

Tôi trở về quê như gió Hè
Thăm đầm bông súng, viếng hàng me
Dạo quanh xóm cũ ven đồng lúa
Hồn mái nhà tranh trong lũy tre.



Tôi trở về quê sống tuổi thơ:
Dòng sông trong vắt, con đò đưa
Câu tre lắt lẻo gập ghềnh bước
Hình ảnh xa xưa khó nhạt mờ.

Tôi trở về quê thăm mái trường
Còn lưu bao kỷ niệm thân thương:
Tình Thầy, nghĩa bạn thời son trẻ
Nghĩa nặng, tình thâm mãi vấn vương.

Tôi trở về quê kiếm khắp nơi
Những thằng bạn cũ quá lâu đời
Mây tao cung chén cười nghiêng ngửa
Còn lại họa chăng chỉ mấy người.

Tôi trở về quê mong gặp em
Bảo rằng tôi vẫn nhớ triền miên
Tình em hòa lẫn tình non nước
Tôi giữ nghìn năm trong trái tim.

Tôi trở về quê với ước mơ
Giúp người già yếu sống bơ vơ
Sẻ chia muôn một đời lẫn lốc
Những trẻ mồ côi sống bụi bờ.

Bài thơ kỷ niệm thời dạy học

■ NGUYỄN TAM

Tôi hoàn tất lớp Sư Phạm cấp tốc một năm vào năm 1960 và được đưa về dạy học tại Trường Tiểu Học Thốt Nốt, tỉnh An Giang.

Cô thư ký Văn Phòng tên Huỳnh Phụng, lớn hơn tôi chừng ba tuổi nên tôi kêu bằng chị. Chị Phụng rất thích Văn nghệ nên có làm một cuốn tập gọi là “Tập Thơ Luân Lưu” cho đi kèm theo cuốn sổ Điểm Danh vào một buổi sáng để các thầy cô giáo, ai có sáng tác bài thơ nào thi ghi vào để mọi người thưởng thức. Hôm ấy tập thơ Luân Lưu đến lớp tôi. Tôi mở ra thấy Bài thơ chị Phụng trên tôi vì buổi họp ngày hôm qua tay tôi có đeo chiếc nhẫn. Tôi đáp lại chị bằng Bài thơ Lục Bát, xin chép lại đây để gợi nhớ kỷ niệm ngày nào!

*Buổi họp hôm nay khác lạ thường
Bàn tay lấp lánh tợ kim cương
Đám ranh to nhỏ cười khúc khích
Thầy giáo nhìn xem, chiếc nhẫn vàng!
Một chiếc thì đeo, một chiếc hờ
Khi nào gặp được một nàng thơ
Sẵn sàng âu yếm anh trao tặng
Cho bỏ công lao mãi đợi chờ*

Huỳnh Phụng

Bài đáp:

HAI CHIẾC NHẪN

*Tay tôi đeo nhẫn rõ ràng
Chiếc bạc chiếc vàng hai chiếc đủ đôi
Chiếc bạc là của phần tôi
Chiếc vàng là của phần người trong mơ*

*Bấy lâu ôm ấp đợi chờ
Bạc vàng hai chiếc còn tro khối tình
Cô đơn từ kiếp hàn sinh
Chút riêng, riêng một phận mình làm riêng*

*Áp yêu tận đáy con tim
Hôm nay đeo thử làm duyên với đời
Ngày mai lặng gió êm trời
Gặp người trong mộng trao lời nước non*

*Trăm năm tính cuộc vuông tròn
Tay lần rút nhẫn, sắt son dạn lòng
Giờ đây gởi chiếc, phòng không
Bạc vàng đủ cặp mà lòng cô liêu*

*Bảo rằng đã được người yêu
Xin thưa tim vẫn hoang liêu đợi chờ.*

Nguyễn Tam

Thăm trường

■ LƯƠNG MINH

Trở về thăm lại trường Thủ Đức
Lúc gặp rồi, sao lại buồn hơn
Sao bỗng xa đi bao kỷ niệm
Lệ trào thắm khóc gọi cố nhân.

Lịch sử qua đi nhiều biến động
Trường xưa đã gọi khác từ lâu
Trán nhàn mang nếp buồn vô tận
Trong cõi hoang đường cuộc bể dâu

Biết bao trường cũng tên thay đổi
Mang dấu tuổi xuân đẹp tuyệt vời
Ngàn dặm bay về thăm tổ ấm
Chùn chân như lạc lõng chơi vơi.

Lối nhỏ đường xưa muôn nỗi nhớ
Nhưng dòng lưu niệm lạc thời gian
Sân trường phượng nở hoen màu máu
Tiếng khóc ve sầu xót ruột gan

Ngơ ngác ngóng trông thầy giáo cũ
Nhưng giờ người đã tuổi về hưu
Nhớ ơn thầy dạy nên danh phận
Người vắng xa rồi dạ hắt hiu

Phố xá quanh đây, lòng biến đổi
Người xưa nào biết, kiếm đâu ra
Mấy đứa bạn hiền nay phiêu bạt
Không biết ai còn nhớ đến ta

Sân trường áo trắng đầu còn nữa
Viễn khách, hồn như bến tịch liêu
Thuở trước đến trường nhiều mơ ước
Trường giờ khắc khoải
những truân chuyên

Còn đâu kiếm được trường xưa ấy
Có phải chẳng là kỷ niệm thôi
Một thời tươi sáng niềm kiêu hãnh
Hình bóng trường xưa vẫn tuyệt vời.

Thương về tà áo trắng

■ LUƠNG MINH

Nhớ tà áo trắng đẹp hồn nhiên
Theo gió vờn lên mái tóc thể
Đẹp nét vô tư, lòng trong sáng
Tương lai hứa hẹn thực tràn trề

Mỗi sáng điểm danh vào lớp học
Vang tên thầy gọi tiếp theo nhau
Nghe giảng, làm văn vui chi lạ
Gặp bài toán khó, lớp qua mau

Ngày tháng trôi đi, màu áo bạc
Bạn bè mỗi lúc mỗi thêm đông
Tà áo chợt thêm theo ước mộng
Lớn dần, vội đến tuổi chờ trông

Mỗi buổi tan trường thấy thân thương
Đợi anh đưa đón trước sân trường
Khắc tên hai đứa trên thân phượng
Làm dấu tình ta đã vấn vương

Gọi nắng hè sang, gió rì rào
Chào thầy tiễn bạn thấy nao nao
Tìm nhau lưu bút thêm kỷ niệm
Phượng thắm vào tim
những nghẹn ngào

Đếm mấy xuân sang, cách biệt rồi
Trở về trường cũ thấy xa xôi
Nhìn thân phượng cũ mong tìm dấu
Áo trắng bao giờ sẽ đẹp đôi

Nhật cánh phượng rơi,
nhuộm sắc hường

Nâng tà áo trắng biết yêu thương
Mong sao gặp lại người yêu cũ
Nguyện kết tơ duyên hết đoạn trường

Viết tặng bài thơ cuộc tình hồng
Tình duyên áo trắng đã sang sông
Bỏ công khó nhọc theo đèn sách
Gởi trọn theo người vẫn đợi trông

Chuyện ngày xưa

■ LÊ TẤN TÀI

Viết văn, làm thơ đâu phải lúc nào cũng viết được. Viết tràng giang, đại hải hoặc viết theo đơn đặt hàng, cuối cùng đọc lại thì thấy chẳng ra chi. Theo đơn đặt hàng thì bài viết phải được chuẩn bị trước. Đang là mùa đông lạnh buốt mà phải viết mùa xuân chan hòa nắng ấm thì chẳng qua chỉ là những bài viết láo.

Bây giờ là mùa thu thì chỉ nên viết về mùa thu thôi.

Ở Mỹ, trường học bắt đầu vào mùa thu, sau ngày lễ Lao Động. Tôi ngắm nhìn quang cảnh tựu trường với một vẻ thân nhiên, không xúc động vì nó chẳng dính dáng gì với cuộc đời của tôi hết. Lâu quá rồi mình đã mất đi những cái mình đã có. Thời gian qua cuộc đời bụi phủ, có còn phải

nhớ nhung ray rứt những đèn đài cổ mộ hay phải bỏ lại sau lưng những năm tháng cũ đã mất hút và chẳng muốn níu lại làm gì?

Nhưng mùa khai trường năm nay ở đây bỗng nhiên lá ngoài đường rụng nhiều khiến tôi lại ngậm ngùi nhớ lại thuở ngày xưa ấy.

“Hàng năm cứ vào cuối thu lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường.” (Thanh Tịnh - Tôi đi học)

Đoạn văn đẹp ai mà không nhớ, ai mà không từng nhớ mẹ nắm tay đưa đi học, nhớ nỗi sợ hãi trước cổng trường, những lo lắng khi gặp biết bao nhiêu người lạ mặt... Truyền cảm của

văn chương có sức thấm sâu vào tận lòng người là như vậy. Thử đọc đoạn thơ sau đây dù không biết thi sĩ muốn nói gì nhưng vẫn thấy vấn vương trong ta những gì mới mẻ xa lạ...

*Lạc về đâu rú khe truông
vốc năm ngón nhỏ gieo*

buồn rã riêng

*Tuổi xanh nhiếp dẫn sai miền
đuổi xiêu phấn bướm*

phi tuyến vọng âm

*Tuần trăng quấy gánh đau ngậm
côi bờ phơi dựng gió*

nhắm tin hoa

*Em về rắc cỏ tháng ba
xuống trang hồng hạnh*

tin già in rêu

(Bùi Giáng - Ngàn thu rớt hột)

Khám phá những con đường mới dù là đường đi, đường đời hay đường đạo cũng là một điều thú vị. Đó là những con đường đưa đến những chân trời mới.

Và phải chăng có một chốn bình yên nào đó để chúng ta tìm về khi tóc đã ngã màu sương khói. Phải chăng chốn đó là quê hương

với lũy tre làng từng vươn những cánh tay dài vẫy chào người ra đi.

Nơi quê người không tìm thấy hình dáng một lũy tre làm bóng mát, thế giới ảo không thay thế được trong mắt con người, mọi sự so sánh đều khập khểnh. Người ta thương nhau tìm về câu hát, nhớ nhau tìm về bến đò đợi sang. Ai cũng có một nơi chốn bình yên để tìm về.

Trong hoài niệm của tôi, tôi không thể nào quên được những vẻ đẹp hồn nhiên của quê hương. Thật ra chẳng có gì sâu sắc lắm, nhưng chắc chắn có một điều là những kẻ lãng tử vẫn mê những con đường quê hơn là những con đường trải nhựa êm ru. Ôi chốn quê, nơi những thân phận được nuôi dưỡng êm ả, lòng người không toan tính tất bật lo toan. Hương vị của thôn quê ngàn năm không đổi.

Miền Nam có những cơn mưa rất lớn, tràn ngập nước. Những cơn mưa này như một ân huệ lớn giữa những cơn nắng khắc nghiệt. Ênh ương, cóc nhái uênh

oang trong một không gian sâu lắng. Khung cảnh miền quê thật là tuyệt vời. Nhìn những ngọn dừa mái nhà ngói đỏ sẫm, những hàng tre, hàng cau, hàng dừa, bụi chuối mà như thấy lại chính mình. Đây mới là nguồn thiên nhiên vĩnh hằng.

*“All joys want eternity.
Want deep, profound eternity”*
(Nietzsche)

Ở nhà quê, nơi đâu cũng có một giếng nước và một bụi tre. Giếng sâu thăm thẳm, ảm lạnh rêu phong... Dòng nước là nguồn sống và bụi tre là cái trụ của người nông thôn.

Lần thẩn nhớ món canh măng, nhớ bụi tre tàu, hàng lồ ô, căn nhà tranh ọp ẹp, mùi vỏ bưởi khô đốt đuổi muỗi, dưới ánh đèn dầu leo lét đứa bé ngồi học bài. Ngoài sân đom đóm bay lập lờ. Đêm nghe tiếng chõng tre kêu cót két...

Những hình ảnh giản dị thô sơ đó, cũng gom được nhiều kỷ niệm mà cần phải viết nếu không sẽ quên mất. Đây là những cảm xúc chất ngất trong hồn và mang mang hoài vọng của một người đặt chân lên khoảng sân nhỏ ngày nào, nơi có mái tranh và người mẹ hiền chập chờn gậy trúc từng canh, tựa cửa chờ con trở lại. Đây cũng là một cuộc hành trình về quá khứ có nhiều nước mắt... Đã là một cõi quê nhà, tất cả dù có đổi thay nhưng cây đa, mái đình, sân trường, hàng hiên, vẫn tràn qua bao nỗi nhớ. Xa thì nhớ, nhưng đến gần thì lại càng thấy xa. Hồn xưa đã gửi vào tiếng thời gian hay là hồi trống thu không vang lên báo ngày đã hết.

Và bây giờ các con tôi đâu còn biết bụi tre tàu, đâu còn biết được những đoạn đời, những dặm đường cách trở của cha nó khi xưa...

Lê Tấn Tài



Một cuộc hội ngộ kỳ thú

■ NGỌC KHANH

Tiếng chuông điện thoại reo... Đầu dây bên kia tiếng em Mão, người được các bạn học tặng cho biệt danh ĐẠI SỨ HUYNH giọng đầy vẻ lo lắng: “Thưa cô, Xuân Mai đã thông báo sẽ có họp THPT Hải Ngoại tại San Jose vào tháng 8/2007 nhân dịp có Picnic Liên Trường, xin Thầy Cô có ý kiến” (lúc đó mới là tháng 5/2007)

Tôi góp ý với Mão mà trong lòng cũng hơi run: ” Các Em cần bàn thảo với nhau cho thật kỹ và phải có chương trình thật rõ ràng trước vì 4 chữ HỌP MẶT HẢI NGOẠI không phải theo húng mà làm được đâu! Chủ chốt là các em còn trẻ, năng nổ cùng hợp tác thực hiện, còn các Thầy Cô chỉ có thể làm cố vấn. Đã là họp mặt Hải ngoại thì ngoài chương trình hội họp, vui chơi, ăn uống, còn phải lo cả nơi ăn, chốn ở và việc đưa

đón các Thầy Cô cùng các bạn từ xa đến. Và cũng vì có những Thầy Cô từ xa đến San Jose, các em phải có chương trình du ngoạn những thắng cảnh trong vùng SJ và các vùng lân cận nếu chưa nói đến những tour đi chơi xa.

Sau buổi nói chuyện đó, các em Mão, Bích Lan và Xuân Mai đã âm thầm làm việc cùng nhau để rồi một buổi tối nữa khoảng 2 tháng sau Mão điện thoại báo cáo là sẽ mượn hội trường của Cộng Đồng Người Việt Bắc Cali, có nấu ăn, có dàn hát Karaoke, có sà kê vũ...để sinh hoạt họp mặt cho 2 buổi tối ngày 11 và 12 tháng 8. Vấn đề du ngoạn sẽ thuê một xe bus để cho tất cả mọi người đi Tour vùng San Francisco. Trong khi đó thì Bích Lan đã thông báo trên Diễn đàn THPT chương trình Họp mặt 2 ngày tại San Jose và Danh sách

các thành viên tham dự.

Bây giờ vấn đề là phải cố gắng thực hiện chương trình cho hoàn chỉnh, phải sắp xếp việc đón tiếp các Thầy Cô và bạn bè từ xa cho chu đáo, phải liên lạc để biết chắc chắn bao nhiêu người tham dự để thuê xe Bus và mượn chỗ sinh hoạt cho 2 buổi tối họp mặt...

Từ đó mỗi ngày tôi mở email xem thì số Giáo sư và Học sinh từ nhiều nơi trên địa cầu: Pháp, Canada, Việt Nam và các tiểu bang nước Mỹ hứa về San Jose tham dự Hội ngộ THPT càng ngày càng nhiều hơn khiến Thầy Trò đều lên tinh thần. Ông nhà tôi, thầy Đoàn Trọng Bào vốn là người rất thận trọng, lúc đầu rất e dè ngần ngại, sau cũng nhập cuộc chuẩn bị nhà cửa, vườn tược, rồi lên chương trình đón tiếp bạn đồng nghiệp, còn các em học sinh chuẩn bị đón tiếp bạn đồng môn...

Thầy Vũ Ôn Đình từ Houston đề nghị thầy Bào chọn một Tour ngắn nữa để đi chơi chung ngoài Tour San Francisco, thế là trong chương trình Hội Ngộ THPT kéo dài thêm 2 ngày nữa do cô Khanh tổ chức đi Yosemite và Heart Castle Tour.

Ngày tháng qua mau, ngày vui họp mặt đã đến: 12 thầy cô cùng với gần 20 trò và một số thân hữu trên 30 người từ khắp 4 Châu Âu, Á, Mỹ, Úc đã tụ họp về vùng San José, Thung Lũng Hoa Vàng nắng ấm để họp mặt sau 32 năm xa cách tính từ mốc thời gian 1975. Cùng nhau ôn lại những kỷ niệm êm đềm đầm ấm tình Thầy Trò, tình đồng nghiệp và tình đồng môn.

Ngày vui rồi cũng qua, sau Tour thăm vùng SF với cây cầu Golden Gate, một trong những kỳ quan thế giới, rồi 2 đêm hội ngộ vui chơi, tâm tình... Sau cùng là Tour thăm Yosemite (một công viên quốc gia đẹp và nổi tiếng hùng vĩ) và thăm lâu đài Heart Castle tuyệt diệu, mọi người đã phải chia tay trong tình cảm bịn rịn, nuối tiếc và đã cùng nắm tay nhau hát đồng ca bài ca Tạm biệt:

*Gặp nhau đây, rồi chia tay,
Ngày dài như đã vụt qua trong
phút giây...*

Thật đúng là một cuộc Hội Ngộ kỳ thú, sẽ còn những dư âm và dư ảnh đọng lại mãi trong ký ức của mỗi thành viên tham dự■

Ngọc Khanh

Ngày hội ngộ

■ HOÀI LÊ

Đó là ngày thứ bảy, 11 tháng 8, năm 2007, một ngày trước đại hội khai mạc, ban tổ chức đã sắp xếp để những hội viên có dịp cùng đi du ngoạn San Francisco.

Sau một vài địa điểm được chỉ định, chiếc xe van màu trắng với

15 chỗ ngồi đã gom được những thầy trò của trường THPTD và đi về hướng Bắc của San Jose.

Những lời chào hỏi, giới thiệu đã đưa tôi trở về thời còn ngồi học ở dưới mái trường, nổi bật nhất là cô Ngọc Khanh, dạy nữ công gia chánh, dáng người vẫn nhỏ nhắn,





giọng nói thanh tao và nhất là trên môi luôn nở nụ cười.

Thầy Đoàn trọng Bào, phối ngẫu của cô Khanh, dạy Toán, hơi ốm, nụ cười hiền hòa vui vẻ.

Thầy Vũ Ôn Đình, vẫn giọng nói sang sảng, dáng cao ráo của ngày xưa, bây giờ vẫn còn nguyên phong độ.

Người mà tôi cảm thấy dễ thân cận nhất là thầy Hồ Vạn Chung, tóc thầy đã bạc trắng, dạy chúng tôi Đại số và Hình học ở năm đệ nhị, 1968. Cũng có thể vì môn học rất khô khan, khó “nuốt”, nên lúc nào tôi cũng thấy ở thầy sự khó khăn và nghiêm túc.

Ngoài ra còn có các thầy cô

khác trong đoàn mà lần đầu tiên tôi được gặp, đó là thầy Trần Ngọc Giới, thầy Hiệu trưởng Nguyễn Văn Tâm, cô Vũ Ngọc Vinh, Cô Vũ thị Lan Hương (người bạn đời của thầy Chung)

Xe đưa chúng tôi đến Fisherman’s Wharf, một cảng nằm về phía Bắc của thành phố SF, nơi có những nhà hàng ăn và những con hải cẩu nằm dưới chân cầu, thỉnh thoảng kêu lên vài tiếng “éc éc” làm giật mình những người qua lại.

1

Trước khi xuống tàu để tour nhà tù Alcatraz và ngắm cầu

Golden Gate, một chiếc cầu mà tôi đã nghe nhắc đến từ lúc bé, mọi người nháo nhác tìm khăn quàng cổ và áo ấm. Mặc dù là giữa tháng tám, một trong những tháng của mùa hè ở đây, thế mà bầu trời SF đầy mây mù bao phủ, gió thổi từ biển lên mang theo mùi hơi ngai ngái, ở nơi xứ lạnh quen như Phượng (Virginia) và tôi (Oregon) cũng cảm thấy như cần có thêm áo ấm.

2

Lên đến tàu, mọi người trong đoàn đã bắt đầu cảm thấy gần gũi hơn, thân mật hơn. Rồi thì nào là xôi, bánh bao, bánh khúc, bánh mì...mà Bích Lan và Xuân Mai đã chuẩn bị được đem ra để tất cả dùng điểm tâm.

Nhìn quanh tôi thấy mọi người đang nói chuyện nhiều hơn ngắm cảnh, chỉ tội nghiệp cho em Vinh, con trai út của thầy cô Chung đã bị lẻ loi vì không thông thạo ngôn ngữ Việt nam và vì tuổi tác chênh lệch. Nhưng với sự khéo léo của thầy Tâm và cô Vinh, chỉ một lát sau, em đã cười nói với mọi người rất tự nhiên, hay vì em đã có việc làm? Một việc khá quan trọng: chụp hình cho cả đoàn. Mỗi lần phải bấm cả 5, 7 cái máy được bày ra để em lần lượt chụp.

Lên đến bờ, thầy Đình nhắc

nhỏ: “ Bây giờ chúng mình đi cầu ”. Lúc đầu tôi không để ý, nhưng sau khi Phượng kéo tay tôi và cười vì câu nói khá tự nhiên của thầy, lúc đó cả đoàn cũng cười theo, tiếng Việt của chúng ta quá phong phú và dí dỏm.

3

Cầu Golden Gate là cây cầu được làm bằng dây sắt treo trên vịnh SF thuộc Thái Bình Dương. Chiếc cầu này nối thành phố SF và Marin County, đó cũng là một phần của US Highway 101 và California State Highway 1. Cầu được hoàn thành vào năm 1937, cũng vì đây là cây cầu dây lớn nhất thế giới vào thời ấy. Cầu Golden Gate đã trở thành một biểu tượng khi nói đến SF.

Tất cả đoàn xuống xe, đi bộ lên cầu, đến tận chỗ bắt đầu có những sợi dây treo màu đỏ bằng sắt, tôi sờ nhẹ vào sợi dây để cảm nhận sự cứng rắn nhưng rất dẻo dai của nó.

Khi ấy, đã gần đến buổi trưa, mây mù tan dần để lộ dạng chút ánh mặt trời làm sáng lên màu đỏ của cầu Golden Gate đang được treo lơ lửng giữa bầu trời xanh mát điểm thêm những cụm mây trắng đang trôi lơ lửng, mà bên dưới là biển nước mênh mông, xa xa ẩn hiện vài cánh buồm trắng

nhấp nhô theo từng đợt sóng. Cảnh sắc thật đẹp và thật hùng vĩ.

Tất cả chúng tôi đều muốn ghi lại hình ảnh này bằng những tấm hình kỷ niệm. Xuân Mai buột miệng nói: “mình đứng đây đi, không biết ai... chụp tội mình đây!”, ĐSH Mão đã lợi dụng chữ “chụp” để biến một câu nói tự nhiên thành một câu nói tiểu lâm cho cả đoàn có dịp để cười, “Răng ai mà dám... chụp Xuân Mai lúc trời sáng như ri, để đến tối vậy nhé!”

Kế đến là bữa ăn trưa ở nhà hàng Sea-food của Tàu. Tôi không ăn được nhiều vì hơi cay, thầy Chung thích thú vì hợp khẩu vị.

Lúc mới lên xe, tôi có nói đùa là sẽ hỏi thầy Chung, để bù lại ngày xưa lúc ở trường, trong một xã hội đạo đức, mà thầy giáo là một trong những nghề rất được quý trọng. Chỉ có thầy mới có quyền hỏi, học trò không bao giờ dám chất vấn lại. Câu hỏi của tôi đã khiến thầy xao xuyến, lảng động cảm xúc, trước khi trả lời. Đó là:

“Thưa thầy, bài hát “Nắng Chiều” đã gợi lại cho thầy một kỷ niệm gì xin thầy cho em biết với? “

Chậm rãi thầy Chung kể....”lúc còn đi học, trong một lần đi thi,

tôi có gặp một cô gái, chỉ một lần từ đó rồi không bao giờ gặp lại. Bản nhạc Nắng Chiều có mấy câu:

“Qua bến nước xưa, lá hoa về chiều...

.....

Tôi nhớ trước đây dáng em gầy gầy

Dịu dàng nhìn anh đôi mắt long lanh....

Hai câu này đã diễn tả lên hình ảnh của người con gái ấy! “

Đẹp quá, và nhẹ nhàng quá! Ôi thầy Chung ơi, thầy dạy toán mà sao thầy có một trái tim thật lãng mạn và mềm dịu như một nắm bông gòn! Xin phép cô Hương cho em nói câu này.

Nếu thời ấy có cell phone, hay internet, bản “Nắng chiều” mà thầy hay hát để nhớ lại người xưa, có thể sẽ được thay thế bằng “ Bài Tango cho em” như sau:

“Từ ngày có em về, nhà mình toàn ánh trăng thề,

Dòng nhạc tình đã khắc sâu, tuôn tràn ngọt ngào như dòng suối....”

Ở nhà hàng ra đã khoảng hơn 2 giờ chiều. Sau khi bàn cãi, cả đoàn đã đồng ý đến viếng vườn hoa Nhật Bản.

Đi vào là một cổng lớn. Bên trong vườn, một hồ nước trong với những con cá Koi lớn có, nhỏ có, vẩy mang nhiều màu sắc đang bơi lội nhẹ nhàng êm ái trong làn



nước mát vì có những bóng cây cổ thụ che bớt đi ánh nắng của buổi trưa hè. Giữa hồ là hòn non bộ, xa xa vọng lại tiếng róc rách của những suối nước nhỏ. Vào sâu hơn nữa là những cây cảnh trồng hai bên lối đi, được cắt tỉa rất công phu.

4

Có lẽ hôm đó là ngày tốt, chúng tôi đã nhìn thấy ít nhất là ba đám cưới, họ lợi dụng những bóng mát và lối kiến trúc thanh nhã của người Nhật để chụp những tấm ảnh kỷ niệm.

Chúng tôi cũng không quên

chụp hình, đứng trên cầu, bên bờ hồ, hay dưới bóng cây....

Cuộc hành trình đã đi qua nhiều địa điểm, mỗi lần lên hay xuống xe, chúng tôi phải bước lên một ghế nhỏ bằng plastic, vì xe hơi cao. Có ai đã nghĩ để làm một thống kê chớp nhoáng như Mao đại sư huynh của trường chúng ta!

Thưa đúng như vậy, này nhé: “người Bắc xuống xe, chân và mắt nhìn về phía trước, người Nam đi nghiêng một bên, còn người Trung, quay lưng rồi bước lùi xuống”.

Thầy Chung và ĐSH Mão

đứng ở hai bên cửa giúp chúng tôi trong việc lên xuống, đây là một cơ hội để quan sát và kiểm chứng, và thật không ngờ thống kê đã khá chính xác, khiến thầy Chung cười “ngặt nghẽo”, cười không ngừng, cười bằng miệng, bằng mắt, bằng cả khuôn mặt, và rồi cả người thầy cũng rung động theo. Phải nói là trông thầy cười sao thoải mái và hồn nhiên quá.

Cuối cùng, xe cũng đã đưa mọi người về nhà để nghỉ ngơi và sửa soạn cho buổi tối liên hoan.

Phượng và tôi là hai người cuối cùng được đưa về khách sạn bằng xe của Mão. Xe vào xa lộ được 15 phút thì có điện thoại di động

của tài xế lái xe van, cho biết là có một túi hành lý còn sót. Đột nhiên tôi nhớ tới cái back pack màu đen của mình, nhưng không phải, Phượng xác nhận là túi ấy hiện đã có trên xe. Cả ba chúng tôi phân vân, cố nhớ xem mình đã quên gì. Lúc đó đã gần bảy giờ tối, không còn cách gì khác hơn là quay trở lại lấy.

Khi trông thấy xe chúng tôi đến, anh tài xế mở cửa sau của xe van, rồi bẽn lễn nói: “hồi nãy tui thấy nó...nằm đây, mà bây giờ không biết ai lấy đâu mất rồi!”

Phượng và tôi nhìn nhau, không còn lời nào hay chữ nào có thể nói hết được cái mà chúng



tôi muốn nói. Cuối cùng, Phượng không dẫn được nữa nên lắc đầu, nói và không quên kèm theo một tiếng tặc lưỡi: “Thiệt là... chưa từng thấy ai, không nhìn thấy hành lý mà lại gọi báo như ông tài xế vừa rồi.”

Về đến khách sạn, đã hơn bảy giờ, chúng tôi chỉ có hơn 30 phút để tắm và sửa soạn cho buổi tối họp mặt.

Người vất vả nhất có lẽ là Mão, Anh rất nhiệt tình và không quản ngại khi lái xe đưa đón chúng tôi. Thả Phượng và tôi xuống, Mão về nhà thay quần áo, lấy máy Karaoke, guitare, trở lại đón Phượng, Hoài, thầy cô Chung và em Vinh.

Vì ở xa mới đến, tôi không thể nào ước đoán được khoảng cách từ nhà Mão đến hotel chúng tôi ở, rồi đến chỗ thầy cô Chung bao xa, chỉ biết cuối cùng chúng tôi cũng đến hội trường, lúc đó vào khoảng 9 giờ tối (2 tiếng sau giờ khai mạc)... oops!!

Cô Khanh, Thầy Đình và Xuân Mai đã cố gắng khơi động lên bầu không khí mà tôi cảm thấy không mấy vui vì sự chậm trễ.

5

Ngay sau đó, thầy Đình giới

thiệu Mỹ Hoà (em Xuân Mai từ Việt Nam sang) với giọng ngâm thơ thật náo nùng, da diết, Hoà đã ngâm bài thơ “Quê Hương” khiến cho mọi người trong hội trường như quên hết những gì bất như ý, để cùng nhau hát bài “Nói Vòng Tay Lớn” dưới sự điều khiển của Xuân Mai.

6

Hai bánh sinh nhật được cắt và chia cho mọi người trong hội trường sau khi bài “Happy Birthday” được hát lên để mừng sinh nhật thầy Đình và cô Lan Hương. Cô Khanh cũng chung vui một bài hát, và cuối cùng là màn nhảy đầm do thầy Đình điều hành.

Đêm đó chúng tôi ra về với lòng nướn tiếc một ngày vui qua mau, và hẹn gặp lại vào ngày hôm sau.

Ngày hôm đó quả đúng là một ngày vui, một ngày đáng ghi nhớ, vì nó đã chứa đựng tất cả hiện hữu cuộc đời, và một thời dĩ vãng xa xưa của tất cả mọi người tham dự.

Xin cảm ơn thầy, cô và các bạn■

Hoài Lê

PICNIC LIÊN TRƯỜNG & ĐÔNG HƯƠNG THỦ ĐỨC 2007

■ NGUYỄN MÃO

Hội ngộ

*Vị tiền quân viện mộng như sương
Nhân kiều đương sơ thị... cổ trường
Kim nhật sự đồ phiên hội kiến
Hậu lai cố sự hoài oanh phương
Tích không hồi phúc tùng ngôn xuất
Hải thị chu vi miễn cố hương
Đương cảnh du du khan bách duyệt
Hung trung khoản khoản cố nhân tương...¹*

¹ Tam dịch

Đứng trước chỗ tụ họp, cơn mộng như sáng lên
Người, cảnh sống ngày trước rõ ràng là... trường xưa
Hôm nay thấy trò vui mừng gặp lại
Mai sau chuyện cũ sẽ nhớ đến phương trời ồn ào này
Không gian ngày xưa trở lại theo từng lời nói
Thích thú nhìn quanh cứ ngỡ là cố hương
Hiện cảnh vui vui nhìn vui quá
Trong lòng thoáng thấy dáng người xưa.

Hàng năm, vào dịp hè tôi vẫn thường tham dự picnic Liên trường ở Cunningham Park, San Jose, nơi mà tất cả các trường trung học cũ cùng nhau tổ chức một ngày

sinh hoạt tập thể, cũng tương tự như ngày cắm trại cuối năm 67 tại trường Trung học Thủ Đức đã gồm có nhiều hội đoàn Hướng đạo tham dự.

Tôi thường lang thang trong



khu vực này xem văn nghệ do các cựu học sinh và con cháu của họ, đã nhiệt tâm cố công chuẩn bị để trình diễn hầu gây lại một chút không khí của ngày xưa, đồng thời cũng ghé đến khu vực của trường Lê văn Duyệt, Võ trường Toàn, Hồ ngọc Cẩn, liên đoàn Hướng Đạo sinh 101..., vì tôi có nhiều bạn quen biết ở đây, để nói chuyện bông đùa với nhau, cùng tưởng nhớ lại thời hoa niên... cứ như thế đã hơn mười năm qua...

Và cứ mỗi lần như thế tôi không khỏi bàng khuâng chạnh nhớ đến trường Trung học Thủ

Đức, ước gì cũng có được một bảng hiệu, trưng lên y như những trường trung học khác. Nhưng mãi đến năm nay, tôi mới chỉ dám đề nghị với quý thầy cô và các đồng môn dùng ngày này để họp mặt, không khí khung cảnh sẵn có, bao nhiêu người đã khổ công chuẩn bị, cứ coi như là để tiếp đón chúng ta, trường Trung học Thủ Đức, chỉ đến “ngự”, “đơn giản” như thế thôi... và không ngờ tất cả mọi người đã đồng ý.

Buổi picnic quy tụ gần một ngàn người, tất cả ẩm thực, văn nghệ đều miễn phí. Được như vậy

là do trong năm, các trường tự tổ chức những buổi dạ tiệc tân niên hay tất niên để gây quỹ, và dùng vào việc trang trải cho những phí tổn này.

Cô Khanh, trong ban tổ chức trường Trưng Vương, đã dành sẵn cho THPT chúng ta hai bàn, khi chúng tôi đến, gồm gia đình thầy Chung, Phượng và Hoài, thì không thể ngờ là đã quá đông người, khiến ai nấy tưởng chừng như bị mất hút trong đám đông vui vẻ này, và gần như lạc nhau trong khoảnh khắc.

Thình lình tôi thấy đại đồng môn Hoài đang đi lảng vảng, ngó dáo dác như... trể lạc, tôi túm lại, bắt chụp một tấm hình ngay bằng picnic Liên trường, cũng may nhờ vậy tôi đã có được tấm ảnh với biểu ngữ picnic Liên trường để thêm vào bài này.

Ấn tượng thật sâu trong tôi là hình ảnh thầy hiệu trưởng Tâm, từ Pháp sang, thầy cao lớn hơn cả... Tây, vươn hai tay, thường dang rộng lên tựa cánh đại bàng, như che chở hướng dẫn những môn sinh quy tụ về một chỗ, không lạc sang các trường khác. Tôi đến chỗ cô Khanh, trong khu vực trường Trưng Vương, thì

mọi người đang ăn uống, được một lát thì thấy thầy Tâm hướng dẫn gia đình Quang Hà từ Tracy đến (khoảng một giờ lái xe). Hà đã sốt sắng gọi tôi từ thứ bảy, hỏi thăm địa điểm tổ chức để đến tham dự, và cả gia đình đã hiện diện nơi đây, tôi thật cảm động trước sự nhiệt tình của gia đình đồng môn mới gặp lần đầu Quang Hà cùng Quý đến từ Việt Nam. Cánh tay thầy Tâm tuy to rộng, nhưng có lẽ không thể lớn bằng tâm hồn cởi mở của thầy được, nhờ thầy mà chúng tôi gặp được cô Phượng Thảo trong dạ tiệc cùng ngày, mặc dù cô ở cách SJ không xa.

Phải kể thêm hai người đồng môn nữa cũng đã có mặt là Đồng và Mỹ Vân. Từ hồi nào đến giờ cứ gọi sai là Đồng, lúc mới gặp Đồng, tôi cứ ngỡ là Khả, bạn cùng lớp với tôi, vì hai anh em giống nhau quá. Các anh em nhà này có những tên khá hi hữu là: Khả, Thiện, Động, An, Bang, Xã, Tác, và Hoàn, có tất cả bốn anh em đã học ở THPT.

Tiếng cười đùa của cả ngàn người vẫn không át nổi những tiếng hát của các cựu học sinh, xen lẫn với những ca sĩ đương

thời ở San Jose trên sân khấu. Tuy vậy, nơi góc nhỏ của THPT trong khuôn viên Trưng Vương, thầy trò THPT hàn huyên náo nhiệt đã át được cả mọi sự ồn ào chung quanh. Cô Khanh ân cần săn sóc từng người trong việc ăn uống, nhưng vui quá có ai ăn được nhiều đâu, cô Vinh, tôi nghĩ cô thường ít nói, nhưng lúc này tôi không thấy cô ngồi yên lâu một chỗ, lúc nào cũng cười nói với các thầy cô khác hoặc học trò... thầy Tâm thầy Bào thầy Đình thầy Giới thầy Chung, tôi để ý đôi chân của mỗi thầy không bao giờ đứng nguyên một vị trí quá 30 giây... có thể nói gần giống như là nhảy claquettes của thế kỷ 20, thập niên 50 về trước. Thầy Tâm và thầy Giới cứ thỉnh thoảng cố giữ lại những hình ảnh thân thương vào tâm khảm của mình qua máy thu video. Cô Chung tình cờ tìm lại được thầy cũ trong picnic Liên trường này...

Thầy trò vẫn hàn huyên như pháo tét, trên sân khấu ca sĩ và nhạc sĩ vẫn dốc hết tài năng trình diễn... có lẽ tất cả đều thật vui nhưng cũng mệt đừ, bởi cùng một lúc vừa nói chuyện, nghe chuyện, nghe trình diễn văn nghệ, rào

mắt nhìn xem có gặp cố tri, bước đi bước lại, ăn và uống nữa... mãi cho đến lúc cô Khanh bảo chuẩn bị đi sang dự picnic thứ nhì, cùng ngày, là của hội Đồng hương Thủ Đức, nằm ở phía nam San Jose là Hellyer Park.

Tôi đành phải thôi xem phần trình diễn của nữ ca sĩ Đồng Thảo nửa chừng, người mà tôi rất hâm mộ, thần thờ bước thấp bước cao ra xe. Trong khi quý thầy đã ngồi chung xe với thầy Bào chạy trước rồi, Thầy Đình tôi còn cố ngoái lại hồi thúc đại đệ tử của mình, vì không khéo, dám nó có thể vòng xe lại nghe Đồng Thảo hát cho đến chiều:

- Này... bây giờ là đến chỗ picnic Đồng hương Thủ Đức, liền đấy nhé....Tôi giật mình đáp:
-Vâng ạ... chúng em tới ngay...

Chợt tỉnh, tôi hướng ra xa lộ 101 để chạy về phía Nam San Jose, bên tai vẫn còn âm hưởng của tiếng hát trữ tình. Một lát sau, cô Khanh gọi điện thoại:

- Này Mão, em gặp thầy Bào ngay và lấy liền chìa khóa xe của Cô đưa lại đây cho Cô nhé.
- Vâng ạ...
- Nhanh lên đấy... thầy cầm

chià khóa xe của cô, để lấy đồ trong xe rồi quên mang theo luôn, bây giờ Cô không thể lái xe đi đâu được...

- Vâng ạ...

Thế là tôi không còn có ý cà kê là mời gia đình thầy Chung, Phượng và Hoài, ghé ăn thử chút bánh cuốn Tây Hồ nữa, và chạy nhanh đến chỗ picnic thứ hai.

Tự nhiên tôi nhớ lại câu đối, mà năm ngoái trong lúc sinh hoạt, hội ĐHTD đã đề ra:

- “Chợ Thủ Đức năm canh thức đủ”

Và tôi đã đáp là:

- “Bến Đồng Tranh anh đây đành trông”

Nếu không chịu thì cũng còn vài câu trong bụng:

- “Con cá đối nằm trong cối đá”

- “Con cò lửa đứng trước cửa lò”

- “Cá bẹ cá đao sào với bí đao cải bẹ”

...

(Thật ra tôi đã nghe thầy Phùng Ngọc, nay thầy đã mất, có lần đã nói về câu đối này từ 46 năm về trước... nên mới biết chứ không phải giỏi như thần... đồng



đâu!)

Đến nơi, tôi vừa định đi tìm thầy Bào để lấy chìa khóa, thì thành linh cô Khanh gọi lại:

- Thôi... em không cần tìm Thầy để lấy chìa khóa nữa, may qua', Thầy bỏ quên nó ở trong... bóp của Cô đang cầm đây này...

- Vâng ạ...

Tôi không phải tìm lâu, thật gần gũi khi nhìn từ xa, cánh đại bàng của thầy Tâm vẫn vươn lên cao, quý thầy đã có mặt đầy đủ, thêm cả gia đình cái Oanh, chị Vân, cái Thu, Xuân Mai, Mỹ Hoà, Bích Lan... và tất cả môn sinh hiện diện ở picnic Liên trường, rồi sau đó quý Cô cũng đến đầy đủ.

Hội Đồng hương Thủ Đức là do anh Hiền, và thầy Lê Quang, là thầy tôi năm 61, thành lập. Picnic được tổ chức bên bờ hồ Bông Gối (Cottonwood lake), miền nam San Jose, trong Hellyer Park, phong cảnh thật thơ mộng và trữ tình, với từng hàng liễu rủ êm đềm bên bờ hồ yên tĩnh, quả thật là gần gũi với thiên nhiên vô cùng, khác hẳn với vẻ đẹp quý phái tân thời của Cunningham park vì nằm ngay trong thành phố.

Vấn đề ăn và nói có lẽ khác

hẳn nhau, ngày trước Tản Đà có triết lý về ăn ngon, đại khái tôi còn nhớ, là món ăn dĩ nhiên phải thật ngon, nhiều và rẻ, bát đĩa bàn ghế phải sạch, không có ruồi, người cùng ăn cũng phải... thân quen, khung cảnh phải thanh lịch... hôm nay, tôi cũng có thêm triết lý về nói, chỉ được gọi là thoả thích trong những dịp thầy trò hội ngộ kỳ thú như vậy thôi, mấy chục năm của đời người đâu phải là ít, có thể gọi là đời trước, sự tái ngộ dường như là cơ duyên rất hãn hữu. Cho nên thầy trò vẫn tiếp tục chuyện trò như pháo tết, thêm phong cảnh hữu tình như ở đây, cũng ví như có cả... múa lân nữa.

Nhất định là phải chụp hình để... đăng lên trang Web của THPTD, vì lưu niệm trong tâm tư thì có mấy ai quên được hình ảnh hôm nay... Bởi đông quá nên phải đứng thành hai hàng trước sau thì mới lọt vào máy ảnh được, môn sinh thì ngồi phía trước, thầy cô đứng phía sau. Cô Khanh tôi phải ra lệnh... tất cả học trò được ngồi hàng trước, thầy cô đứng phía sau, và chỉ có mỗi một Đại đệ tử mới được phép đứng gần thầy cô thôi. Có tiếng kèo nhèo... không

ngồi đầu, đau lưng quá... tôi nhìn xem ai dám, hoá ra lại là đồng môn Hoài của tôi, định “cố” cho một cái và bắt ngồi xuống như những trò khác, may sao trò này đã ngồi xuống, kể ra cũng còn... biết sợ.

Nhiều góc cạnh đã được thu hình... và thỉnh linh trong hàng môn sinh lại có tiếng... bây chừ thầy cô ngồi đi, còn học trò thì phải đứng... ngó lại là Xuân Mai, tôi định la Xuân Mai là... nói chi mà dị òm, thầy cô làm răng mà vừa ngồi vừa đi cho được hí... nhưng cũng... may là việc chụp hình đã chấm dứt.

Gia đình Thầy Chung, Phượng, Hoài và tôi ra về, còn chuẩn bị cho buổi tối nữa, thỉnh linh nghe có tiếng chân gập rút phía sau, mọi người giật mình quay lại không biết chuyện gì, hóa ra là Mỹ Hòa đang chạy tới và nói là em đến đến để xin từ giã thầy cô và mọi người nơi đây, vì lát nữa về Việt Nam rồi, tôi giật mình lần nữa, vì nhớ tới Xuân Mai đã có nói. Tôi vội ôm lấy Mỹ Hòa, và chỉ nói được câu... thượng lộ bình yên, lúc tề, ở mô cũng vui hí...

Thầy Chung muốn đi thăm biển Santa Cruz cùng với gia

đình, nên khi về đến khách sạn, thầy Chung dùng xe đã thuê để đi. Còn lại hai đại đồng môn Phượng và Hoài, ngồi im lìm phía sau, tôi cảm thấy là lạ, nên gợi chuyện hỏi:

- Hai đại đồng môn thấy sao, đi đứng suốt mấy ngày có thấy... đỡ không?

Hoài.. khai hoả ngay:

- Đừ...?... gãy cả lưng chứ đâu có đừ gì.. Hoài bị đau lưng, vai và cổ, đau quá, mỗi lần xe bị sóc, thì khó chịu lắm, nào dám than oán!

Tôi thâm nghĩ có lẽ đại đồng môn này chắc phải quán xuyên việc nhà... giặt giũ, nấu cơm, bỏ củi gì đó nên mới đau như thế, tôi lại hỏi sang đại đồng môn Phượng, đang ngồi yên lặng, Phượng cũng bỏ đi chợ, việc nhà năm ngày sang đây dự, từ Virginia cũng phải mất 8 giờ bay là ít:

- Phượng thấy răng, có mệt không?

- Ồ... hình như là không...

Là một Đại sư huynh, nhiều khi không cần thấy bằng mắt, mà chỉ cần nghe sơ đã biết, tôi nghĩ ngay xem có cách nào không, lúc lái xe... trong khi hai đồng môn đang nhắm mắt gật gù phía sau.

Thỉnh linh tôi nhớ ra là chỉ

có “tắm quất” mới hữu hiệu trong lúc này, thế là tôi chở thẳng đến Đại thương xá (Great Mall) ở Milpitas, tôi biết có chỗ rất chuyên môn, của người Tàu...

Có nhiều người đang được “tắm quất”, hai đồng môn tôi có vẻ ngại ngại nhưng tôi đã khuyến khích:

- Cái này tốt lắm, rất khỏe người mà, không sao đâu... cứ thử đi.

Thế là hai đại đồng môn ngồi vào ghế, nói với người massage therapy chỗ đau cần trị liệu, trong khi tôi giữ giùm đồ đạc, lúc đi mua ly nước uống quay về, xem thấy kinh quá, họ bị vặn cổ, bẻ tay răng rắc, đấm thúi thúi... sợ hai đồng môn bỏ mạng, tôi suýt chút nữa nhảy vào can thiệp, nhưng cố nán thêm một chút xem sao, thấy họ có vẻ thật chuyên nghiệp nên đứng yên, mặc dù trong lòng vẫn thấp thỏm lo âu...

Lúc “tắm quất” xong, Phượng tươi cười, bảo là:

- Hết hẳn nhức đầu, họ bấm vào huyệt bách hội muốn... thủng

sợ... đau quá thành... không còn thấy nhức đầu nữa.

Đến phiên Hoài, tôi hỏi:

- Có thấy đỡ hơn chút nào chẳng...

- Có có... đỡ lắm, hết hẳn đau lưng, đau cổ, cái vai hầy còn hơi hơi đau thôi, ôi... nó vặn lưng đau tới mức định thôi lại nó nhưng may sao nó lại ngừng, Hoài còn bị bóp cổ suýt lè lưỡi...kinh quá...

Tôi nhìn hai đồng môn có vẻ khỏe hơn trước, trong lòng cũng thấy vui vui, cả bọn kéo nhau ra về...

Hôm nay, viết lại những cảm xúc trong ngày này, lại nhớ đến thầy cô từ xa đến, thầy Tâm, thầy Giới, thầy Đình, thầy Chung, cô Vinh, cô Hương và các đồng môn như Mỹ Hoà, Lê Thu, Quý, không thấy ai than đau trong mấy ngày đi đây đó, có lẽ vui quá mà quên đi chẳng... chỉ mong sao tất cả đều thật khỏe mạnh vui vẻ, mai sau sẽ không bao giờ có... mục tắm quất trong chương trình cả...

Nguyễn Mão



Hội Trùng Phùng THPT, **SanJose, California 11 tháng 8, 2007**

■ LƯƠNG TẤN TÀI

Lần đầu tiên tham dự đại hội THPT trong tôi rất mừng vui nôn nóng nhưng cũng không kém chút ít ngạc nhiên. Mừng vui là nôn nóng vì sau hơn 30 năm mình được gặp lại thầy xưa bạn.. mới. Sự mừng vui đó cũng đã mang đến một ngạc nhiên thích thú không ít trong tôi.

Trước khi đến buổi họp mặt, trong tôi vẽ ra một bức tranh thật tự nhiên mà trong đó tôi sẽ gặp lại những thầy cô tôi với da môi tóc bạc, hom hem sau hơn 30 năm xa cách.

Tuổi đời chồng chất, mỗi người một hoàn cảnh, vật đổi sao dời, có gặp lại nhau thì đời chắc đã quá rong rêu. Lúc còn ở ghé nhà trường, thầy cô đối với tôi là một thế hệ rất xa và được đặt ở một vị trí thật cao, một vị trí đầy sự kính trọng, và đôi khi còn quá khiếp nữa (!) Bây giờ nhìn lại dù ở tuổi đã trong ngoài thất tuần, nhờ trời các thầy cô đều trông mạnh khỏe và thông dong. Giọng nói ung dung và tự tin của thầy Bào vẫn còn đó. Giọng thầy Đình không khác tí nào so với hơn 30 năm về trước, đầy

hiệt huyết nhưng bất chợt vẫn tràn đầy nét trầm ấm. Tôi chưa bao giờ được nghe thầy hát nhưng đoán chắc rằng giọng hát thầy sẽ không kém gì giọng của ca sĩ Duy Trác. Nhưng thầy Đình ơi! Thầy đã không chọn sai đường. Cái nghiệp nhà giáo đã và vẫn mang đến nụ cười cho thầy mỗi khi trái lòng mình nhìn về quá khứ. Cách tôi vài ba hàng ghế, thầy Tài ngồi lặng yên và dường như lúc nào cũng trầm ngâm suy tư, thỉnh thoảng mím một nét cười (vừa tìm ra chân lý chăng? (:). Thật

đúng là một triết gia. Thầy Tâm vẫn bảnh bao như ngày nào.. đặt biệt là thầy vẫn thắt cravate trong khi dự picnic liên trường (đúng là dân Tây có khác(:). Thầy Giới thì lúc nào cũng lây huây bận rộn với chiếc máy camcorder và có vẽ khẩn khít lăm với cảnh vật thiên nhiên. Thầy Chung có mái tóc rất “Charles Bronson” trông rất còn phong độ trong bài Năng Chiều của nhạc sĩ Lê trọng Nguyễn. Cô Khanh cũng nhìn lại bóng ngày qua mà thanh thốt nỉ non trong bài Đời Đá Vàng của nhạc sĩ Vũ Thành An. Cả hội trường cũng cùng nhau hát lại bài Nói Vòng Tay Lớn của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong đó có câu “mặt đất bao la, anh em ta về gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng...” nghe

thật bồi hồi, cảm động.

Dù mái tóc các thầy cô đã ngã màu sương, tâm hồn vẫn trẻ trung và rất hoà đồng với học sinh các thế hệ. Nhìn lại mình, tuy sanh sau để muộn mà nay cũng đã ngoài ngũ tuần, tôi cảm thấy dòng đời trôi quá nhanh và thời gian không còn là sự cách biệt giữa 2 thế hệ nên càng thấy gần gũi các thầy cô hơn qua những lần hàn huyên gần xa đây đó. Trò chuyện một cách thật thân mật với các thầy cô nhưng cái cảm giác khiêm khiếp vẫn dường như tồn tại trong tôi mặc dù không mãnh liệt như thuở nào. Có lẽ không những riêng tôi mà các bạn khác cũng có những cảm giác này (?).

Gặp lại thầy cô tay bắt mặt mừng, tôi giới thiệu tên

mình và năm học. Tôi thoảng đọc được những ánh mắt vươn xa thu gần như cố gắng nhớ lại một quá khứ của hơn 30 năm về trước. Học trò còn khó mà nhớ thầy cô thì ngược lại làm sao cô thầy nhớ ra học trò. Có lẽ thầy cô chỉ nhớ 3 loại học trò mà thôi. Loại thứ nhất là học giỏi; thứ hai là phá phách, tinh nghịch; thứ ba là đội sổ. Còn như tôi không thuộc vào 3 thành phần trên nên.. khó mà tìm ra vị trí của tôi trong “bộ nhớ” của các thầy cô... Thôi thì cứ trò nhớ thầy cô, nhớ công ơn thầy cô là đủ rồi. Nhớ ơn thầy Bào, thầy Chung đã dày công dạy dỗ trong môn lượng giác và hình học giải tích nên đã đem lại sự dễ dàng cho tôi ở những bậc học kế tiếp. Thầy Nguyễn, thầy Trung dạy Lý Hóa cũng

thật tài tình và còn nhiều thầy cô khác nữa, công ơn kể sao cho xiết. Cảm ơn các cô thầy thật nhiều. Bôn ba xứ người mấy chục năm nay nhưng lúc nào trong tôi cũng nghĩ và ghi nhớ công ơn thầy cô đã dạy dỗ sửa soạn cho tôi một hành trang vừa đủ để tôi có thể hoà hợp nhịp nhàng trong cuộc sống hôm nay.

Trở lại với ngày đại hội, gặp lại các

cô thầy và các bậc đàn anh đàn chị lòng vui khôn xiết nhưng trong tôi vẫn thấy một cái thiếu.. thiếu trầm trọng.. là các bạn bè cùng lớp cùng khoá chẳng có ai tham dự. Có lẽ vì đường xa và bận rộn công việc. Và lại hội cựu học sinh THPTD còn quá nhỏ nên việc quảng bá thông tin còn giới hạn. Hy vọng website trunghocthuduc.com sẽ được nhiều bạn

và nhiều thầy cô truy cập trong những ngày tới. Có như vậy đại hội năm 2008 sẽ càng được nhiều người biết đến và thu xếp công việc để cùng về tham dự đông đủ hơn.

Cầu chúc các thầy cô, các anh chị, cùng các bạn luôn được nhiều sức khoẻ để cùng nhau vun xới mảnh vườn THPTD luôn mãi xanh tươi.

Trò

Lương Tấn Tài

DHTHTĐ

Tình và Nghĩa. Không Tình làm sao có Nghĩa?

Tình dân tộc, Nghĩa đồng bào. Tình sư đệ, Nghĩa thầy trò. Tình vợ chồng, Nghĩa phu thê. Tình bằng hữu, Nghĩa bạn bè.

Nghĩa là sự phát triển của Tình theo chiều cao hướng thiện.

Tình càng sâu, Nghĩa càng nặng. Theo thời gian Tình có thể phai nhạt nhưng Nghĩa thì luôn bền chặt như đá như vàng.

H.V.T.

HỘI NGỘ 2007

TRUNG HỌC THỦ ĐỨC

■ LÊ TẤN TÀI

Trường THPT năm nay đã tổ chức một cuộc họp mặt lần đầu tiên gần 30 thành viên tham dự. Tuy chưa chính thức là một hội ái hữu như các trường Chu Văn An, Pétrus Ký, Gia Long, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt, Taberd... nhưng từng bước THPT cũng tập hợp được 50 thành viên gồm Thầy Cô và Cựu học sinh. Đặc biệt trường THPT không những chỉ có các thành viên ở hải ngoại (như Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Úc...) mà còn có các thành viên ở trong xứ nữa.

Năm nay (2007) nhân dịp Hội Liên Trường và Hội Đồng Hương Thủ Đức tổ chức họp mặt thường niên vào ngày 12-8-2007 tại San Jose Bắc California trường THPT cũng tham gia sinh hoạt với các thành viên từ VN, Pháp sang từ các tiểu bang khác ở Hoa Kỳ (Texas, Virginia, Washington...)

Hội Liên Trường vẫn tổ chức đều đặn mỗi năm Picnic Liên trường tại San José với sự tham gia của 15 trường (Pétrus Ký, Gia Long, Võ Trường Toản, Chu Văn An, Trưng Vương, Quốc Gia Nghĩa Tử, Hồ Ngọc Cẩn, Lê Văn Duyệt, Phan Thanh Giản, Đoàn Thị Điểm, Quốc Học, Đồng Khánh, Nguyễn Bá Tòng. Năm nay có thêm Trung Học Thủ Đức). Số người tham gia rất đông tại Lake Cunningham Park – San José do trường Pétrus Ký tổ chức. Buổi picnic có trình diễn văn nghệ do con em của các cựu học sinh biểu diễn. Trong khoảng không gian nhỏ, các Thầy Cô, bạn cựu học sinh trao đổi, thăm hỏi, chúc sức khỏe trong bầu không khí vui tươi, đầm ấm...

Đến khoảng 12 giờ trưa, THPT đến dự buổi Picnic hè của Hội Đồng Hương Thủ Đức tổ

chức tại Hellyer Park cách Liên Trường khoảng 5 dặm. Tuy chỉ có thành viên cư ngụ trong quận Thủ Đức nhưng Trường THPT nằm trong quận, nên cũng tham gia với hội Đồng Hương Thủ Đức để chia sẻ tình thân ái với những người chọn Thủ Đức làm nơi sinh cơ lập nghiệp.

Cũng nên nói thêm Thủ Đức là một quận lỵ nhỏ bé thuộc tỉnh Gia Định nằm sát nách Sài Gòn, là nơi đất lành chim đậu. Vừa băng qua cầu Bình Lợi dọc theo quốc lộ 1 là những khu vườn cây trái rợp bóng dừa, vườn mai – đông đúc người trong nội thành ra mua mai vào dịp Tết. Tuy cách Sài Thành hoa lệ chỉ hơn 10 cây số, nhưng Thủ Đức có cảnh thôn dã hữu tình với sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, Rạch Chiếc, Suối Tiên, Suối Lò Ô. Thủ Đức được nhiều người biết vì trước đây trên đồi Tăng Nhơn Phú có trường Bộ Binh nổi tiếng đào tạo sĩ quan cho QLVNCH. Thủ Đức còn là địa danh của làng Đại Học, trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật, Đại Học Nông Lâm Sóc, chùa Bửu Quang, tu viện Đồng Công, hãng dệt Vimytex, hãng sữa Foremost,

hãng xi măng Hà Tiên, quán Con Gà Quay, Đường Sơn Quán... đặc biệt Thủ Đức nổi tiếng với món ăn độc nhất vô nhị: Nem Thủ Đức.

Trong không khí vui nhộn thăm tình đồng hương, các thành viên THPT đã kể lại cho nhau nghe những kỷ niệm thân thương với những cư dân của Thủ Đức ngày xưa...

Trước ngày Picnic hè, một số thành viên đi tham quan San Francisco và vườn Nhật (San José). Hai đêm hội ngộ ở Hội trường Cộng Đồng Bắc California có thức ăn tối, ca nhạc, Karaoke, ngâm thơ, khiêu vũ...đầy tình cảm thân ái. Ngày hôm sau các thành viên chia tay và một nhóm nhỏ tiếp tục cuộc thăm viếng Yosemite – một thắng cảnh nổi tiếng của Hoa kỳ.

Phóng viên



Thư gửi bạn thân

■ NGUYỄN HUNG

Bạn thân,

Bây giờ là chiều Chủ Nhật ở đây. Ở bên nhà là sáng thứ Hai. Tôi ngồi nhìn nắng tắt mà lòng hoang mang khó tả. Bạn này, tôi nghe giọng nói của bạn qua điện thoại đã có chút thân sắc, thật mừng. Tôi đã nói với bạn, “Thôi, thế là may qua khỏi rồi nhé, may thật!” Nhưng sao tôi nghe giọng mình run run, bạn ạ!

Hai mươi bốn năm xưa, một buổi chiều buồn như chiều hôm nay, bạn đến tìm tôi để chào từ biệt. Hai thằng mình đã ngồi thật lâu trong căn nhà tối mờ có cây dương cầm cũ ở đường Lý Chính Thắng – mà tôi cứ quen gọi là đường Yên-Đỗ. Tôi không nhớ ai trong chúng ta đã cất tiếng hát, thật nhỏ, nhỏ đến nỗi chỉ có hai người nghe thấy. “Mộng bên năm xưa, chỉ là mơ qua...” Rồi bạn ra về, dáng cao gầy, đôi vai so như muốn nâng đỡ mái đầu với thật nhiều nếp nhăn trong khối óc. Tôi đi, bạn ở lại quê nhà. Một phần tư thế kỷ trôi qua, tôi vẫn chưa về thăm bạn lấy một lần.

Năm lớp Mười Một, ngày bạn chuyển trường về Trung-Học Thủ-Đức là một ngày không vui cho tôi vì ngay ở lục cá nguyệt đầu tiên tôi đã mất luôn thứ hạng nhất về tay bạn. Bạn vừa thông minh, vừa chăm chỉ, vừa đạo mạo. Tôi vẫn

nhớ bạn hay mặc áo trắng tay dài, khuy gài kỹ từ cổ tay lên đến tận dưới cằm trong cái nắng mùa hè thiêu đốt. Bạn nhớ không, năm ấy tôi làm trưởng khối học tập của toàn trường, hỏi sao tôi không “quê” khi bị một “ông cụ non” ở đâu chuyển trường về đá mình văng xuống hạng nhì. Năm ấy, phải vất vả lắm tôi mới giật lại được ngôi vị đầu lớp từ tay bạn ở kỳ đệ nhị lục cá nguyệt (bạn có nhường tôi không đấy nhỉ?) Bạn biết không, tôi đã phải cắn răng hy sinh gần hết những đêm trắng mơ mộng của cái “thuở làm thơ yêu em” để ngồi làm thêm bài tập toán; lỗi tại vì bạn đấy! Sang đến năm lớp mười hai thì tôi đành chịu đầu hàng bạn vô điều kiện. Tôi vẫn nhớ rất rõ bạn là học sinh duy nhất của trường mình đậu vào Đại Học Bách Khoa (Phú Thọ) ở khóa đầu tiên sau năm 1975. Thời ấy, có nhiều người đậu vào đại học chỉ là nhờ vào một tờ lý lịch không tỳ vết. Riêng bạn, tôi tin chắc rằng bạn đã xứng đáng là người đại diện duy nhất cho bạn bè cấp lớp chúng mình đậu vào cái trường đại học khó vào bậc nhất miền Nam ngày ấy ngay trong đợt tuyển sinh đầu tiên. Ừ, mà không biết bạn với tôi, hai tên kinh địch của thuở ban đầu đã trở nên thân thiết nhau từ bao giờ thế nhỉ? Tôi nghĩ, có lẽ ngay từ cuối năm đầu tiên mình học chung, ngày mà bạn thấy mừng cho tôi, tôi biết vui cho bạn mỗi khi chúng mình lên bảng chứng mình được một bài toán khó. Hay đúng hơn là từ khi mình nhận thức được rằng cuộc đời vui lên không phải là do hơn thua, cạnh tranh, chèn ép, mà là do sát cánh, tương trợ, tương thân. Bạn nhớ không, những ngày thiếu ngủ mình ngồi học thi trên căn gác gỗ ăn chung nhau gói xôi bắp nóng, hay những đêm nằm khểnh gác chân nói chuyện đời nghe mưa nhỏ giọt ngoài hiên. Đã mấy chục năm qua rồi mà tôi vẫn còn nghe đâu đây trong tiếng tí tách của mưa thoang thoang mùi hương của nếp. Tôi còn nhớ, ngày cô bạn nhỏ của tôi thôi không thềm viết

những lời mộng mơ kẹp vào trang vở học trò cho tôi đọc nữa, bạn đã thuyết phục được tôi rằng việc thất tình ở tuổi mười tám không có gì đồng nghĩa với ngày tận thế! (Bạn giảng giải chuyện đời như một ông cụ non, mà tôi không chắc ngày đó bạn đã biết yêu lần nào chưa nhỉ?).

Rồi cuộc đời cứ cuộn cuộn trôi đi không ngừng nghỉ. Bạn bè thân yêu năm xưa mỗi đứa một phương trời. Đã bao nhiêu lần tôi đi qua những dòng sông nơi có những chiếc cầu cao biên giới. Bạn biết không, lần nào những dòng sông phân chia hai nước cũng miên man đưa tôi trở về kỷ niệm của buổi chiều năm xưa, bạn đến thăm tôi trong căn nhà tối mờ có chiếc dương cầm cũ. Những giấc mộng bên năm xưa giờ có bao nhiêu đã trở thành sự thật? Bạn là một kỹ sư giỏi. Khi nước nhà đổi mới, tôi thật mừng nghe tin bạn trở thành một doanh nhân thành công trên những công trình từ Nam ra Bắc.

Nhưng tiếc thay, sức khỏe bạn ngày một suy yếu dần theo với những chuyến công tác xa nhà và những buổi liên hoan triền miên bất tận. Năm xưa, tôi nhớ bạn luôn luôn là một ông cụ non già dặn, đi trước đoán trước sự đời. Thế mà bạn không đoán ra được rằng có ngày bạn nằm đây, thập tử nhất sinh với một lá gan rã rời không buồn hoạt động! Ngủ thập tri thiên mệnh. Thế nhưng, biết mệnh trời không chắc đã là chịu mệnh trời! Bạn nhớ không, ngày Tất Niên Năm Lớp Mười Hai, Thầy NBN dạy môn Lý Hóa (và có tài xem chỉ tay rất giỏi) đã đoán tương lai tôi sẽ là một tên học trò cho đến... không biết bao giờ! Que sera sera! Ngày đó bọn mình đã cười âm lên chế nhạo. Thế mà đúng thật! Mãi cho đến bây giờ, đời sống và công việc xui khiến cho tôi luôn luôn phải có cái gì để mà “dùi mài kinh sử” thật! Tôi đã biết mệnh

trời bắt tôi phải mang cái nghiệp sách đèn, nhưng tôi không muốn chịu thua cái mệnh trời vất vả ấy! Mỗi khi đôi mắt (mờ và mệt nhoài sinh kế) của tôi sụp xuống mơ màng trước trang sách li ti những chữ, tôi lại cố giương chúng lên và tự nhủ là mình đang làm một việc mà mình ưa thích và tự chọn lấy để làm, chứ không phải là do cái mệnh trời kia bắt buộc. Bạn ạ, Bạn là một người thông minh và đậm tính nhất mà tôi thân thiết. Bạn phải can đảm vượt qua được những túy lúy ưu phiền, những la đà khuớt muốt đã biến một người đàn ông thành công, quả quyết có nghị lực thành một người nằm đây với một lá gan xơ cứng ưu buồn. Bất kể mệnh trời, tôi tin rằng ngày mai bạn sẽ hiện ngang đứng đây, sẽ lại thực hiện được những điều bạn đã làm cho đời như trước kia để xứng đáng tìm lại vị thế của một con người có thực tài, có một khối óc sáng tạo và một trái tim đong đầy, con người thực của chính bạn mà tôi hằng quý mến.

Bạn thân ơi! Mong bên năm xưa sẽ không chỉ là một giấc mơ qua nếu cuộc đời này không phải là giấc ngủ. Hãy thức giấc cùng tôi và bạn bè xung quanh, chúng ta sẽ cùng nhau tung tăng bước tới cuộc đời dài trước mặt đầy thương yêu như thuở nào vui tươi đèn sách dưới cùng một mái trường. Mong sao cho bạn thân tôi mau mau bình phục.

*Bạn cũ trường xưa,
Nguyễn Hưng (THTD Khóa 7)*



Hồn quê trong lục bát

■ QUANG TUẤN

Đẹp thay Lục Bát trữ tình
Để ta cùng với Cô mình vào thơ.

Bỗng trầm tiếng nhật, tiếng thưa
Véo von tiếng hát, câu hò dân gian.

Êm như tiếng sáo trên ngàn
Lững lơ như tiếng chuông ngân ban chiều.

Thở nào nghe mẹ thương yêu
Ru ta điệu hát dặt dìu ca dao.

Bằng câu Lục Bát ngọt ngào
Đưa vào hồn trẻ dạt dào tình thương.

Người theo thơ Mới thơ Đường
Tôi theo Lục bát xuôi nguồn thơ ta.

Huy hoàng trên đỉnh tháp ngàn
Nghìn năm lưu một đóa hoa truyện Kiều.

Càng yêu Lục Bát bao nhiêu
Càng nghe nguồn cảm bấy nhiêu tuôn trào.

Thế gian đâu có thơ nào
Cưỡi câu và cả giữa câu có vần.

Tùng đôi sáu tám nhập thần
Cả thanh lẫn điệu mười phần vẹn mười.

Vô song này Lục bát ơi!
Đời đời chêm chệ trên ngời thi đàn.

Hỡi bao giờ Lục Bát còn
Thì còn giữ được cội nguồn thơ ta.

Phải hồn Lục Bát bao la
Gởi hồn non nước chan hòa tim tôi?

Làm sao để có đủ lời
Ngợi ca Lục Bát tuyệt vời thế thơ?

Quang Tuấn

TÌNH BẠN THƠ



BÀI XƯƠNG:

Thầy Quang Tuấn

Từ chỗ họa vẫn quen biết sơ,
Trở thành tri kỷ thật không ngờ.
Vui buồn chia sẻ không ngần ngại,
Vinh nhục tỏ bày khỏi đắn đo.
Tô điểm màu hoa trong sáng tác,
Bạn tô sắc bướm giữa vườn thơ.
Tình thâm chan chứa lồng nghiên bút
Chung một kiếp tầm nhả mối tơ.

BÀI HỌA VẦN 1:

Trò Kim Duyên

Từ lúc thi văn mới biết sơ,
Gặp người đồng cảm có đâu ngờ?
Tỏ bày tâm sự chi mà ngại,
Chia sẻ vui buồn chẳng đắn đo
Tô điểm màu hoa trong ý nhạc,
Dệt thêu sắc bướm giữa lời thơ.
Tâm tình trút cạn bằng ngòi bút,
Như một kiếp tầm vương vấn tơ.

BÀI HỌA VẦN 2:

Thầy Nguyễn Văn Ba

(Thi sĩ Nguyễn Tam)

Văn thơ xương họa thuở ban sơ
Xui khiến quen nhau thật khó ngờ.
Giữ dạ thảng ngày không bối rối,
Gìn lòng trong sạch chẳng so đo
Nhân tình ấm lạnh tuôn ngòi bút,
Thế sự thăng trầm gợi ý thơ.
Có phải hữu duyên mà hội ngộ,
Hay vì chung một kiếp tầm tơ.



BÀI HỌA VẦN 3:

Trò Lương Minh

Thơ phú đề ra lúc ban sơ
Thầy trò xương họa mấy ai ngờ
Sách đèn quên hết nên ngài ngại
Công việc thêm nhiều lại so đo
Thầy bạn giúp gợi thêm sáng tác
Mọi người đáp lại cả hồn thơ
Tình thơ chôn dấu trong nghiên bút
Tri kỷ thêm dài cả khối tơ

Thăm viếng miền Tây Bắc Hoa Kỳ

■ ĐOÀN TRONG BÀO

Hè 2007

Nhân ngày họp mặt thầy và trò Trường Trung Học Thủ Đức vào đầu tháng 8/2007 tại San Jose, mọi người đều hăng hái vui vẻ, lên tinh thần. Một số đồng Thầy và Trò đã trở về với sinh hoạt hàng ngày của mình. Riêng tôi và Thầy Đình rủ nhau du lịch miền Tây Bắc Hoa Kỳ. Chúng tôi mua vé xe lửa từ San Jose đi Portland, tiểu bang Oregon.

Tại Portland, một cựu học sinh Thủ Đức là em Lê Thị Hoài có mời chúng tôi thăm viếng gia đình Hoài và hướng dẫn đi thăm viếng vài nơi thắng cảnh ở Portland. Sau đó chúng tôi đến Seattle thuộc tiểu bang Washington, tại đây một cựu học sinh khác em Nguyễn Văn Cai sẵn sàng tiếp đón và hướng dẫn thăm viếng thành phố bên cảng Seattle và Vancouver, Canada.

Xe lửa khởi hành khoảng 9:30 giờ tối thứ sáu 17 tháng 8, 2007. Khoảng 5 giờ chiều hôm sau tới ga xe lửa Portland, xe chạy hơn 19 tiếng. Mất 7,8 tiếng xe lửa chạy trong đêm tối. Chúng tôi có ý định thử du lịch bằng xe lửa xem sao. Có cái thú của du lịch bằng xe lửa, nhưng mất thì giờ hơi nhiều. Suốt chặng đường khi xe lửa chạy lúc sáng trời, tôi chỉ nhìn thấy toàn một màu xanh tươi thắm của những cây thông thẳng tắp cao vút. Hầu hết là đồi núi. Lúc thì chạy lên đỉnh núi, giống như xe đang uốn mình trên ngọn cây, nhìn xuống dưới thăm thẳm toàn một màu xanh của rừng hoặc là lóng lánh như bạc của dòng suối nước. Lúc thì chạy dưới thung lũng, lác đác vài con đường làng vắng vẻ hoặc những dòng suối trong suốt êm đềm lững lờ chảy. Đôi khi có trại chăn nuôi, cũng có thấy trại đồn cây, xẻ gỗ.

Nhìn lên cao, hai bên là sườn núi như xe đang chạy trong một hành lang chỉ có màu xanh của cây lá và màu lam của trời.

Vào đến ga Portland, Tôn là em ruột của em Hoài và bà xã là Nga, cả hai cũng đều là cựu học sinh Thủ Đức, đã hiện diện để đón tụi tôi.

Tuy đã lâu ngày, không nhận diện được nhau, nhưng người Việt ở ga đâu có ai, nên nhận nhau cũng dễ dàng. Tôn và Nga rất niềm nở, chúng tôi vui vẻ chuyện trò thăm hỏi nhau, rồi lên xe về thẳng nhà Tôn – Nga. Chúng tôi ăn cơm chiều tại đây, có Tôn, có bà xã là Nga, Hoài, ông xã là Thuyết và một cháu trai của Hoài và anh Thuyết. Lần đầu hàn huyên với anh Thuyết, anh là người cởi mở, chúng tôi thân thiện như bạn bè lâu ngày nên chuyện trò lan man mãi tới gần 12 giờ đêm mới đi ngủ.

Sáng hôm sau, chủ nhật 19/8, chúng tôi đi thăm núi lửa ST. Helen. Ngọn núi này có độ cao trên 8,300 feet (2.530m), lần phun nham thạch khủng khiếp là năm 1980 và 86 tàn phá một vùng khá rộng lớn. Những năm gần đây 2004, 05, 06, 07 đều có rung chuyển phun ít nhiều

đá lava, hoặc hơi nước, hoặc tro bụi. Hai xe chở bảy người gồm tôi, thầy Đình, Tôn, Nga, Hoài và anh Thuyết và một người bạn chung của thầy Đình và anh Thuyết. Leo dốc thoải trên con đường ngoằn ngoèo mới sửa chữa lại, còn đen nhánh của màu nhựa đường. Trạm dừng chân đầu tiên là Silverlake Visitor center, đây là một view point có cảnh trí chung quanh khá hùng vĩ. Trời âm u có nhiều mây, nên nhìn lên cao toàn một màu bạc bạc của mây, nhưng ở độ thấp phía dưới cả một vùng bao la mờ mờ sườn dốc, suối nước chảy, cây cối tươi tốt. Xe tiếp tục lên cao, view point cao nhất là Johnston Ridge Observatory, có độ cao trên 4,300 feet (3.310m), cách ngọn núi chừng vài miles, rất tiếc là mây bao phủ ngọn núi. Nơi này có nhà kỷ niệm; một mô hình điện tử diễn tả thật sống động cảnh núi lửa phun nham thạch vào 20 năm về trước. Một gốc cây khổng lồ bị cháy xém, nhiều tầng đá thật bự do núi phun lên, tất cả đặt trong lồng kính, dấu tích còn lại do tàn phá khi núi lửa hoạt động. Bên ngoài tòa nhà kỷ niệm, một vùng bao la hiem trở toàn là những cây thông loại red wood chưa cao, xen

lẫn những cây khô gãy đổ nằm đen vì cháy dang dở. Rồi đây đến một view point khác Coldwater Ridge visitor center, nơi đây có hồ Coldwater, mặt nước thật phẳng lặng xanh biếc. Đây là khu để picnic, parkinglot thật rộng. Trời lát phát mưa, chúng tôi ăn lunch ngoài trời, do cô Hoài đã chuẩn bị đồ ăn thức uống đem theo.

Ngày thứ hai 20/8 chúng tôi thăm Columbia River Gorge Parks. Tôi chưa muốn tượng hết được vùng thiên nhiên quá rộng lớn này, có đồi, núi, thác, sông và những di tích lịch sử. Trước hết thăm viếng nhà Vista House được mô tả như là “a temple to the natural beauty of the Gorge”. Từ đây nhìn xuống phía dưới là Columbia River và Rooster Rock, cảnh trí thật đẹp thật hùng vĩ. Đường đi hẹp hai làn xe ngược chiều nhau, ngoằn ngoèo, lúc leo dốc lúc xuống đèo, một bên đường là những cây thông cao ngất, phía bên kia vách núi cheo leo. Tôi được dừng chân ngắm nghía các cảnh thiên nhiên như: thác Wahkeena, thác Latourell, thác Multnomah, thác Horsetail, thác nào cũng cao ngất, ngược nhìn mỗi cả cổ. Mỗi thác là một dải nước trắng toát lung linh màu bạc, khi gần

thì nước chảy tạo âm thanh âm ầm, bụi nước bắn tung tóe, khi xa thì êm ả như một bức tranh thủy mặc của Tàu. Cũng tại vùng này tôi được đi coi Bonneville Dam và Powerhouse. Lần đầu tiên tôi được thấy cái turbine của máy thủy điện trưng bày cho du khách coi. Có rất nhiều hồ nuôi cá, có loại cá to hơn người.

Trưa ngày 21/8 tôi rời Portland, dùng greyhound bus đi Seattle. Em Nguyễn Văn Cai cùng một người bạn chờ chúng tôi tại bến xe rồi chở chúng tôi về nhà Cai. Ngay ngày hôm sau vợ chồng Cai chở chúng tôi đi Vancouver bên Canada. Vòng vòng ở downtown, ăn cơm trưa ở Chinatown. Sau đó đi thăm vườn hoa thành phố, cảnh trí vườn hoa thật đẹp. thật lộng lẫy nhiều loại cây và nhiều loại hoa rất lạ mắt, có nơi phải leo cao, có nơi phải xuống thấp, có dòng thác nhân tạo, có hồ phun nước định giờ. Tôi thấy có vài cặp cô dâu chú rể mượn nơi đây để chụp những cảnh đẹp cho đám cưới của mình. Một vòm nhà kính khá rộng lớn, không hiểu bên trong có gì, vì cửa bị đóng do công nhân đình công đòi tăng lương.

Ngày 23/8 tôi, thầy Đình, Cai

và một anh bạn của Cai tên Thọ, thăm viếng một địa điểm du lịch rất thú vị, mà tôi sơ ý quên mất tên, nơi này khá đông du khách. Ở đây tôi được chứng kiến hai cảnh thật thích thú: một cảnh là tàu bè di chuyển giữa hai mực nước cao thấp khác nhau, giống như ở kênh đào Panama, được gọi là lock, tôi được chứng kiến từ đầu đến cuối một vài tàu di chuyển từ mực nước thấp lên mực nước cao. Người ta gọi là “how does a lock work?”. Một cảnh khác nữa là cá Salmon lội ngược dòng nước chảy xiết để trở về nơi sinh trưởng ra nó, cảnh này không xảy ra ở suối thiên nhiên, mà do nhân tạo, có 21 bậc từ thấp dần dần lên cao. Cá salmon nhảy lên cao từ những bậc này, người ta gọi là “moving up fish ladders”. Có một hành lang tường kính để du khách coi cá di chuyển. Ở quanh quanh chỗ ladders này cá dày đặc, đen nghịt, có thể là hàng nhiều nghìn con. Buổi tối chúng tôi đi phà qua phía tây của thành phố, nơi phần hoa đô thị, sáng lung linh như sao phản chiếu xuống nước làm nổi bật những cần cầu của hải cảng Seattle, một hải cảng lớn của Mỹ.

Ngày 24/8 vợ chồng anh Thọ

bạn của Cai chở tôi du ngoạn Mount Rainier National Park, cảnh nổi tiếng nhất ở đây. Ngọn núi đồ sộ có độ cao trên 14,400feet, đỉnh núi trắng toát như có tuyết bao phủ. Tôi liên tưởng tới hình ảnh núi Phú Sĩ của Nhật. Xe đưa chúng tôi lên tới điểm có độ cao 5400 feet gọi là Henry M. Jackson Memorial Visitor Center. Ngọn núi hiện ra sừng sững trước mặt chúng tôi. Phần chân núi xạm đen màu đá, phần ngọn núi trắng toát, nổi rõ mồn một ở chân trời xanh ngắt. Tôi thấy nhiều thanh niên nam nữ đi bộ vào gần chân núi hơn nữa, họ trang bị balô, giày leo núi, gậy chống đỡ. Có cả những người leo núi nhà nghề mang giày, quần áo nhà nghề, đeo quanh mình linh kính những dụng cụ leo núi. Trời hôm nay trong xanh thật đẹp, nắng nhiều mà không nóng, gió nhẹ thổi, cho nên đi bộ nhiều, leo dốc cũng lắm, mà không ai than phiền mệt mỏi. Một ngày đi chơi thật thú vị được biết thêm nhiều kiến thức về núi nơi một ngọn núi vừa hùng vĩ vừa hiền hòa vừa lộng lẫy vừa xứng đáng để con người đến chiêm ngưỡng.

Ngày 25/8 tôi và thầy Đình mỗi người đi một hướng bằng

máy bay, tôi về San José Thầy Đình đi Atlanta thăm con trai ở đó. Nguyễn Văn Cai và người bạn chở chúng tôi ra phi trường.

Tạm biệt Portland, tạm biệt Seattle, tạm biệt những người học trò cũ cùng gia đình và bạn bè của họ. Những nơi này, những người này đã lưu lại trong tôi nhiều kỷ niệm quý giá, sung sướng của tuổi già, cũng lưu lại trong tôi tình cảm của con người đối với nhau. Họ đều là những người thành công trên đất Mỹ, gia đình hạnh phúc, con cái thành đạt, nhà cửa to lớn. Em Lê thị Hoài và ông xã đã đối xử với chúng tôi quá tận tình, thật chu đáo, xếp đặt cho chúng tôi từng chút một. Em Hoài đã xin nghỉ làm việc hai ngày để tiếp đón chúng tôi thật là một sự đáng ghi nhớ. Em Tôn là em ruột của Hoài và bà xã là Nga cũng đã dành cho chúng tôi những tình cảm như người thân trong gia đình. Tôn có trí nhớ thật tốt, em đã nhận ra tôi là từng dạy học tại Lasan Mossard Thủ Đức, mặc dù đã trên 35 năm mà lại không học lớp tôi phụ trách. Em Lê Văn Cai, một nhà thầu khoán xây cất có uy tín, có tiếng tăm, vươn lên từ một người lê lét trên

ruộng dâu làm thuê hái trái dâu, nay là chủ nhân ông nhiều căn nhà rộng lớn. Nhưng cái đáng nói Cai là một người rất siêng năng, tháo vát, dám nghĩ dám làm, kể cả những việc trong nhà như nấu ăn lúc bà xã bận rộn công việc khác, như tình nguyện sẽ săn sóc cháu ngoại sắp sanh. Bà xã cũng bận rộn đi làm, nhưng điều đáng ca tụng là tôi thấy bà xã Cai đã ngủ đêm trong bệnh viện để săn sóc mẹ chồng bị bệnh, ngày nay ở đất Mỹ có mấy người làm được điều này. Anh Thọ, bạn của Cai, một người rất trầm tĩnh, làm nhiều hơn là nói, đáng người thật thư thái bình thản nhưng chứa đựng tính nết của một tay ăn chơi rất từng trải, đã bỏ hẳn một ngày trời cùng bà xã chở tụi tôi đi thăm thắng cảnh núi Rainier. Mấy ngày chơi ở Seattle, ngày nào cũng có sự hiện diện của anh bạn này để giúp đỡ hàn huyên với tụi tôi.

Tôi viết những dòng này để ghi nhớ lại một dịp nghỉ hè thật thú vị. Những hình ảnh về thiên nhiên, những tình cảm về con người đã in sâu trong tâm khảm của tôi. Một lần nữa tôi xin cảm ơn tất cả■

Đoàn Trọng Bào



Nhạc Trịnh và tôi

Nhân một dịp họp thành lập Ban Liên Lạc Cựu Giáo Viên và Cựu Học Sinh THPT tổ chức tại nhà thầy Võ Phá, tôi được cô Thu cho xem một cuốn Đặc san Cựu Nữ Sinh Gia Long, trong đó có một bài viết tựa đề “Nhạc Trịnh Công Sơn với tuổi học trò” (tôi không nhớ chính xác tựa đề cũng như nội dung bài viết này).

Năm nay, nhân dịp Kỷ niệm 6 năm ngày mất của ông (1/4/2001 – 1/4/2007) tôi chợt có ý nghĩ sẽ viết một bài về kỷ niệm thời áo trắng cũng từng song hành với nhạc TCS, người nhạc sĩ mà tôi yêu mến suốt thời tuổi trẻ hoa mộng của mình đến nay.

Từ ý nghĩ đó tôi nghiệm ra rằng tất cả mọi cột mốc quan trọng, những khúc quanh, bước ngoặt trong đời đều có gắn với nhạc TCS, để bây giờ mỗi khi

nghe lời một bài nào đó trong hàng trăm bài của nhạc sĩ cất lên là những kỷ niệm lại ùa về khiến tôi hình dung, thấy được quãng thời gian đó tôi đang làm gì là ngược lại, tôi thấy buâng khuâng đầy tiếc nuối một thời tuổi trẻ đã qua thời gian này tôi thường nghe *mưa hồng, nắng thủy tinh....* Khi tôi học lên đến lớp Đệ Nhị, bố tôi chuyển công tác ra Nha Trang, thế là tôi khăn gói từ già ngôi trường THPT thân yêu, để nhập học trường mới. Lúc này một bản nhạc của TCS mới ra lò là bài “Tình nhớ”, bài này tôi mới nghe vài lần do ca sĩ Uyên Phương hát, chưa thuộc lời. Khi gia nhập trường mới là trường Nữ Trung học Nha Trang tôi cũng rất thích vì trường có vị trí rất đẹp, nằm gần biển, sơn toàn màu trắng với ba dãy lầu khang trang bên những hàng dương xanh cao ngất.

Trường toàn nữ sinh với

những tà áo dài trắng thướt tha, khi tan học ùa ra như bầy hạc trắng, trắng cả sân trường. Vì là “ma mới” nên đám “ma cũ” hay để ý, “chăm sóc” rất kỹ. Giờ pháp văn, học cô Ngọc Dung, cô rất thích văn nghệ nên thường dành ít phút cuối để học sinh ca hát. Đám “ma cũ” biểu diễn xong bắt đầu quay sang tôi, thế là không ngần ngại, tôi “hùng dũng” tuyên bố sẽ hát bài mới nhất của nhạc sĩ TCS. Cả lớp chờ đợi (đạo ấy ở Nha Trang cũng rất thịnh hành nhạc TCS). Tôi đợi mọi người im lặng, chân chờ một lúc cho thêm phần “long trọng” rồi bắt đầu hát – *Tình ngỡ đã quên đi, như lòng cố lạnh lùng - Người ngỡ đã xa xăm, bỗng về quá thêng thang.* Có chủ đích trước nên tôi chỉ hát bốn câu thôi (vì đâu có thuộc) nhưng tôi giả bộ e lệ, mắc cỡ không hát tiếp được. Tan học tụi bạn cứ bám theo xin lời bài hát, xuýt xoa khen hay quá, tôi bỗng đứng trở thành “sao” trong đám học trò trường tỉnh. Hầu hết những con đường ở thành phố Nha Trang đều đẹp và thơ mộng với hai hàng cây giao nhau rợp bóng mát, nhất là

những con đường dẫn ra biển, những buổi tan học sớm, bầy hạc trắng lại rủ nhau tung tăng đi dưới hàng cây để... *“nghe lá thu mưa reo mơn gót nhỏ”*. Đêm về học bài trên gác gỗ có cửa sổ nhìn ra dãy núi quanh năm sương phủ, mây giăng. Văng vẳng lời nhạc. *“Trời còn làm mưa, mưa rơi thêng thang, từng ngón tay buồn em mang, em mang – Đi về giáo đường...”*

Lời nhạc buồn da diết, gợi lên hình ảnh một cô gái cô đơn đi về một mình, tôi rất yêu hình ảnh những cô gái “vai gầy guộc nhỏ” trong nhạc của TCS... *“Gọi nắng, trên vai em gầy, đường xa áo bay!!*. Còn nhiều nữa những từ diễn tả một cô gái mảnh mai, yếu đuối mà thuở đó tôi thấy là hình ảnh mình trong đó.

Văng, còn nhớ hồi bé tôi còi cọc, đầu óc liên miên đến nỗi bố mẹ không dám cho đi học một mình mà phải chờ đến năm sau có bé Oanh cùng đi “kèm cặp” cô chị ốm yếu, còn bé Oanh tuy có biệt danh là “Ốc tiêu” nhưng rất mạnh mẽ, dạn dĩ. Vậy mà đến năm Đệ Ngũ tôi cũng bị một trận ốm liệt giường đến bỏ cả kỳ thi



Đệ Nhị lục cá nguyệt, để rồi năm sau phải học lại trong khi cô em vẫn đều đặn lên lớp. Đó là lý do mà mọi người vẫn thắc mắc “sao cô em học khóa 1 mà cô chị lại khóa 2.

Sau khi đi làm tại một Công ty lớn của Pháp “Denis Frères” ở đường Tự Do tôi cũng một lần bị ốm nặng như vậy do bệnh cũ tái phát. Trở lại với nhạc TCS còn có một kỷ niệm theo tôi mãi không nguôi... Ngày xem kết quả kỳ thi Tú Tài 2 năm ấy tôi đậu nhưng người bạn trai khá thân của tôi lại rớt. Cũng vì chuyện đùa đùa đùa rớt này mà hai bà chị của chúng tôi giận nhau, bà chị của bạn trai tôi tự ái vì có đứa em trai thua kém đứa em gái bạn mình, nên không thèm nói chuyện với chị tôi nữa. Chị tôi nghĩ vì mình có em đậu nên phải chịu lép một chút, để giảng hòa, chị rủ tôi tới thăm chị em họ. Đến nhà bạn, khi đi ngang phòng bạn trai tôi, chị bỗng lùi lại, tôi không hiểu chuyện gì phía trước bèn nhào tới xem thì bị chị tôi kéo lại ghé tai nói nhỏ: “Thằng Lâm đang ở trần ngồi đàn”. Quả là chị tôi quá “cẩn thận”, thấy đứa con trai mặc quần cộc ở trần đã ngăn không cho tôi nhìn. Tôi đứng ngoài hành lang nghe tiếng đàn vang lên và người con trai hát: “Ừ, thôi em về, chiều mưa giông tối” – ừ, thì thi rớt làm

gì đến nỗi phải “Cuối cùng cho một tình yêu”.

Từ đó mỗi lần nghe lại bài này tôi nhớ “Người

- bạn - trai - thi - rớt” của mình, nghe đâu anh ta hiện định cư ở Nhật. Còn tôi thì rời thành phố Nha Trang vào ghi danh Đại học Văn Khoa Sài Gòn, cứ vương vấn mãi câu: “*Ngày mai em đi, biển nhớ tên em gọi về*”.

Giờ đây, khi tuổi tác đã bước vào hàng U-60, tóc đã điểm sương nhưng trong tôi vẫn còn nguyên những cảm xúc băng khuâng, đồng cảm với những lời bài hát của nhạc sĩ TCS. Tôi thiết tha với những gì liên quan đến nhạc TCS. Chủ đề những đêm nhạc tưởng niệm cố nhạc sĩ tôi đều nhớ... *như một lời chia tay, tưởng rằng đã quên, từ khi trăng là nguyệt, hàng cây thấp nển,...* trong cuộc sống với bao vất vả, lo toan chuyện cơm, áo, gạo, tiền lắm lúc chán nản tôi cũng hay mượn lời bài hát của nhạc sĩ để tự nhủ mình – “*Cuộc đời đó, có bao lâu mà hững hờ*”.



Tháng 9 năm 2007
Ngô Thị Bích Liên

Thư gửi thầy tôi

HỒ VĂN TRAI

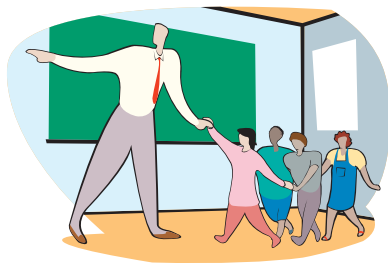
■ NGÔ ĐÌNH CHÂU

Thưa Thầy, “rủi” mà sau này em trở thành nhà văn, thì em sẽ là một nhà văn “Kỳ cục”, vì không biết đặt tên cho bài viết của mình. Thông thường bài của em do người khác đặt tựa, như bài “*Một chút tâm tình*” do Thầy đặt dùm em, còn nếu không bí quá thì em “chôm” tựa bài của người khác rồi đặt tên cho bài của mình như bài “*Sau cơn mộng dĩ*”. Buồn cười lắm, em có một bài viết, bạn bè đọc xong ngợi khen rất nhiều, em có gửi bài đó cho A.N đọc. A.N đọc xong đề nghị đăng báo và xin đặt một cái tựa cho bài viết ấy, em chả biết đặt tựa là gì nên em nhờ A.N chọn dùm, A.N bèn đặt cho bài viết của em một cái tựa vừa cụt ngủn vừa ngớ ngẩn là “*Thư gửi bạn*”!! Lại có một lần, em viết về bạn bè em ở ngôi trường THPT, một đề tài vừa êm đềm vừa thú vị, em đặt cho nó một cái

tên là “*Dòng sông Cổ Tích*”. Đặt tên xong, đọc tới đọc lui, em thấy có cái gì đó lạ lẫm đối với chính mình, nghĩ mãi em mới khám phá ra một điều, em không có “máu” văn chương hoa mỹ, cho nên cái tựa càng văn chương càng không hợp bản tính con người của em, cho nên em bỏ quách. Thưa Thầy, kỳ này em xin phép Thầy để em được đặt tên cho bài viết này. Em biết! Với bản tính khiêm nhường, Thầy sẽ nhăn mặt khi đọc thấy cái tựa kêu “rỗng rảng” vì có tên Thầy trong đó.

Năm 1981, em ra khỏi trại CT, cuối năm đó em đứng ra tổ chức một cuộc họp mặt bạn bè cùng lớp với em ngày trước ở THPT. Lúc đó tổ chức một cuộc họp mặt rất là vất vả chứ không dễ như bây giờ. Hiện nay “nhà tổ chức” chỉ việc nhắc điện thoại lên gọi đây gọi đó, thế là xong. Hồi năm 81, em nghèo lắm không có

chiếc xe đạp để đi, phải mượn xe của một người bạn, rồi chạy đôn chạy đáo khắp nơi, tìm đến từng nhà bạn một, gặp bạn bè vui vẻ nhận lời đi dự họp, thì trong lòng vui lắm, cũng có khi gặp người không thích còn nói xách nói mé thì lại cảm thấy buồn. Sau cùng, cuộc họp mặt năm đó tại nhà em cũng thành hình. Nó khởi đầu cho những cuộc họp mặt liên tiếp sau này, hàng năm cứ tổ chức ở nhà bạn này, sang năm tổ chức ở nhà bạn khác. Sau năm 93, em đi định cư ở Mỹ, em được biết cuộc họp mặt hàng năm tổ chức vào ngày Nhà Giáo 20/11, nó không còn gói gọn trong lớp của em nữa, mà mở rộng ra thêm nhiều bạn khác lớp đến dự. Một năm bỏ ra một ngày, chúng ta tìm đến nhau, cười nói rộn ràng, cũng ấm áp tình nghĩa lắm phải không thầy? Em viết ra những dòng này nhằm vinh danh những người bạn của em, những người có can đảm tổ chức, bởi lẽ em đã từng trải qua nhiệm vụ đó, nhọc nhằn và khổ tâm lắm (Này! Cái gã ăn cơm nhà vắc nga voi kia, sao gã hăng



hái quá vậy? có ý đồ gì chẳng?!). Em nghĩ những người bạn của em, phải có một “tấm lòng” rất lớn đối với Thầy xưa bạn cũ, mới có can đảm đứng ra gánh vác nhiệm vụ này. Em xin nghiêng mình bái phục những Ngô Thị Bích Liên, Hà Văn Huê, Trần Chí Công... (xin lỗi còn những ai nữa mà mình không được biết). Và đặc biệt người bạn thân thiết của em: Nguyễn Thị Xuân Mai, một đầu tàu tổ chức nhiều năm liền, cho tới ngày đi Mỹ. Còn một đầu tàu nữa, hiện nay ở Hải ngoại đó là Phạm Bích Lan, đã kêu gọi các Thầy và các bạn, tụ họp về mái trường xưa trên Diền Đàn Trung Học Thủ Đức, công việc cũng nhọc nhằn không kém, có khi còn rơi nước mắt nữa. Ủa! Sao mà lạ, đa số những con người thiết tha tìm về chốn cũ thường hiện diện ở khóa 1 và khóa 2 của trường THPT, còn các khóa khác có ai không nhỉ?

Thưa Thầy, những bài viết của em, không phải là tiểu thuyết, cũng không phải là hồi ký hay bút ký..... mà chỉ là những lá thư tâm

tình. Nhà Giáo Nguyễn Bá Trác (1881 – 1945) có viết trong bài Hồ Trường một câu như thế này “.....Vỗ gươm mà hát, nghiêng bầu mà hỏi. Trời đất mang mang ai người tri kỷ, lại đây cùng ta một Hồ Trường.....” Em may mắn hơn Nguyễn Bá Trác, em có khá nhiều bạn bè thấu hiểu cho em, và nhất là gần đây em lại có “duyên” gặp lại các vị Thầy cũ của mình, với những câu chuyện miên man nói hoài không hết. Cuộc đời với biết bao biến đổi, với biết bao ưu tư, tìm gặp được người để giải bày cũng là một niềm vui rất lớn cho cuộc sống. Có một thời gian cuộc đời đã đón tiếp em một cách hết sức khắc nghiệt, nó thấm đẫm máu, mồ hôi và cả nước mắt nữa. Sống ngày hôm nay chưa hết đã lo cho ngày mai, cho tháng tới cho năm kế. Cuộc sống cứ thế triển miên trong âu lo, cuộc sống mà em chỉ chăm lo cho cái phần “xác” mà không lý gì đến sự yên ổn cho phần “hồn”, và dần dần em cảm thấy kiệt quệ về mọi mặt. Rồi một ngày, em đọc được một bài viết của Nhà báo NND, đọc xong em cảm thấy “bàng hoàng” cả người, bàng hoàng ở chỗ “ té ra, từ trước đến giờ, đã ngoài 50 tuổi mà mình không hề biết

sống”!!! Thưa Thầy, bài viết nó như thế này, em xin trích ra một đoạn “.....Có người ví sống ở đời, giống như đạp một chuyến xe lửa đường trường. Nhiều người không chú ý đến chuyện đạp một chuyến xe lửa, mà chỉ nghĩ tới nhà ga sắp tới, mắt không nhìn thấy hình dáng mặt mũi những người đang ngồi chung toa xe với mình, không nhìn thấy cảnh vật chạy qua hai bên đường sắt, qua nhà ga này lại nghĩ đến nhà ga sắp tới. Họ không hưởng thụ chuyến đi, không là một lữ hành biết thưởng ngoạn chuyến du lịch của cuộc đời, mà lúc nào cũng vọng tưởng về những địa danh trong tương lai gần, tương lai xa. Cuối cùng thì họ chỉ “chờ đợi sống”, cứ chờ đợi mãi nên không sống nữa. Giống như con lừa kéo cái cối xay, nó cứ nhìn củ cà rốt treo trước mặt mà bước tới, bước như máy suốt ngày, đến chiều tối mới ném củ cà rốt. Đối với một đời người thì củ cà rốt vào lúc chập tối, chính là cái chết.....”.

Thưa Thầy, em chính là con lừa kéo xe đó, em không biết tận hưởng phút giây mà mình đang sống trong hiện tại, mà cứ sống trong âu lo cho cái ‘tương lai gần’, tương lai xa”. Em sống

sống mãi miết như thế, lâu ngày chầy tháng, em mắc một chứng bệnh có tên gọi là “anxiety” (bệnh lo sợ). Bây giờ em thấy thấm thía một câu nói của Boris Pasternak trong Doctor Zivago “:



Con người sinh ra là để sống, chứ không phải là để chuẩn bị sống”. Một tiếng chuông cảnh báo mà không có mấy người nghe, bởi lẽ người ta hiếm khi học được sự thất bại từ người đi trước, mà chỉ học được sự thất bại của chính mình.

Các Cổ Thư Đông Phương đã vạch ra một đời sống ở cõi trần như sau: 25 năm đầu để học hỏi, 25 năm sau để lo cho gia đình và là giai đoạn tiến sâu vào trần thế, 25 năm nữa phải từ bỏ việc đời để lo cho tâm linh (Hành trình về Phương Đông – Nguyên Phong). Xin Thầy chú ý ở câu cuối cùng: 25 năm nữa “phải” từ bỏ việc đời..... Vâng, phải từ bỏ việc đời, bởi vì lúc đó cái tâm đã mệt mỏi lắm rồi, và em cũng suy giảm ra một điều: Bình An trong tâm hồn chính là điều quan trọng nhất, nó giúp người ta vượt qua mọi khó khăn khổ ải, mà cuộc đời của bất

kỳ ai cũng đều trải qua như vậy. Có một lần em đã hỏi Thầy, muốn “định tâm” thì phải làm sao.....” đây là một điều cực kỳ khó khăn, bởi lẽ cái tâm xao động nó đã hần sâu vào trí

não của mình, “tâm viên, ý mã” có phải không thưa Thầy?

Thưa Thầy, em được biết đến thờ Quang Trung ở đất Bình Định, người ta không thờ chữ Dũng, chữ Trí.... mà thờ chữ Tâm, theo em nghĩ chữ Tâm này chính là điều người ta sẽ để lại cho đời, sau khi không còn gì nữa. Nguyên Sa có một câu thơ thật Thiêng: *“Cuộc đời dẫu có phù vân, ở trong mây nổi có phần thiên thu.....”*

Hiện nay hàng tuần em thường gọi phone trò chuyện với Thầy Vũ Ôn Đình, thầy trò chuyện vẫn đủ thứ chuyện trên đời rất tương đắc. Có một lần Thầy nói với em như thế này: Thầy Trai có lý tưởng về Giáo dục còn tôi không có lý tưởng “Giáo dục – giáo diếc” gì cả, mà chỉ thích vui chơi với đời....” Em biết, Thầy Đình khiêm nhường nói như vậy thôi. Không biết dáng dấp của Thầy lúc ngồi xoa mặt chược nó như thế nào,

chứ lúc Thầy đứng trên bục giảng Thầy toát ra một thần thái thật uy nghi lẫm liệt như một tướng quân chứ không phải là một giáo chức bình thường, làm cho đám học trò phát sinh một tấm lòng ngưỡng mộ đối với Thầy rất lớn. Ở đời thường có những điều oái ăm, có những chuyện mà người cố gắng hết sức nhưng thành tựu không được bao nhiêu, và trái lại có những “chuyện bên lề” người ta làm phát phờ thì lại đạt được hiệu quả rất lớn. Trường hợp của Thầy Đình rất giống như vậy. Những bài học giáo khoa của Thầy giảng năm nào, tụi em chỉ còn nhớ lỏm bỏm, nhưng những “chuyện bên lề” của Thầy thật hấp dẫn, cho đến nỗi gần 40 năm sau tụi em vẫn còn nhớ.. Chẳng hạn như về cung cách sống Thầy nói như thế này: Ngày các cậu, nếu ba má cho các cậu 300 đồng để ăn sáng trong suốt



cầm 300 bạc dẫn bạn bè đi ăn nhậu một châu phủ phê rồi nhịn cho tới cuối tháng, chớ đừng tìm cách moi tiền của bạn mình.....

Chẳng hạn như Thầy bộc trực thẳng thắn về lối sống của thầy: “Khi tôi đứng trên bục giảng, tôi là Thầy của các em, nhưng khi ra trường tôi cũng là một người bình thường, cũng ham thích cờ bạc, ăn nhậu, nhảy nhót.... như những người bình thường khác. Chẳng hạn như lúc thầy nói “... tôi thà sống trong đồng rác của Miền Nam!!!”. Thầy Vũ Ôn Đình đã dùng những “chuyện bên lề” để truyền lại cái Tâm cho học trò, cái Tâm đó nó sẽ sống mãi mãi, bởi vì chính em cũng đã sử dụng những câu chuyện bên lề, để giáo dục con cháu của mình, và y như rằng nó hiệu quả hơn nhiều so với những lời “giáo khoa” khuôn mẫu.

Còn một vị Thầy nữa, em vẫn mang nặng kỷ niệm ở trong lòng, đó là Thầy Lê Hồng Hán dạy Anh văn. Em không nhớ là em học với Thầy Hán từ năm nào, nhưng chắc chắn một điều là hai năm lớp 12 liên

tiếp em học Anh văn với Thầy. Câu chuyện như thế này: Học trò có sức học trung bình như em lọt qua được cái Filter Tú Tài 1, lên tới lớp 12 thì hụt hơi hết sức, bởi lẽ bài vở lớp 12 nó nhiều gấp mấy lần lớp 11, em học ban A môn chính là Vạn vật và Lý hóa, nội cuốn Vạn vật học lớp 12 của Đỗ Danh Tầm, nó dày gần bằng cuốn tự điển cỡ trung bình, mà ác một nỗi, học trò phải học thuộc lòng từng câu, từng chữ, từng cái hình vẽ loàn quần lít quít, còn vật lý có hai cuốn, chồng lên thì bằng một cuốn Vạn Vật với biết bao định luật cần phải hiểu. Rồi còn nhiều môn nữa: Hóa học, Cơ học, Đại số, Triết, Sinh ngữ, Sử, Địa... Em phải “bơi” đến kiệt sức trong đống bài vở của mình, mà học cũng không kịp, cuối cùng em phải học lơ là những môn phụ, trong đó có môn Anh văn của Thầy Hán. Kết quả là năm đó, em thi hỏng Tú Tài 2, rồi em xin học lại lớp 12 một năm nữa. Lúc đó Thầy Hán đã quá quen mặt với em, và đối xử với em khá thân thiết, đôi khi Thầy xưng hô “mày – tao” với em nữa. Rồi cho đến một hôm, Thầy Hán cầm xấp bài kiểm tra vô lớp để phát lại cho học trò sau khi Thầy đã chấm điểm xong, lần

lượt thầy phát cho mọi người, em chờ mãi không thấy bài của mình đâu, té ra! Thầy Hán giữ lại bài kiểm tra của em ở cuối cùng, nhưng Thầy chưa phát cho em ngay, mà cầm bài kiểm tra đó đi rảo vòng quanh lớp, đưa bài kiểm tra trong lớp cho mọi người xem, và Thầy đã nói rằng “Đây là người học sinh đã học với tôi hai năm trời, mà bài tập làm được điểm bét lớp, các em thấy có đáng trách hay không? Thầy nhìn em vừa buồn bực vừa trách móc, lúc đó em ngượng điếng người, và từ đó em âm thầm “lặn” luôn giờ Anh văn với Thầy Lê Hồng Hán.

Trở trêu thay, cái môn Anh văn, mà em học lơ là đó, nó bám theo em một lần nữa. Năm 93, em dẫn vợ con lôi thôi lếch thếch sang định cư ở Hoa Kỳ, đối với người Việt khi chân ướt chân ráo tới xứ Mỹ, thì cái “rào cản” đầu tiên và kinh hãi nhất đó là ngôn ngữ. Em đã đem cái vốn liếng Anh văn còm cõi của mình ra sử dụng, đôi khi em phải dùng động từ “to quơ” để nói chuyện bằng tay với người Mỹ. Rồi em tự điều chỉnh mình bằng cách lý luận: “cứu cánh biện minh cho phương tiện”, làm sao diễn tả cho người Mỹ hiểu là được rồi, có ai “chê” mình

dốt tiếng Anh đâu nhỉ? Nhưng thưa Thầy, đó là mặt nổi, là ban ngày, còn khi lúc đêm về, em đối diện với chính mình và cảm thấy “đau” lắm, trong trạng thái chấp chờn nửa thức nửa ngủ em dường tượng ra cái cảnh: Thầy Hán cầm bài kiểm tra Anh văn của em đi rảo vòng quanh lớp với ánh mắt của Thầy nhìn em đầy trách móc. Ôi chao! Thầy Lê Hồng Hán của em.

Kỳ trước, em có giới thiệu với Thầy về Nhà Văn Nguyễn Ngọc Tư, kỳ này em sẽ giới thiệu với Thầy về giọng ca “Kỳ lạ” đó là ca sĩ Trần Thu Hà. Giọng ca của một ca sĩ muốn tồn tại với dòng đời, phải có một bản sắc rất đặc biệt, bản sắc đó là chất giọng và sức truyền cảm của mình. Chất giọng có thể luyện tập được, còn sức truyền cảm là do khả năng thiên phú của mỗi người, sức truyền cảm càng mạnh mẽ thì ca sĩ sẽ sống mãi trong lòng người nghe. Thưa Thầy, theo em có những giọng ca có sức truyền cảm mãnh liệt cho đến nỗi có thể “Khuấy động cả đất trời”. Chẳng hạn như tiếng hát Khánh Ly với nhạc Trịnh Công Sơn đã làm “rũ rượi” cả một thế hệ sinh viên học sinh miền Nam trước 1975 (em viết

điều này có quá đáng không nhỉ?) Chẳng hạn, như giọng hát Thái Thanh với những bài Tình ca của Phạm Duy, đã làm say đắm biết bao con người, biết bao thế hệ. Hiện nay, trong và ngoài nước có hàng trăm ca sĩ, có hàng chục Diva, nhưng khi họ cất tiếng hát thì rất khó phân biệt người này với người kia, họ hát tựa tựa như nhau như cùng xuất thân từ một lò ra vậy. Theo chủ quan của em, trong vòng 30 năm qua, em không phát hiện ra được một giọng ca nào “lấy lòng” như Khánh Ly như Thái Thanh của ngày xưa nữa. Có thể tại em luống tuổi rồi nên cái “tai” của em nó khó tính, hay là em thuộc về một thời đã xa, cũng có thể như ai đó đã nói: Đất nước ta thường thường trong vòng một thế kỷ chỉ sản sinh được một vài thiên tài về Văn học Nghệ thuật. Cho tới một hôm, em ngồi xem Paris By Night Số 83, trong đó có phần vinh danh nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9, ông được giới yêu nhạc tôn xưng là một dương cầm thủ huyền thoại. Trong lời tâm sự của mình, ông nói một mai người đời còn nhớ đến ông. chỉ xin nhớ đến một nhạc phẩm đặc ý nhất, đó là bài “Cô đơn”. Và bài hát này do chính ông đệm dương cầm cho

Trần Thu Hà hát. Khi nghe xong lần thứ nhất, em cảm thấy có gì là lạ, em bèn nghe đi nghe lại nhiều lần, đến lần thứ 5 thì em mới khám phá ra một điều là đã từ lâu lắm rồi em mới được nghe một giọng ca xuất sắc hòa quyện với một tay đàn xuất sắc. Xuất sắc ở chỗ càng nghe càng hay và điều này cũng chính là đặc điểm “kỳ lạ” của tiếng hát Trần Thu Hà. Thầy có bao giờ ngắm lan Hồ điệp chưa nhĩ? Khi Thầy ngắm loài hoa này, lòng Thầy sẽ thấy “dịu” lại. Cảm giác của em khi vừa ngắm vừa nghe Trần Thu Hà, lòng em cũng cảm thấy “dịu” lại. Có phải thế không, thưa Thầy.

Được tin Thầy Bùi Hữu Huân đã ra đi, những kỷ niệm ngày xưa học với Thầy đã lao xao trở về trong em. Em không nhớ bắt đầu học với Thầy từ năm nào, hình như là từ năm Đệ Ngũ (lớp 8), lúc đó trường còn học nhờ tại trường Nữ Tiểu Học, bởi lẽ em còn giữ những tấm hình do chính Thầy chụp cho tụi em vào lúc đó. Bây giờ nhìn lại những tấm hình xưa cũ đó, nó đã nhạt nhòa với thời gian nhưng vẫn nhận được những khuôn mặt non nớt của tụi em vào

thời điểm ấy. Môn quốc văn vào thập niên 60 là một học không hấp dẫn lắm, hết bình luận câu này câu kia, đến bài thơ đến ý tưởng này nọ, nhưng khi tụi em học với Thầy Bùi Hữu Huân, Thầy đã hướng dẫn tụi em học văn một cách hứng thú, và hấp dẫn nhất là vào cuối giờ Thầy dành ra khoảng 10 phút để kể chuyện. Thầy có thể kể trọn bộ Tam Quốc Chí mà không sót một chi tiết nào. Thầy có kiến thức thật uyên bác để có thể nói đủ thứ chuyện trên đời, và tụi em với lòng hết sức khâm phục đặt cho Thầy một cái tên là “Ông Huân vĩ đại”. Nay Thầy đã ra đi, em xin thấp một nén hương tưởng nhớ đến Thầy, một người suốt đời tận tụy với sự nghiệp giáo dục của mình. Vĩnh biệt Thầy Bùi Hữu Huân.

Em có một cái tật khá khôi hài là khi ngồi vào bàn viết là cứ thế viết mãi miết, tới chừng muốn stop thì không biết cách nào để ngừng lại, nên phần kết luận thường rất kém. Kỳ này cũng vậy, thôi thì một cách ngắn gọn: Thầy ơi! Tạm biệt

*Học trò xưa
Ngô Định Châu*

Thú đi gác cu

■ QUANG TUẤN

Trên đời có bốn cái ngu:
Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm châu.

Ai đã từng sống qua thời niên thiếu ở đồng quê mà không nhớ những kỷ niệm ấu thời và những thú vui của tuổi trẻ như: thả diều, bắt dế, đá gà, tắm sông, câu cá...v...v.? Với tôi, ngoài những thú vui vừa kể trên còn một thú vui độc đáo nữa mà tôi không bao giờ quên được, đó là thú: ĐI GÁC CU. Thú vui này “duyên nợ” với tôi nhiều lắm mà hôm nay tôi có thể ngồi nhớ lại mồn một để viết thành hồi ký nho nhỏ này. Câu chuyện như sau: năm 13 tuổi học lớp nhứt trường làng, tôi vẫn thắc mắc câu tục ngữ này hoài mà không dám hỏi Thầy đang dạy mình:

Trên đời có bốn cái ngu:

Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm châu.

Ba cái ngu kia còn có thể hiểu

được, còn cái ngu thứ ba là gác cu thì đành chịu thua. Bỗng một chiều kia khi đi học về tôi sực nhớ trong làng có Ông Ba Tàng là người ai cũng cho là học rộng và giỏi chữ nho nên tất cả dân trong làng đều kính nể, nhờ ông xem ngày lành tháng tốt để cất nhà, làm đám cưới hay chôn cất, ma chay v...v... Hơn nữa tôi lại biết ông quen thân với Cha tôi, nên liền đánh bạo đến nhờ Ông giải thích. Khi tôi vào nhà, Ông vò đầu tôi mà nói rằng: “để quá mà cháu không hiểu sao? Vì gác cu vất vả lắm mà hề bắt được bao nhiêu thì người ta lấy hết chỉ chia phần cho mình một con là cùng. Suốt cả ngày nằm bờ núp bụi chỉ được hưởng chừng ấy, không phải ngu thì còn gì nữa?”

Tôi không thoả mãn lắm với lời giải thích này vì nhớ lại chú Tư Sữu xóm trên mỗi lần đi gác cu về ngang nhà, bắt được một con là cùng, chớ đâu có nhiều như ông Ba Tàng nói. À tại sao mình không trực tiếp hỏi thẳng chú Tư Sữu là người chơi cu và gác cu nhà nghề mà ai cũng biết, có đúng hơn không?

Chiều hôm sau tôi lại nhà Chú Tư hỏi, thì được Chú giải thích rõ ràng như sau: người viết câu tục ngữ này không phải là dân sành điệu chơi cu nên nói trật lất, chơi cu khôn lắm chớ đâu có ngu.. Còn Ông Ba Tàng giải thích cũng không đúng vì gác cu chớ đâu phải i bẫy cu bằng lưới chụp mà bắt được nhiều con mỗi lần.

Gác cu là gác cái lục trên cây hòng bắt cu Đất hay cu Cườm sống riêng rẽ từng cặp. Còn bẫy cu là giăng lưới dưới đất để chụp Cu Ngói ăn từng bầy. Cháu cũng nên phân biệt hai loại cu khác hẳn nhau: gọi là cu Ngói vì có sắc lông phơn phớt đỏ giống như màu ngói

lợp nhà, gọi là cu Đất vì có sắc lông xám xám như màu đất. Cu trống Đất có lông lốm đốm quanh cổ giống như vòng hạt cườm nên còn gọi là cu Cườm. Cu này quý nhứt vì tiếng gáy rất hay và bộ lông rất đẹp nghĩa là thính sắc đều vẹn toàn! Cu ngói chỉ biết gù na ná như chim bồ câu gù: cu cù cu! cu cù cu! chớ không thể gáy trầm bổng và ngân dài hơi như cu Cườm: cục.. cú... cu... cu! cu! cu! Vì tiếng cu Ngói gù giống hệt tiếng “cửa không được... cửa không được!” nên có người cho tiền kiếp nó là người thợ mộc nay đầu thai lên làm cu Ngói chớ gì!

Cu có tiếng gáy lớn và trầm thì gọi là cu giọng sấm, còn thanh và cao vút gọi là cu giọng chuông. Nếu chấm dứt tiếng gáy bằng hai tiếng kéo dài cụ...cu thì gọi là châu đôi, bằng ba tiếng

kéo dài cu...cu.... cu...gọi là châu ba. Tức nhiên châu ba phải quý hơn châu đôi vì hiếm có và tiếng gáy nghe hay hơn nhiều.

Thấy tôi chăm chú lắng tai nghe, như được giải đúng chỗ ngứa, chú Tư



liền cao hứng chỉ
tôi mấy lồng cu treo
lủng lẳng dưới nóc
hiên nhà và say sưa
nói tiếp: mấy con
kia là cu rừng mới
bắt về chưa được
thuần hóa gọi là cu

Bối còn riêng con này đã được
thuần hóa, tập luyện và hay số
một của chú dùng để làm mỗi bắt
cu rừng nên gọi là cu Mồi. Nói
xong chú hướng về cu mồi đoạn
chúm hai đầu ngón tay giữa và
ngón tay cái búng nghe bóc bóc
và gật đầu lên gật đầu xuống
nhái tiếng cu gáy. Cu mồi liền
nổi hứng xù lông cườm lên và gật
đầu lên xuống gáy liền hồi. Nó
gáy một cách say sưa, hứng thú
chẳng khác nào nghệ sĩ hát trên
sân khấu làm tôi cũng phát mê
luôn. Sau này lớn lên mỗi khi về
quê cũ tôi không thích âm thanh
nào hơn tiếng cu Đất gáy: nó âm
vang trong hồn mình tất cả tiếng
xa xưa của tuổi thơ, tiếng gọi của
đồng quê, ruộng rẫy. Nó còn gợi
nhớ nhiều hơn cả tiếng chuông
chùa, tiếng chim tu hú hay tiếng
bìm bịp kêu nước lớn.

Tưởng cũng nên nhắc: tất cả
những người chơi cu trong vùng
đều mặc nhiên coi chú Tư như “sư



phụ” trong thú vui
này. Thật đúng vậy!
Chú Tư đã sành chơi
cu từ thuở còn bé với
cha mình nên quá
nhiều hiểu biết và
kinh nghiệm về cu.

Để đánh giá trị hay

dở của Cu chú cho biết như sau:
cu quý là cu “đầu nhỏ, mỏ đĩnh,
mình bắp chuối” còn quý hơn nữa
là “Cu đầu nhỏ, mỏ điều hiu hiu
tự đắc” loại cu này sừng sỏ, gan
li như một hiệp sĩ, một samourai
kiên cường, vô địch.

Cu cườm luôn có bộ ức tức là
bộ ngực chim thật to để khỏe gáy
nên chàng trai nào trong làng có
bộ ngực to được gọi là anh chàng
ức cu.!

Không như các loài chim khác
mỗi khi đậu trên cành thường
nhảy nhót, xê dịch, cu Đất chỉ
đứng yên một chỗ giống như một
thiền sư đang nhập định. Khi
nào cao hứng gáy lên để lâm
trận đá nhau thì vênh váo như
một võ sĩ thượng đài. Vì cu không
xê dịch nhiều nên lồng cu luôn
nhỏ hẹp hơn lồng các loại chim
khác, thường làm bằng nan tre
uốn cong lại thành hình trái bí đồ
đường kính lồng khoảng hai gang
tay trở lại mà thôi. Với những tay

chơi có của thì lồng làm bằng gỗ quý, chạm trổ tinh vi. Chum đựng nước và đựng thóc thi bằng đồ sứ Trung Hoa rất đắt tiền.

Những cu quý thì vô giá, nhiều khi mua cả lượng vàng cũng không bán. Thấy tôi thích cu, chú Tư hẹn hôm nào sẽ cho tôi đi gác cu với chú một phen cho biết.

Quê tôi là làng Vĩnh Lợi hay Chợ Giồng, quận Hoà Đồng tỉnh Gò Công, sau năm 1975 được đổi tên là huyện Gò Công Tây tỉnh Mỹ Tho Tiền Giang. Phía đông là đồng ruộng mênh mông giáp ranh với các làng Vĩnh Thạnh, Vĩnh Trị, Đồng Sơn... Phía Tây, san sát những vườn dừa và những loại cây ăn trái khác, giáp ranh với các làng Vĩnh Hậu, Thạnh Nhựt, Hòa Bình.... Cu xuất hiện nhiều nhất khi mùa gặt lúa Thu Đông vừa xong, vào thời gian gần Tết. Lúc bấy giờ các cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ rải rác những hạt lúa còn sót lại đó đây sau mùa gặt, tha hồ cho cu đập xuống kiếm ăn. Có lẽ vì vậy có câu ca dao này chăng:

Cu kêu ba tiếng cu kêu

Mau mau tới Tết dựng nêu ăn chè.

Sau đó không bao lâu, tôi được chú Tư gọi theo Chú gác cu tôi mừng thôi hết lớn. Chúng tôi lên

đường thật sớm lúc trời lơ mờ sáng và con đầy sương. Chú giao tôi xách một giỏ nhỏ đựng cơm vắt, một mớ tép rang mặn làm thức ăn trưa và một chai nước uống. Còn Chú thì vai mặt gánh một cây sào dài treo lưng lửng ở đầu sào là một cái lồng bẫy. Tay trái Chú xách một lồng cu mỗi được phủ kín vải chung quanh cho cu khỏi dao động lúc đi đường. Lồng bẫy nhỏ như lồng cu thường nhưng được nguy trang bằng lá xanh phủ kín mít phải chăng vì vậy lồng bẫy có cái tên là cái Lọc do màu xanh lá cây.. Bên ngoài lọc, có một vòng sắt bọc lưới với hai tác dụng vừa bảo vệ cu mỗi bên trong vừa làm bẫy chụp bắt cu rừng, hễ chạm nhẹ lên thành bẫy lưới chụp xuống ngay.

Từ làng chúng tôi đến chỗ gác cu là Miếu Bà Nhấp thuộc địa phận làng Vĩnh Viễn chừng non bốn cây số. Nơi này là một vùng cây cối rậm rạp có những cây trâm bầu chen chúc với những bụi gai chùm lè và vài cây me thật cao. Toàn khu miếu nằm giữa vùng đồng lúa bao la giống như một ốc đảo nhỏ giữa sa mạc. Đặc biệt là nơi này rất âm u, vắng vẻ ít bóng người lai vãng, rất thuận tiện cho Cu rừng làm tổ và sinh sống.

Thường thường loài cu sống một vùng nhất định như có phân vùng hẳn hoi mỗi con làm chúa tể một vùng riêng biệt. Nếu có cu lạ nào xâm phạm lãnh thổ mình thì “lãnh chúa” sẵn sàng tấn công ngay, giống như mỗi gà trống làm chúa sân chuồng của mình. Tiếng cu gáy dường như có hai tác dụng: một là để tán tỉnh cu mái, hai là để thị uy với cu trống tình địch khác. Cu đầu đàn thường to lớn, khỏe mạnh gáy hay và hiểu chiến. Ít khi người đi gác cu bạ đâu gác đó mà phải điều tra, săn lùng trước cu mình muốn bắt, phải là cu hay mới khỏi uổng công lặn lội. Lắm khi tốn công cả năm trường mà cũng chưa bắt được, nhất là Cu nào đã có lần vượt bẫy thì về sau càng khó bắt hơn.

Khi tới nơi, chú Tư bỏ cu môi vào lục rồi dùng sào gác lên cây me thật cao. Sau đó chúng tôi tìm khóm trâm bầu có tàn lớn rậm rạp ẩn núp. Lâu lâu chú làm hiệu cho cu môi gáy dụ địch. Nơi này quả thật thanh vắng chỉ nghe tiếng lá rì rào trong gió, tiếng chim ríu rít trên cành, giầy lát tiếng cu môi gáy lên làm vang động cả bầu không khí tĩnh mịch. Mặt trời đã chênh chếch về phía Tây rồi

mà chưa thấy bóng cu rùng đến. Bỗng chú Tư chỉ tay về phía xa và nói thật khê: xem kia! Thì ra từ đâu cặp vợ chồng cu rùng bay về đáp xuống ngọn cây so đũa cách cây me treo bẫy chừng hai trăm thước. Chú làm hiệu giục cu môi gáy hăng lên. Khoảng chừng năm phút sau Cu rùng phát gáy lên đáp lại... Sau đó hai bên tranh nhau gáy rân, gáy dồn dập, gáy liên hồi!

Bên này như thách thức: có ta đến đây ai mà dám cản ngăn chớ?

Bên kia như thị uy: sức mấy mà dám ngang nhiên xâm chiếm lãnh thổ ta?

Dù sao cu môi cũng được huấn luyện thuần thục nên rất bản lĩnh, gan lì không nao núng chút nào trước kẻ lạ mặt muốn áp đảo tinh thần mình! Có nhiều cu môi “yếu bóng vía”, trước đối phương hung hăng đâm ra khiếp sợ nín khe luôn, như vậy gọi là cu thụt giống như gà rớt, cúp đuôi chạy mặt kẻ thù.

Không dần lòng được nữa rồi “chàng dũng sĩ rừng xanh” kia liền vỗ cánh bay sang cây me, để xem kẻ nào ngang ngược như vậy... Lúc này mặt chú Tư sáng rõ ra, còn tim tôi đập nhanh lên:

hồi hộp! khoái trá! đợi chờ! Đây là phút hào hứng nhất mà người gác cu nào cũng say sưa theo dõi cuộc giao chiến sắp mở màn giữa hai địch thủ!

Lập tức hai bên ngưng gáy rồi xù lông, ngóc mỏ gù lên ráo riết (gọi là cu bo) như thách nhau: cái lộn làm gì vô ích, có giỏi thì nhào vô, biết tay ta! Cu rùng nhảy qua, nhảy lại trước bấy một hồi. Đột nhiên giang thẳng chân, thẳng cánh đá tung vào bấy. Lưới bấy sập xuống nghe cái bộp! Thế là anh hùng sa lưới, vô phương vùng vẫy! Chúng tôi từ trong bụi cây phóng ra mừng như được vàng và lấy sào hạ lục xuống. Thật không uổng công chút nào vì chàng cu rùng này không những có giọng sấm rất hay như đã nghe, to con, đẹp mã nữa mà chú Tư đã rình rập, mong đợi từ lâu rồi. Người chơi cu quả là một nghệ sĩ đi tìm cái hay trong tiếng gáy, cái đẹp trong hình dáng, sắc lông của loài chim quý này.....

Lúc chúng tôi ra về, mặt trời chiều sắp lặn sau rặng dừa cuối

xóm xa để lại khung trời Tây đỏ ối mà bọn trẻ chúng tôi thường bảo nhau rằng đó là Ông Trời đang thổi lửa nấu cơm chiều. Dù qua một ngày lặn lội tuôn bờ, núp bụi nhưng tôi không thấy mệt mỏi chút nào cả. Ngoài vui mừng bắt được cu, tôi còn dịp hiểu được thú gác cu có ngu hay không để giải tỏa thắc mắc từ trước nay, Bây giờ tôi mới hiểu rằng nếu đi gác mà không bắt được cu chẳng nữa, nghệ nhân vẫn thích thú như thường. Vui trong cái thú đi gác cũng đủ rồi, giống như người đi câu đôi khi bắt được cá rồi gỡ ra thả lại xuống sông bởi vì vui thú đi câu hơn là bắt được cá. Tôi cũng nghĩ: giống như những thú vui khác của tuổi trẻ ở đồng quê thú gác cu tạo ra dịp để tuổi trẻ gần gũi với thiên nhiên, muông thú, vạn vật trên mảnh đất mình sanh ra và lớn lên theo năm tháng hầu thấm nhuần dần tình yêu quê hương, đất nước, dân tộc.....!

Ai bảo gác cu là ngu?

Gác cu khôn lắm chứ!

Quang Tuấn





■ NGUYỄN MÃO

(tiếp theo và hết)

Người hỏi chúng tôi về việc cầu cơ khoảng bốn năm chục tuổi, đang ngồi hút thuốc uống cà phê gần đó, cả bọn nhao nhao nói:

- Chú Hai cứ nói việc cầu cơ cho tụi em nghe đi.....

Người này thủng thảng hít một hơi thuốc rồi lại còn hớp một chút cà phê, không kể gì đến sự nôn nóng của chúng tôi, rồi chậm rãi nhìn chúng tôi cười nói:

- Người như mấy em đây thì cầu cơ rất dễ, nhớ kỹ không được uống rượu hoặc ăn thịt trâu, thịt chó.....nhe.....nghĩa là phải sạch sẽ như.....mấy em bây giờ đây.....

Mặc dù không hiểu ý người này nói gì nhưng toàn là điều làm được cả, tôi hỏi ngay:

- Như vậy cái “cơ” nên làm bằng gì vậy thưa Chú Hai, em nghe nói phải làm bằng ván

hòm mới được có phải không Chú Hai.....

Trong khi tay tôi thò vào túi quần mân mê mảng ván, ông ta nói:

- Ở có thì càng tốt..... thường chỉ cần một miếng ván hay giấy bìa gì cũng được..... nó chạy được hay không là do ở mấy em thôi.....

Rồi ông ta nhìn tôi phá lên cười và hỏi:

- “Qua” thấy em chắc mới chọt được miếng ván hòm ở đâu rồi phải không?

Tôi rụt rè nói:

- Dạ em mới..... lụm được ở..... đàng kia.....

Ông ta lại cười to hơn:

- Mày.....bỏ nó vô túi quần như vậy thì có ai mà còn dám nhập vào cơ cho được..... nhưng chắc không sao đâu, nếu mấy em có thử, phải làm vào ban đêm,

gần mờ mả càng tốt, đốt cây đèn cây nhỏ để đọc chữ, khỏi cần khăn vái gì, chỉ ngồi yên nhắm mắt một chút là được....không được tụng kinh nghe chửi, nhưng mà nhớ thật kỹ là khi cơ chạy thì không được giật mình hay lo sợ gì nghe.....hồi đó “qua” cứ khi thấy nó nhúc nhích là ớn da gà thành ra nó ngừng lại....vớ “qua” thì thiệt là lạ, tại sao nó lại lết đi được.....chỉ vậy thôi.....

Cả bọn lao xao hỏi hết cái này đến cái kia, trong lúc tôi tìm tờ báo cũ gói lại cẩn thận rồi đút lại túi quần....ông ta liếc nhìn thấy, lắc đầu cười rống lên, miệng nói:

- Chắc....không sao, mà y đừng bỏ nó lên bàn thờ nghe, tốt nhất đừng mang nó vô nhà.....

- Dạ dạ..... (cái quán này ở trước nhà của bạn Hiếu....ba năm sau, khi lên Đệ nhị, tôi thỉnh thoảng có ra đây....”ném” chút bia với mấy đứa bạn cũ, sau khi tan học, chưa chịu về nhà).

Chúng tôi ra về sau đó, trên đường, tôi bảo là không biết đéo gọt, và đưa cái gói giấy cho một đứa nhận sẽ làm cơ, rồi mạnh ai nấy về. Những buổi trưa kế tiếp, tôi vẫn hết đá banh đến câu cá, xi nê....

Đến một hôm, đứa bạn rủ tôi đi cầu cơ, vì nó đã làm xong, tổng cộng bốn đứa. Tôi chỉ nhớ lúc đó là khoảng tám giờ tối, chúng tôi đã tới chỗ hẹn, và bắt đầu làm y như lời người hôm trước dặn, tôi chỉ tò mò là xem làm sao nó lại chạy được. Khi ngồi yên một lát, tôi cứ thấy ớn lạnh sau lưng từng chập, giống như đạp xe qua cầu Gò dừa lúc trước, nhưng tôi chẳng quan tâm mấy.

Một đứa trong bọn, lấy ngón tay để lên cơ, hỏi:

- Chị của thằng Th. mấy tuổi dzậy....

Tôi thấy ngón tay nó và cơ lết đi từ từ đến số 1 rồi 6

- Chị nó có khoái tôi không?

Cơ và tay đi đến chữ C rồi O

.....

Tôi hơi buồn cười



thấy đứa nào thành linh được hỏi thì chẳng biết gì để hỏi, chỉ hỏi ngay những điều hay chọc nhau hàng ngày, nhưng vẫn cố giữ yên tĩnh. Đến lượt tôi, cũng chống nhẹ ngón tay lên cơ, người tự nhiên nổi ‘da gà’ và cảm thấy như nửa tỉnh, nửa mơ, và buột miệng hỏi, cũng ngộ nghê không kém như những đứa kia:

- Đứa nào.....chết trước?

Nửa giống như cơ chạy, nửa như ngón tay tôi tự đẩy, từ từ chuyển động thật lạ kỳ, cơ chạy tới chữ M, trong bọn, hai đứa bắt đầu bằng chữ M. Rồi kế tiếp là chữ A, tôi hơi có ý không thích nếu kế tiếp là chữ O, tôi có ý ghì tay lại cho nó ngừng ở chữ N nào dè chính ngón tay mình và cơ ngập ngừng một chút rồi lướt nhẹ đến chữ Y. Tôi nổi sùng thật sự, khi cả bọn bật cười lên cùng một lúc, thế là chẳng còn da gà, da vịt gì nữa, mặt hơi nóng, tôi đập mạnh tay, nói:

-Bá ngộ mày...cơ với rô..... thôi đi về....

Ngọn đèn cây tắt phụt, tôi lại thoáng thấy lạnh lạnh, cả đám



lại cười om xòm rồi cùng ra xe, đạp xe về nhà.

Thật sự tôi chẳng quan tâm nhiều về những điều này, nhưng cái cảm giác ớn ớn thì không biết diễn tả ra sao cho đúng được, mà chắc chắn những cảm giác đó, có thật rõ rệt chứ không phải mơ hồ.

Nhiều năm sau, một lần Nguyệt, bà xã tôi, nằm bệnh viện, tôi vào thăm, chăm chút nhìn Nguyệt đang mê man, tự nhiên lưng tôi lạnh toát, tôi quay lại, bệnh nhân nằm giường cạnh, mắt trợn ngược, miệng há ra..... tôi không biết gì hơn là chấp tay niệm Lục tự Di Đà.... rồi gọi y tá.

Những sự kiện như những ánh lửa ban đêm màu đỏ nhạt bay vát vương, ngoài đồng, tôi cũng thấy, tất cả đều giải thích được. Chỉ có cái cảm giác kia thì xin chịu.

Có phải tôi “thấy” những “cái đó” làma chẳng?

Hy vọng ai cũng sẽ có dịp may để thấy những “sự lạ” này cho biết.

Nguyễn Mão

TẠP GHI

■ THUẬN KHANH

TRƯỜNG CŨ

Hai mươi năm, bị cuốn trong vòng xoáy cùng với nỗi lo cơm áo gạo tiền biết bao khó khăn trong buổi giao thời, biết bao thay đổi cả về không gian lẫn thời gian, khi trở về thăm trường cũ thật không thể nhận ra. Ngôi trường trong ký ức thật tội nghiệp với bốn dãy phòng học mái tôn thấp lè tè, dãy văn phòng cũng chẳng hơn gì! Nhưng đó là “NGÔI TRƯỜNG CỦA CHÚNG TA”. Không còn cảnh hôm nay học ở trường Nữ Tiểu học, mai Thầy trò dắt nhau lên trường Trung học Bán Công, một lại chạy vào trường Tư thực Lê Thánh Tôn hay lên tận trường Nam Tiểu học! Tại ngôi trường thân thương đó, học trò đã trải qua quãng đời học sinh thật đẹp, quãng thời gian đã qua, không thể nào tìm lại được, mãi mãi đọng trong học trò sự tiếc nuối!

Và đến tận bây giờ mỗi khi trong cuộc sống có điều bất trắc xảy ra, đêm đến học trò vẫn thấy mình áo trắng đến trường, mà sao đi học khi dễ quên cặp sách ở nhà! khi thì nửa buổi lại trốn về đến nỗi quên cả cặp sách ở trường! Những giấc mơ ấy cứ trở đi trở lại suốt khiến chính học trò cũng không thể nào hiểu nổi!

THẦY XƯA

.....

- Thầy....ây!

Nhác thấy bóng Thầy, học trò mừng quá hét thật to!

- Ái chà con bé này! Đi đâu đây?

- Em làm việc ở đây nè Thầy! Thầy đi đâu thế ạ?

- Thế à! Thầy đi đón Cô! Vào đây, vào đây, Thầy giới thiệu với Cô nào!

Học trò túm lấy Thầy Hồ Đắc

Cần tung tăng quay trở vào, Thầy dẫn vào ngay phòng làm việc của học trò, “Chef service” của học trò còn cặm cụi với xấp chứng từ dày cộm dù chuông tan sở đã vang lên cách nửa giờ rồi!

- Madam! Học trò cưng của tôi nè!

- Cô? Vậy đây là Cô hả Thầy?

- À! Con bé này khá thông minh đấy, tương lai là nhân viên giỏi đấy!

- Vậy thì được, tôi sợ nó bị bắt nạt nên định nhờ em đỡ đầu cho nó đấy chứ!

- Cô cũng cưng em lắm Thầy ơi!

Thật bất ngờ, Cô Thủy Tiên, “Chef service” của học trò lại là vợ của Thầy Cần. Bây giờ Thầy không còn đi dạy nữa mà đã là thẩm phán tại Tòa Án Gia Định, chắc cũng hơn ba năm rồi không gặp mà thầy vẫn phong độ như ngày nào, vẫn với tẩu thuốc thả những vòng tròn lãng đãng, giọng Thầy vẫn trầm ấm, âm vang như đang giảng bài trước lớp! Môn Công dân Thầy dạy không hề buồn ngủ như lũ học trò thường sợ mà thật sôi động, thuyết phục. Còn Cô, Cô chính là người Thầy dạy học trò những bước chập chững vào nghề, dù Cô rất nghiêm nhưng cũng thật

ân cần, chỉ bảo tận tình nào là tài khoản, định khoản, bút toán toàn những từ ngữ xa lạ cho đến khi học trò có thể tự mình hoàn thành được những nghiệp vụ khó nhất! Và khi Cô sắp sửa chuyển đi làm Giám Đốc chi nhánh Trần Hưng Đạo, Cô đã gửi gắm học trò lại cho người kế nhiệm.

.....

Đang lang thang trong khu chợ Huỳnh Thúc Kháng, chợt thấy một dáng quen thuộc trước mặt, học trò chớp mắt nhìn cho kỹ. Thầy Phụng?

- Thầy ơi!

- À! Em đấy à? Làm gần sao đây?

- Vâng, em làm bên SB ở Bến Chương Dương đó thầy!

- Vậy là đồng nghiệp của bà xã Thầy rồi! Cô làm ở CMB, Thầy đi đón Cô đây, thôi nhé, Thầy đi kéo trẻ, Cô giận thì chết!

- Vâng ạ!

Nhìn theo Thầy, học trò không biết bao giờ mới gặp lại được. Nhớ ngày đầu niên học, thời khóa biểu lớp có giờ Lý Hóa của Thầy Phụng, lũ bạn kháo nhau:

- Thầy Phụng đẹp trai lắm tụi mày ơi!

- Sao mà biết?

- Hôm qua Thầy dạy lớp chị Tư tao, mấy chị ấy “phỏng vấn”

Thầy tới tấp, khiến Thầy phải làm nghiêm mới yên được!

Và có lẽ rút kinh nghiệm ở các lớp trước, bước vào lớp, Thầy giới thiệu ngay

- Tôi tên Lê Đức Phụng, vừa chuyển về trường năm nay! Tôi khuyên các anh chị phải chuyên tâm, chú ý vào việc học vì năm nay thi Tú tài I, không vui chơi, lơ là như năm ngoái đâu đấy, các anh chị còn thắc mắc gì không? À! Tôi tự giới thiệu là tôi đã lập gia đình rồi! Lớp trưởng hay Trưởng ban học tập của lớp giúp tôi ghi sổ đầu bài môn này nhé! Thôi, ta vào bài học thôi! Thế là học trò lãnh nhiệm vụ ghi sổ đầu bài cho Thầy, do đó học trò luôn được Thầy ưu ái, dành cho nhiều thời gian khi học trò nhờ Thầy chỉ bảo thêm những bài giải Lý Hóa học trò sưu tập ở những tài liệu mượn được các anh chị lớp trên!

Ngày thi Tú tài I, bỏ ngõ trong ngôi trường Petrus Ký xa lạ, nhìn khắp trong phòng thi không một gương mặt nào trong trường, chứ đừng nói trong lớp, học trò cố “bình tĩnh, tự tin như các em đang làm bài trong lớp” và đã hoàn



thành các bài thi không đến nỗi tệ. Đến môn Lý Hóa, đọc đề xong, học trò thở phào, không khó lắm, bóng Giám thị hành lang vừa đi qua chợt quay lại, đứng ở cửa phòng thi, học trò mừng quá, Thầy đang nhìn học trò với ánh mắt khích lệ động viên, và học trò đã làm bài thật xuất sắc (theo

nhận định của chính học trò). Nộp bài xong học trò chạy ngay đi tìm Thầy, Thầy mỉm cười, một nụ cười thật hiếm hoi:

- Dễ quá phải không? Tôi biết em sẽ làm được mà!

- Nhờ có Thầy đấy ạ! Chẳng có ai quen, gặp Thầy em mừng quá, làm bài “ro ro” luôn!

Thầy mỉm cười :

- Thôi về nghỉ cho sớm, còn môn Toán là môn quan trọng nhất của các em đấy, chúc em cũng làm “ro ro” như môn này nhé!

- Đã mấy năm rồi nhỉ?

Học trò thờ người ra, có ai đó đẩy nhẹ:

- Sao đứng giữa đường vậy, muốn chết hả?

- Ố...Dạ.... ! Xin lỗi!

.....

Sau khi Ban Thanh lý các Ngân hàng hoàn tất công việc,

học trò được chuyển về NHCT Phú Nhuận. Học trò nhớ trên chiếc Suzuki đỏ của Thầy Mỹ có dán miếng “décan” ghi địa chỉ” Trần Khắc Chân, Phú Nhuận”! Tức thật, không nhớ rõ số nhà để đi thăm Thầy, con đường nhỏ nằm ngay gần ngã tư Phú Nhuận nơi học trò làm việc! Học trò cứ mong ngóng, hy vọng có ngày đẹp trời nào đó sẽ gặp lại Thầy, xem Thầy có còn “Ôm nhách” (lời nhỏ T.B) như ngày nào không?

Và trời cũng thương, học trò đã gặp lại Thầy, vẫn trên chiếc xe Suzuki đỏ của ngày nào, nhưng hình như Thầy ốm hơn và nhất là già hơn nhiều so với ký ức của học trò, Thầy đáp lại lời chào một cách hồ hững, dù học trò biết Thầy đã nhận ra ngay khi học trò gần như chạy ra giữa đường để gọi Thầy:

- Chào em!

- Em làm ở đây nè Thầy. Nhà Thầy ở đâu để hôm nào tụi em tới thăm Thầy!

- Các em còn nhớ Thầy là tốt rồi, khỏi phiền các em! Thôi Thầy đi!

Nước mắt lưng tròng, sao Thầy không mừng khi gặp học trò cũ? Sao Thầy không muốn học trò đến thăm? Sao Thầy không biết học trò mong gặp Thầy

biết bao nhiêu? Sao? Sao.....? Và sao...? Bao nhiêu câu hỏi cứ lần lượt trong đầu học trò cho đến bây giờ! Những lần họp mặt Ngày Nhà Giáo sau này học trò không hề thấy Thầy đi dự dù vài bạn cho biết Thầy vẫn còn ở VN! Học trò thầm trách sao có ai đó biết địa chỉ của Thầy mà không cố mời Thầy đến dự! Lại còn có ai đó nói Thầy bị bệnh gì đó, hình như là nặng nữa thì phải! Học trò lại ứa nước mắt rồi!

.....

Cả bọn tíu tít chuẩn bị mời Thầy Cô đến dự họp mặt sau hơn 20 năm kể từ 1975 (dù là mượn tạm hội trường của Trường Bán Công)

- Để tui đi mời Thầy Tân, Cô Cúc cho!

- Tui mời Cô Uyển Dung!

- Tui mời Thầy Dưỡng!

- Tui mời.....!

- Tui mời.....!

- Được rồi, các Thầy Cô ở Thủ Đức để tui mời, Thầy Cô ở Saigon ai biết thì lấy thiệp đi mời giùm, cố nhớ, mời càng nhiều càng tốt nghe các bạn!

Thế là cả bọn lao xao, điểm danh các Thầy Cô cũ, cố nhớ địa chỉ, kiểm lại xem còn bạn nào biết nhà Thầy Cô nào không?

- Có ai còn nhớ Thầy Liêm

không hả?

- Thầy Liêm dạy Vạn vật phải không?

- Đúng rồi! Thầy còn ở VN không ta?

- Thầy chết rồi!

-????!!!

Cả nhóm lặng ngắt sau lời anh bạn vừa thốt ra!

- Thiệt mà! Hồi tui ở dưới sân bay Trà Nóc thì Thầy là bác sĩ quân y ở Cần Thơ, đầu khoảng gần 30/4/75, toàn bộ binh lính bị cầm trại 100%, lính của Thầy xin phép về con ốm vợ đau cha mẹ gì đó, nguyên tắc là không, nhưng lý do đặc biệt, Thầy cho phép miêng về 2 ngày, (chuyện này mà đổ bể ra thì Thầy là người bị phạt đầu tiên) do đó khi anh chàng trẻ phép tới 2 ngày, Thầy đã “sạc” anh ta một trận ra trò, anh ta cướp súng bắn thẳng vào Thầy, Thầy đã chết như thế đấy!

Không! Học trò không tin! Thầy tài hoa đến thế, tốt đến thế cơ mà! Thầy không thể chết được! Nhất định Thầy còn sống ở đâu đó trên quả đất này!

Và học trò vẫn còn tin như thế!

.....

- Thầy còn nhớ con không Thầy?

- Con bé này! Mất tích ở đâu

giờ mới đến thăm Thầy thế?

- Con chuyển công tác xuống Bạc Liêu từ 1980, giờ mới về đó Thầy!

- Xạo đó Thầy! Nó đi vượt biên không được mới quay về đó Thầy!

- Thôi! Thôi! Nói cho Thầy nghe con xuống đó làm gì? Chuyện gia đình ra sao rồi?

Thì ra Thầy cũng biết!

- Dạ, chúng con chia tay nhau rồi! Mấy năm nay con một mình nuôi dạy con cái! Cũng may chúng rất ngoan nên có vất vả thật nhưng con vẫn thấy rất hạnh phúc!

- Ngay từ đầu Thầy đã nói cặp này không có đoạn kết mà! Con bé này số vất vả, phải gánh vác mà!

Lũ học trò thì thầm:

- Thầy biết xem bói hả?

- Không rõ! Hình như xem tử vi!

- Thầy! Thầy xem cho con đi Thầy!

- Thầy! Con nữa Thầy!



- Con nữa!
- Thôi! Thôi! Thầy có biết xem, xiếc gì đâu! Nói cho vui thôi mà! Các con kể về cuộc sống hiện nay của các con cho Thầy mừng đi nào! Học trò của Thầy mà, chẳng đứa nào thua kém thiên hạ đâu, đúng không?

Thầy là thế đấy, gặp học trò cũ, ân cần hỏi han từng đứa! Đứa nào có những khó khăn, va vấp trong cuộc sống đời thường, đến tìm Thầy, nhận những lời chỉ vẽ chân tình ấm áp chan chứa tình phụ tử là lạc quan yêu đời trở lại ngay. Thầy ơi! Con nhớ suốt đời những bài giảng, những lời khuyên của Thầy! Và có một lời nhắc nhở của Thầy mà con đã bỏ ngoài tai, đã phải ân hận suốt cuộc đời.

VÀ BẠN BÈ

- H. nè! Mà đi họp mặt bạn bè Thầy Cô kỳ này nha! Mà cứ trốn hoài!

Bạn bè đứa nào gặp tao cũng hỏi sao không rủ mà! Oan cho tao quá đi!

- Thôi! Tao xin lỗi mà, nhưng tao không đi đâu! Mà thấy tao bây giờ đó! Mắc cỡ lắm!



- Khổ quá H. ! Nghèo đâu phải là điều sỉ nhục! Chồng bỏ đâu phải do lỗi của phụ nữ tội mình! Tao có hơn gì mày đâu? Cũng đi làm công cho thiên hạ! Cũng bị chồng bỏ đi theo người khác! Nhưng tao vẫn “Sống vui, sống khỏe” đấy thôi! Mà hãy “quảng gánh lo đi mà vui sống” tao xem có “chết thành Tây” nào không! Phải ngẩng cao đầu lên mà sống chứ!

- Kệ tao! Tao nói không đi là không đi mà! Mà còn nhớ thì lâu lâu ghé chơi là được rồi! Tao không thích chỗ đông người! Và nó đã thất bại hoàn toàn trước cô bạn cứng đầu, ôm khư khư cái mặc cảm to đùng trước ngực! Còn đâu cô bạn luôn đứng trong “Top 10” của lớp. Còn đâu cô bạn rất đổi hiền lành, rất đổi giỏi giang về mặt nữ công gia chánh. Cả nhóm lâu lâu lại kéo đến nhà để được đãi khi thì bò bía, khi thì bánh phục linh, lúc lại bánh bông lan, bánh chuối nướng.....vừa làm vừa dạy cho lũ bạn vụng về cách pha nước chấm, cách nhồi bột, pha đường, đánh trứng, thôi thì đủ cả, mà có biết đâu là lũ bạn chỉ “giỏi ăn, biếng làm” thôi!

.....

- K. phải không?

- Dạ vâng! Xin lỗi.....?
- T. đây! T.Tam Hà đây mà!
- À! T. ! Trời ơi sao ông để râu khiếp thế? Ông không cười là chịu chết! Giờ làm gì? Vợ con mấy đứa?

- Vợ chỉ một thôi! Còn con thì nhiều lắm, nhớ không hết! Nghe nói K.đi xa mà! Sao còn ở đây?

- Đi xa là chuyển công tác về miền Tây, giờ tụi nhỏ lên cấp 2, phải cho về học chứ ở Tỉnh chất lượng sao bằng!

- Ủ đúng rồi! Giờ mình chỉ sống vì con cái thôi! Chạy ăn, chạy học cho tụi nó cũng đủ bỏ hơi tai!

- Nhưng ông chưa trả lời tui mà!

- À! Thì cũng làng nhàng thôi ! Vợ bán tạp hóa nhỏ, chồng chạy xe ôm, cái xe cà khổ này là cần câu cơm của mình đó, cũng không đến nỗi đói, nhưng dư dả thì chưa!

Nụ cười và ánh mắt lạc quan của cậu bạn sao lại làm nó xót xa! Đã bao lần đánh mất niềm tin ở cuộc sống, toan tìm đến cái chết, những khi ấy nó cũng đã gặp được nụ cười, ánh mắt tương tự ở những người xung quanh, ánh mắt nụ cười đã vực nó đứng dậy. Và ở T., nó cũng có cảm giác

ấy, ánh mắt, nụ cười đã gửi cho nó một thông điệp “hạnh phúc là những gì mình đang có, hãy tạo nên niềm vui cho chính mình, đâu cần tìm kiếm viễn vông”

.....

- Anh S.! Sao lớp trưởng của anh không thấy đi họp?

- Ai? À ông Đ. hả? Lo vui thú điền viên rồi? Nó có vườn lan khá lớn bên Thanh Đa đó! Tụi anh mới qua thăm nó hôm tháng trước, rủ nó đi họp, nhưng nó nói thôi, gặp tụi anh đủ rồi! Mà em hỏi chi vậy?

- Thì không thấy hỏi vậy thôi! Hôm nào anh dẫn em thăm vườn lan của anh ấy nha!

- Để làm gì? À...hay là....? Đúng rồi! Thôi, em để nó yên giùm anh!

Thế là nó vẫn chưa gặp lại anh, vẫn chưa nói lời cảm ơn cũng như xin lỗi anh, vẫn chưa xóa được cảm giác có tội với anh!

- Có người gửi cho mày cái này nè!

- Cái gì thế? Ai gửi vậy?

- Thì cứ mở ra xem thì biết!

Ồi chào! Một bức tranh chụp toàn cảnh ngôi trường Trung Học Thủ Đức thân thương! Đẹp quá!

- Mày ác lắm! Hôm qua anh ấy chờ mày để đưa và từ giã mày

luôn, thi Tú Tài I xong, đậu hay rớt anh cũng phải đi lính rồi, sang năm không còn gặp đâu! Và cái cảm giác có tội cứ ám ảnh nó suốt mấy mươi năm qua! Anh ấy thật tốt! Nó vừa lên lớp Đệ Tam, anh đã ôm đến cho nó mượn cả chồng sách Pháp văn (chả là anh học trên nó một lớp, sinh ngữ chính là Pháp, còn nó năm nay mới bắt đầu môn Pháp văn). Rồi anh mượn nó quyển tự điển Anh văn, khi anh mang trả nó cũng chẳng để ý, đến khi cho nhỏ bạn mượn, nó mới phát hiện lá thư kèm trong quyển sách! Từ đó nó luôn tìm cách lánh mặt anh, dù nội dung lá thư không có gì trầm

trọng, anh chỉ mong nó xem anh như một người bạn “hơi thân hơn các bạn một chút!”

Ngôi trường thân yêu ơi! Làm sao quên được bao nỗi vất vả cùng nhau tạo dựng.

Các Thầy Cô kính yêu của con ơi! Làm sao quên được công ơn Thầy Cô dạy dỗ cho chúng con nên người.

Tất cả bạn bè của tôi ơi! Nhớ lắm quãng thời gian ngồi ghé nhà trường, quãng thời gian đẹp nhất đời người, chứa bao kỷ niệm học tập, vui chơi, nghịch phá đủ trò của nhóm thứ ba sau qui và ma.

Đặng Thuận Khanh



Góc tim trường cũ

■ THÚY QUỲNH

Mỗi góc tim ai cũng có một vùng luyến nhớ:
Hình ảnh trường tôi lung linh mãi sắc màu,
Màu xanh tươi trong tuổi trẻ căng trào,
Tôi mãi mãi vẫn là em trò nhỏ.

Những tán lá với hàng cây trước ngõ
Ngập tiếng cười, chân sáo rải đầy sân
Áo dài đần trong gió bước tung tăng
Tóc xòa nhẹ hương bay giờ tan học.

Hàng hiên dài uốn vòng quanh dãy lớp
Vẳng lời Thầy tiếng thước nhịp bảng đen
Ngày lại ngày kiến thức lạ thành quen
Hành trang đó, ngày mai em vững bước.

Bọn chúng tôi giờ học sao nghiêm túc
Lúc ra chơi cũng “Nhút quĩ nhì ma”
Tôi biết rằng sẽ nhớ lắm khi xa
Nên trang trải lòng mình trên trang giấy.

Giờ bạn ơi! Trường ơi! Ôi kỷ niệm
Trò nhỏ ngày xưa giờ ở tận nơi đâu?
Thời học sinh, thời áo trắng qua lâu
Nhưng tất cả đầy góc tim thân ái.

Thúy Quỳnh
11-10-2007



Một thời để nhớ

■ T.T.K.H.

••• Tôi đã đến với trang Web THTĐ thật tình cờ. Trong lúc mày mò vào Google tìm kiếm bắt đầu bằng từ Trung, tôi thầm cảm ơn người đã khai sinh ra trang Web này. Vào Web hiện ra dòng chữ TRUNG HỌC THỦ ĐỨC. Tôi tự hỏi đây là gì? Và sự tò mò lại thúc giục.... Đó chính là cái tôi cần!

....Càng đi sâu vào trang Web Nội dung và hình thức của nó đều rất hấp dẫn, các chuyên đề, các bài viết về tình thầy trò, bạn bè rất ư là cảm động!.... Mong rằng trang Web này luôn luôn là người bạn đồng hành với những ai khó quên công ơn thầy dạy dỗ....bạn hữu, trường xưa....

.... Khi vào xem danh sách các thành viên, tôi thấy có tên anh



Nguyễn Quốc Tuấn....

.... Ba mươi năm năm trôi qua....Bạn tôi: Nguyễn Quốc Tuấn không hiểu bây giờ đang ở đâu. Phải chăng đây là hai anh em? Viết những

dòng chữ này tôi cảm thấy băng khuâng và nhiều xúc động!

.... Năm 1972, ngày bạn từ Tây Ninh chuyển về trường THTĐ, là những ngày tháng không vui đối với tôi. Lớp 9A4 ngày đó có 13 nam và 27 nữ - Giáo viên chủ nhiệm là cô Phạm Thị Cẩm Tâm. Lớp này nổi tiếng là lớp quậy nhất trường, có bạn Nghĩa dám mang súng ngắn của cha vào lớp để đi đánh nhau với học sinh kỹ thuật Việt Đức may mà các bạn phát hiện và thầy Phượng tổng giám thị kết hợp với cảnh sát bắt tịch thu và cạo trọc đầu bạn

Nghĩa (cha của bạn là Trung Tá). Có lẽ vậy nên thầy Huân phụ trách HĐKL nhà trường được phân công dạy lớp để trị những ai muốn làm “yên hùng”....

Dĩ vãng có lúc muốn quên đi....sao lại cứ hiện về đầu đó.... Bạn Tuyền ngày đó học rất giỏi. Mỗi tháng đều được nhà trường tặng học bổng. Phụ trách dạy môn Toán cô Cẩm Tâm đã khen những năm tháng đi dạy, cô chỉ phục có 2 người học trò đó là Nguyễn Phú Vinh và Nguyễn Quốc Tuyền, giải toán bằng những phương pháp ngắn nhất và hay nhất. Ngày ấy, tôi là trưởng ban học tập, nhưng các bạn không còn phục tôi như ngày nào. Các bạn dành nhiều tình cảm cho gã con trai nói giọng Bắc nhỏ nhẹ và ấm áp kia, tôn vinh như anh hai. Những ngày tháng đó có lẽ là những ngày tháng đau buồn nhất trong cuộc đời đi học của tôi. Thử hỏi từ lớp đệ thất cho đến lớp đệ ngũ tôi luôn luôn dẫn đầu..... Thế mà bây giờ hấn xuất hiện hất tôi, hỏi sao tôi không giận cho được.

.....Thầy Huân có lẽ dành cho bạn ấy nhiều tình cảm, không hiểu vì bạn đó cùng là người Bắc như thầy? Một lần thầy hỏi lớp

có dám tổ chức thuyết trình đề tài văn chương bình dân cho toàn khối 9 không. Cả lớp im lặng. Bỗng một cánh tay từ cuối lớp giơ lên. Trời ơi hấn coi mình là ai chớ. Với giọng Bắc nhẹ nhàng và ấm áp: “Xin thầy cho phép em đứng ra tổ chức”. Ngày ấy bạn nổi danh vì việc đó. Thầy Huân dìu dắt và lớp đã tổ chức thành công rực rỡ. Chính những hoạt động lớp đã xóa bớt đi những định kiến xấu về mình.

.... Năm tháng dần trôi....kỷ niệm một thời để nhớ....ngỡ quên đi sao cứ hiện về.....Trong lục cá nguyệt đầu bạn dẫn đầu lớp. Tôi bật khóc nức nở....Bạn ấy vẫn là người hùng tim lạnh....Rồi không hiểu vì sao cuối năm tôi lại đứng nhất lớp có lẽ vì những giọt nước mắt ấy chăng?Thức khuya mới biết đêm dài..... Qua năm sau, lên lớp đệ tam học ban chuyên toán lớp 10 B2 tôi mới hiểu mình không là gì so với bạn. “Hấn học quái gì 9 môn đã đứng nhất hết 8 môn. Bạn chỉ chừa lại một môn văn cho tôi. Hạng nhất môn văn so với hạng nhì của bạn đâu có gỡ gạc được gì! Năm đó thầy Hồ Vạn Chung là chủ nhiệm nhận xét: Bạn là học sinh gương mẫu

về mọi phương diện.... Đi học bạn bao giờ cũng nhất y, không bao giờ ỉm đi? Nhà bạn có lẽ khó khăn... Hiếm thấy các cuộc chơi tốn kém có mặt bạn. Đạo đó nhà trường tổ chức tặng học bổng và bạn bao giờ cũng có tên trong danh sách.

.....Năm 1975 tôi ra đi....Về nơi..... Xứ người.... Bạn có bao giờ chợt nhớ đến tôi không nhỉ cho dù một lần.

....Thập niên 90 tôi có dịp về thăm Hà Nội ghé thăm các trường Đại học trong nước. Một lần ghé trường Đại học Văn hóa Hà Nội tham quan, chợt thấy danh sách sinh viên tốt nghiệp đại học khóa 2 ngành Fahasa có tên giống bạn. Một phút chết lặng.... Dò tìm tôi thấy hình bạn và nơi ở Thủ Đức. Đúng là bạn đây rồi, cũng khuôn mặt ấy nhưng bị cận, nhớ lại ngày nào bạn chê tôi vậy mà bây giờ lại bị cận. Ghét của nào trời cho của đó nha. Mà sao lạ nhỉ bạn trong lớp của bạn lại là 40 giám đốc các công ty Fahasa toàn miền Nam chỉ riêng bạn và 4 bạn ở thành phố Hồ Chí Minh là sinh viên? Phải chăng bạn là cán bộ đầu ngành? Nhớ xưa....72-75 bạn học THPT Thập niên 80-

90 và nay bạn đang ở đâu?

....Tôi thường vào Web THPT....Tình cờ thấy ảnh thầy Trai và các chị thăm anh Tuấn bệnh, tôi thấy hình gia đình anh Tuấn không có ai nữa vậy là bạn và gia đình này không có mối liên hệ nào cả?

....1975 cha tôi một Bác sĩ đã ra đi.... Theo cha tôi nghĩ biết ngày nào trở lại.... Thấm thoát đã 32 năm.... Nói nghiệp cha, tôi trở thành bác sĩ.... Đó cũng là ước mơ của tôi từ năm lớp 9 bạn nhớ không?..... Ngày đó trong giờ chủ nhiệm, cô Cẩm Tâm đề nghị mọi người nói về mơ ước của mình. Ai cũng có mơ ước, riêng bạn trả lời mong sao là người có ích cho xã hội. Hiện nay bạn đang làm gì nhỉ? Xa quê hương tôi chỉ biết thông tin một số bạn bè. Lớp trưởng nay công tác trong ngành y tế, Lê Thị Minh Loan nghe đâu đang là phó phòng giáo dục Quận 9. Thầy Huân đã qua đời bạn biết không? Xin thầy tha lỗi vì không về thăm và tiễn thầy về nơi an nghỉ cuối cùng! Xa thầy nhưng bao giờ và lúc nào hình ảnh của thầy vẫn đọng nơi em.... Nhớ ngày nào thầy hướng dẫn lớp làm đề tài thuyết trình cho toàn khối

9. Đưa lớp từ chỗ tai tiếng thành lớp có tiếng vì đề tài này. Cám ơn thầy ngàn lần cám ơn thầy vì những công lao to lớn đó! Cô Cẩm Tâm không hiểu bây giờ ra sao nữa? Cô vẫn ở chỗ ngày xưa hay đã về nơi xứ người như mình? Nhớ lại năm xưa cô thường nói: “em là người có đủ điều kiện để học tập nhưng sao em không hơn bạn Tuyền nhỉ? “Ngày đó mình giận ghê. Từ đó trong cuộc sống mình luôn luôn cố gắng học tập không ngừng. Cám ơn cô những lời góp ý đó. Chính những sự góp ý đó đã giúp mình thành công trong cuộc sống.

....Những năm tháng trôi qua....và cho đến bây giờ tôi vẫn dành cho bạn những tình cảm của một người....Từ chỗ xa lạ về học chung lớp. Hơn tôi và vượt qua tôi.... Từ chỗ giận hờn để rồi

muốn xoá bạn ra khỏi ký ức không phải là chuyện dễ.... Những kỷ niệm thời còn học chung muôn thưở còn đọng nơi tôi. Tôi đã bay đến một vùng trời và ước mơ đã thành công, đã thật hạnh phúc.... Tôi không biết hát như anh Hưng tặng anh Tuấn bên cầu biên giới. Nhưng tôi vẫn viết được như anh Hưng đã viết cho anh Tuấn bằng một tấm lòng....

....Ngày ngày đối mặt với bộn bề lo toan, dù bên ba nơi đất khách, qua Web THPT tôi tìm được những gì thân thương nhất, bộc lộ được những sâu thẳm tâm hồn, như thỏa được nỗi nhớ quê hương da diết - Nhớ công ơn Thầy, Cô dạy dỗ..... - nhớ trường xưa - bạn cũ của MỘT THỜI ĐỂ NHỚ.

Bạn cũ năm xưa
TTKH



*Đánh phúc sao những ai suốt đời
mang lại niềm tin và hy vọng, đem lại
niềm vui và sự bình yên cùng những
lợi lộc chân chính cho mọi người, cho
dù đôi khi phải chấp nhận hy sinh hoặc
nhiều hoặc ít!*

H. V. T.